# Ở ĂN PHẢI ĐẠO

**Hay**

# CANG-THƯỜNG LƯỢC-LUẬN

CANG *kỉ người xưa, đã dựng bày.*
THƯỜNG *roi theo dõi, đến đời nay.*
LƯỢC *sơ lời nói, khuyên em cháu.*
LUẬN *phải mà nghe, dám gọi hay.*

DOMINIQUE-THOMAS TRỊNH KHÁNH TẤN
TRI HUYỆN HONORAIRE DỌN RA, 1914
**Nguyễn Văn Sâm** chú thích, giới thiệu, 2009

NamKyLucTinh.org in theo bản năm 1914
IMP. DE LA MISION, SAIGON-TÂN ĐỊNH

# Đề Từ

Nguyễn Văn Sâm

Đầu thế kỷ 20, như cùng một suy nghĩ, nhà văn cách nầy hay cách khác nhấn mạnh, kêu gào bảo vệ và phát huy đạo đức con người ăn ở trong gia đình và xã hội. Đề tài nầy được viết nhiều, khó kể hết ở những tác phẩm Nôm vô danh mà người viết thường có khuynh hướng dịch lại từ những tác phẩm cùng loại trong sách vở Trung Hoa. Phần lớn nơi khắc ván là các miếu chùa, người viết mượn tên các bà công chúa hay các ông thánh mà địa phương mình sùng bái, dạy bằng những lời giáng cơ, giáng bút. Thỉnh thoảng trong các sách dạy đạo đức làm người đó ta thấy mơ hồ vài lời khuyên *yêu nước, thương dân*. Tôi gọi các tác phẩm nầy là những *ngọn lửa sơ thủy* của tình tự quê hương, dân tộc tổ quốc, một cảm thức người thời đó thấy bực bội khi nhìn đại diện và tay sai của Đại Pháp nhan nhản khắp nơi trên quê hương mình. Ngọn lửa đó sẽ dấy bùng mạnh lên ở các cao trào như Yên Báy về mặt chánh trị và các tác phẩm chống Pháp ở mặt văn chương. Nói thẳng thừng huỵch tẹt, nói như lời của người phàm thì ít ảnh hưởng trong dân chúng và có vấn đề với bản thân. Thần thánh có mặt sẽ gánh chịu những khó khăn nếu có.

Phía viết bằng Quốc ngữ thì cũng dạy dân ăn ở phải đạo vậy nhưng mọi vấn đề đều được nêu ra rõ ràng chu đáo, ở đây chuyện nói về tình yêu quê hương như là vắng bóng và tác giả là những người thiệt, có mặt, với những tai ương có thể có nên phải nói những điều gì *phải đạo*, không làm mất lòng tụi cầm quyền, tụi cầm quyền nào cũng chỉ muốn nghe những lời gì có lợi cho sự ngồi lại lâu dài của chúng mà thôi.

Quyển *Cang Thường Lược Luận* của ông Huyện Hàm Trịnh Khánh Tấn thuộc loại sau nầy, chỉ nói về những điều thuộc về đạo đức mà thôi đối xử giữa con người với con người, không phải những đạo đức nằm trong khuôn khổ đạo Thiên Chúa dầu trong sách ông có lý giải về sự sáng tạo vũ trụ theo niềm tin Thiên Chúa giáo.

Đứng về mặt ích lợi cho phong hóa đây đã là một quyển sách rất tốt thời nó xuất hiện và sẽ mãi mãi còn là một quyển sách luân lý đáng xem, đáng học, tuy nối dài các quyển *Gia Huấn Ca, Nữ Tắc, Nhị Thập Tứ Hiếu...* nhưng nó có giá trị riêng của nó ở chỗ lời thơ dễ hiểu, chữ dùng thuần Việt chiếm đa số, những cách nói theo thời thượng mô phỏng Trung Hoa hoàn toàn vắng mặt — đây là điểm son — đánh dấu bước đầu văn chương Việt vươn mình tách khỏi con rắn văn học của nước lớn kế bên.

Ông Trịnh Khánh Tấn nói mình viết quyển *Cang Thường Lược Luận* nầy vì ham thích nói điều phải với những người có lòng:

*Ước trông sĩ tử, hỉ hoan vui lòng.*
*Giữ cầm giềng mối đặng xong,*
*Nên người, nên của, ngoài trong cho thành.*
*Lo đều lánh dữ, làm lành,*
*Xác no, hồn đủ, thơm danh vẹn toàn.*
*Ở hằng đặng phước bình an,*
*Ngày sau Chúa thưởng hiển vang đời đời.*

Và tôi nghĩ ông đã thành công. Thời nào mà có sách về đạo đức thật sự thì con người còn tốt.

Để cho sách dễ hiểu tôi xin thêm cái tựa *Ở Ăn Phải Đạo* ngoài cái nhan đề hơi khó hiểu của tác giả, cũng thêm mấy chục chỗ chú thích vì các từ nầy cả trăm năm nay đối với đa số người đọc đã là thứ gì khó thông suốt.

Xưa có thầy tăng khi viết quyển *Khóa Hư Lục Giải Âm* đã nhiều lần năn nỉ một nhân sĩ nọ viết tựa, nhân sĩ đã đôi ba phen chối từ, cuối cùng không được mới miễn cưỡng cầm về viết tựa, tôi không ai nhờ mà viết tựa, lòng cũng thấy thẹn, nhưng nghĩ mình không sưu tầm, không đánh máy, không giải thích cũng chẳng giới thiệu thì những quyển sách hay, ích lợi cho đời mãi mãi vẫn nằm trong kệ tủ của người chứa nó, sao được chường mặt với đời.

Bèn mở máy, gõ gõ đêm ngày, mệt mỏi như người xưa từng than: *công kia ngồi tả rất đau đùi*…

Nguyễn Văn Sâm, Texas, 09-24-2009

ĐỀ TẶNG

Đứng người phải giữ, gốc CANG THƯỜNG,
So sánh bực mình, ắt hiển dương.
Tạo hóa định bài, trong bốn biển,
Muôn dân khâm phục, ngoại tam ương.
Kìa xem Thơ-Giáo, lưu truyền tỏ,
Nọ đọc Tân-Văn, luận, biện, tường.
Khuyên bảo thảy đều, nong nả chí,
Vậy thì cọng hưởng phước vô cương.

HỰU ĐỀ TẶNG

Khen thay, biện luận, thiệt là công,
Phong-hóa, Đạo hằng, lượm lặt thông,
Sáu, tám, ngọt dòn, hơi quấc-ngữ,
Trăm, ngàn, nhuần nhã, điệu từ tông. [1]
Thanh tân xem đó, mà roi dấu, [2]
Cẩm tú nhìn đây, ngõ đặng nồng, [3]
Trải mấy mươi trăng, không mỏi sức,
Xem vào mựa chớ, gọi bông lông.

*Cha sở Cầu-kho,* VÊRÔ NGUYỄN-ĐỨC-NHI kính tặng.

[1] *Dòng nói chánh,* (từ thiện)
[2] *Văn chương thanh lịch*
[3] *Văn như gấm thiêu*

# HỰU TỰ

Khá khen sách, Cang Thường Lược-Luận,
Chữ nôm na, đặt để dày công.
Cả thiện Nam, tín Nữ, thảy mau thông,
Ví chẳng khác, như nhĩ đề diện mạng [4]
Trịnh Khánh Tấn, huyện hàm Chợ Quán,
Bấy lâu nay có chí hàn lâm,
Đã nghe phen, chương cú sưu tầm, [5]
Điệu lục bát, quấc âm êm ái.
Noi theo dấu, Trương công sĩ tải, [6]
Phò trì trong phong hóa hậu lai.
Thứ lớp chia đều dọn bảy bài,
Lập lời nói rỏ ràng khiêm nhượng.
Đèn Thái-Ất, nháng soi lòng liệu lượng, [7]
Bóng quang âm, tịnh dưỡng lúc nhàn biên. [8]
Trải mấy trăng, vui thú bút nghiên,
Giọng thanh tục, nhọc siêng tìm tiếng.
Sách có chữ thăng cao hành viễn, [9]
Phải tự ti, tự cận, mới thành, [10]
Sanh làm người, bé nhỏ xuân xanh,
Thì đã có nhơn luân từ thuở
Chúa, tôi, với cha, con, chồng, vợ,
Anh em, cùng quyến hữu thân bằng.
Tiên học lễ, nhi hậu học văn,
Văn chất đủ quân thân quân tử.
Hiện kim thời, trưởng Nam, trưởng Nữ,
Nước ta đà, tấn bộ văn minh.
Ơn quấc gia, dưỡng sĩ hậu tình,
Dần dần cũng, chen vai, Âu, Mĩ. [11]
Đại học viện, Pharis thành tấn chí,
Tiểu học đường, nơi thuộc địa sửa sang.
Đầu mở mang chữ quấc-ngữ đem đàng,
Vần xuôi ngược, dễ dàng cơn vịnh đọc.
Ngoài sáu chục tuổi già vừa biết học,
Từng xem qua, các sách cõi, tây, đông,
Lẽ cổ kim, kim cổ đại đồng,
Dưới con mắt minh mông đều thấy.
Mới năm chục năm dư, có mấy,
Cảnh Sài-Gòn, Chợ-lớn, còn y.
Văn vận theo thế vận chuyển đi. [12]
Nay truyện sử, khác xưa truyện sử.
Kỉnh vài lời, in ra trước tự,

NGUYỄN-LIÊN-PHONG, *cung tặng*.

[4] *Dặn kê tai, khiến tận mặt*
[5] *Tìm tõi, bài câu*
[6] *Ông Trương-vĩnh-Ký*
[7] *Ông Thái Ất đốt đèn cho Dương Hùng làm sách*
[8] *Bóng mặt trời, thong thả, dưỡng trí chép biên*
[9] *Tới chổ thấp, rồi lên cao*
[10] *Tới chỗ gần, rồi đi xa*
[11] *Phương bên Tây, Phương Thế giái mới*
[12] *Chữ nghĩa, văn chương, học hành, theo đời nay dời đổi-TKT*

KỈNH TẶNG

Xưa nay qua lại, nhiều người thánh trí hiền lương,
Anh tài dõng sĩ, người tu văn, kẻ luyện võ,
Trước lập để dạy sau:
Ấy là có lòng lo cho trọn đạo làm người.
Hễ biết đọc cách hay, cuộc phải, của người trước,
Thì phải rán mà làm siêng, tìm kiếm đặt bày thêm
Đặng để mà dạy kẻ sau,
Ấy cũng là đều chính lý.
Nay ông TRỊNH-KHÁNH-TẤN đã biết,
Tuy chưa đấng người khoa mục xuất thân,
Song cũng bực danh gia lương đống.
Đủ trí, xem qua, xét lại,
Trong đời nầy còn thiếu nghĩa luân thưởng.
Vậy cho nên chẳng nài trí mệt, ra sức lòng siêng,
Đặt quấc âm, có vận, có câu.
Nhắc những việc, con em phải học.
Chữ tuy không thâm dịu,
Mà lời đặt để dễ nghe.
Tôi xem qua lòng thật rất khen,
Người hữu chí lại thêm siêng sắng.
Vậy nên trộm kỉnh ít hàng,
Cảm tình ngài, có ý giúp đời cho minh mẫn.

*Đốn Kỉnh,*
LƯƠNG KHẮC NINH, *Cựu quản hạt Hội Đồng, Chánh chủ bút tờ* NÔNG CỔ MÍN ĐÀM.

TẶNG CANG THƯỜNG LƯỢC BIÊN.

Khen lòng ân hậu, có tài riêng,
Diễn dịch CANG THƯỜNG, dõi bực hiền:
Luận đạo quân thần, đều nhuận nhã,
Giảng niềm phụ tử, đáng lưu truyền.
Anh em hiệp ý, đời thêm kính,
Chồng vợ đồng lòng, thế phải kiêng.
Bằng hữu chen vai, tròn nghĩa lý,
Lời lành, lẽ chánh, để thiên niên.
NGUYỄN ĐỨC TUẤN,
*Giám đốc trường Tĩnh Gia Định.*

———

HỰU TẶNG

Ra sức nhọc nhằn, chẳng nệ công,
Sách xưa bày vẽ, lý nghe thông,
Hiếu trung hai chữ, phân đều rõ,
Đạo nghĩa mấy giềng, biện rất xong,
Lập dấu, Châu, Trình, tìm nẻo thẳng,
Noi gương Khổng, Mạnh, sửa đường cong,
May dầu em trẻ, nên danh cả,
Ơn đức như vậy, tạc núi sông.

*Nông Cổ Mín Đàm, Phó chủ bút*.
NGUYỄN CHÁNH SẮT, kỉnh tặng.

## Tiểu Tự

Sách nầy làm ra có ý nhắc lòng các học trò Nam, Nữ, trẻ em, đã trộng tuổi, sự phải biết về việc bổn phận con người. Phân ra làm bảy Đoạn:

ĐOẠN I: Luận về Đức Chúa Trời và loài Người.

*Điều thứ nhứt:* Suy xét, những việc trên trời, dưới đất, thì chắc có Đức Chúa Trời là Vua cả trời đất, là Đứng đã sanh loài người ta, và đã tạo thành vạn vật.

*Điều thứ hai*: Luận về loài người ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời mà tạ ơn Người.

ĐOẠN II: Luận về vua, quan, và kẻ làm dân.

*Điều thứ nhất:* Về giềng vua, quan quyền.

*Điều thứ hai:* Về phận làm dân.

ĐOẠN III: Luận về cha mẹ, con cái.

*Điều thứ nhất*: Về việc bổn phận cha mẹ phải làm cho con cái.

*Điều thứ hai*: Về phận con cái phải giữ cùng cha mẹ.

*Điều thứ ba*: Luận về bổn phận con trai.

*Điều thứ bốn:* Luận về bổn phận con gái.

ĐOẠN IV: Luận về thầy trò.

*Điều thứ nhứt*: Về phận thầy dạy.

*Điều thứ hai*: Về ít nghề nghiệp.

*Điều thứ ba*: Về phận học trò, nam, nữ.

ĐOẠN V: Luận về vợ chồng.

*Điều thứ nhứt*: Về vợ chồng kết bạn, phải thương yêu nhau, đừng ở tình thưa nghĩa lợt.

*Điều thứ hai*: Về phận chồng.

*Điều thứ ba*: Về phận vợ.

ĐOẠN VI: Luận về anh em, chị em ruột phải thương mến nhau.

ĐOẠN VII: Luận về bằng hữu đừng ở dạ đảo điên.

Nên xin các trẻ em học trong sách nầy cho biết những đều phải làm mà giữ; đặng ở đời khi khôn lớn, lúc có đôi bạn, mà biết tránh những việc quấy cho ít sai lầm; nên danh người khen trai hiền vang, được tiếng kẻ ngợi gái xứng đáng, thì sách nầy đặng ích trọng lắm. Tôi hết lòng chịu cực khổ mà diễn ra ca, từ câu, từ đoạn, đặng mà coi, mà đọc cho khỏe trí, êm tai, dễ nghe, mau hiểu.

Luận mà làm những đều rất nên cần kíp, việc có ích, không phải bày đặt ra mà nói cho nhiều đều, nhiều việc, cho ra khó nhọc quá đâu.

Lòng vui vì thấy có kẻ lo giữ việc bổn phận trọn niềm mà ở đời, thì đáng khen, đáng kính biết chừng nào.

Trong các việc, và các đều đã kể nhón[13] ra đây; bởi lòng thương nên mới chịu khó nhọc, chác lấy[14] những chuyện lo, chuyện sợ. Lo là lo cho đến khi khôn lớn, cho đặng nên thân với người ta; sợ là sợ cho kẻ tuổi nhiều; mà chẳng đặng nên người mà ở đời với thiên hạ, cho kịp chúng, kịp bạn, lại còn phải mang lấy sự nghèo nàn nữa rồi than thân, trách phận; nên đêm suy, ngày xét, ra công, rán sức, tìm đều, kiếm cách, đặng chỉ bảo cho em trẻ biết một ít đều, một ít chuyện phải làm, phân trần ngăn ngừa đôi việc

[13] *Kể nhón*: Kể ra một số ít trong thiệt là nhiều.

[14] Chác lấy: Đem về cho mình, đổi lấy vật gì, chuyện gì để đem điều khác về cho mình. Ta còn nói đổi chác.

quấy mà tránh. Bằng các vị sĩ tử có chê bai thì cũng vui lòng cam chịu.

Còn về sự trong cuốn sách nầy thì có lớp lang thứ tự. Dạy những việc bổn phận người ta thường lẽ phải làm. Tuy là muốn muôn lời nói, ngàn ngàn câu đặt, thì cũng không hay để chữ nhu vô cho nhiều, hay là làm những lẽ cao xa khó hiểu đâu, cứ tiếng thường mà đặt[15]; như để chữ Nhu thì để một ít, những chữ người ta thường nói mà thôi. Còn lời tục ngữ, hay là câu tục diêu[16] nào hay, có ý vị, nghĩa lý, nhơn đạo, thâm trầm thì đem vào một hai câu; lại tiếng thì kiếm tiếng cho được xứng đáng, tiếng thanh bai, tiếng dịu dàng, tiếng ngon ngọt, tìm những lời nói cho êm ái, đẹp lòng. Ước ao cho thấm vào tới trong lòng, trong trí, đặng nhớ lời nói mà mến, mà làm cho nên việc; thì mới phỉ lòng, đương đời văn minh tấn bộ.

Tôi làm sách nầy thiệt công lao khó nhọc biết là chừng nào, miễn là có ích, và làm cho vui lòng toại chí các học trò, thì rất nên mừng rỡ lắm, chớ không có ý làm cho nhọc lòng, rối trí chư vị sĩ tử mà làm chi.

*Chợ quán ngày 15 tháng Octobre 1912*.
*DOMINIQUE-THOMAS* TRỊNH KHÁNH TẤN
TRI HUYỆN HONORAIRE.

[15] Ấy là điều quá hay, vì viết cao xa quá, dùng nhiều chữ Hán Việt thì cách viết trở nên tối tăm.
[16] *Câu tục diêu*: Câu ca dao.

## CANG-THƯỜNG LƯỢC-LUẬN

Đêm đông, trăng tỏ, thanh nhàn,
Bút hoa, bình ngọc, sẵn sàng đèn chong.
Than rằng: bức tức nương lòng,
Suy trong trời, đất, hết lòng cần chuyên.
Bảy bài luận dạy chép biên,
Khuyên hàng Sĩ tử; gắng siêng học hành.

ĐOẠN THỨ I
*Luận về Đức Chúa Trời và loài Người.*

ĐIỀU THỨ NHỨT.

Luận về Đức Chúa Trời sanh trời đất muôn vật, và loài người ta.

Điều nầy luận việc tạo thành,
Xét tìm cho biết ai sanh muôn loài.
Thấy trời, thấy đất, an bài,
Lớp lang, thứ tự, chẳng sai muôn đời.
Ban ngày thì có mặt trời,
Ban đêm trăng mọc, vưng lời không sai.
Tối sao hôm, sáng sao mai,
Đem đàng, chỉ nẻo, cho loài người ta.
Ngôi sao mấy triệu trăm tòa,
Tối thì đều thấy khắp mà giăng giăng.

Mắt nhìn nháy sáng lăng xăng[17],
Đã nên rực rỡ, thứ tằng huyên thiên.
Thật là có Chúa cầm quyền,
Chỉ sao, vưng vậy, cứ chuyên việc mình.
Trời che, đất chở, an bình,
Trăng tròn, trăng khuyết, thiệt sinh lạ đời.
Vậy thì phải gẫm hết lời,
Trên trời ắt có Chúa Trời chẳng không.
Ban cho xuân, hạ, thu, đông,
Bốn mùa, tám tiết, đều đồng đổi thay.
Ba trăm sáu chục đêm ngày,
Châu nhi phục thỉ[18], trở quày vận xây.
Phân ra mùa tiết bấy chầy,
Nắng lo hái gặt, mưa gầy cấy ăn.
Tuyết giăng khắp núi dặm ngàn,
Sương sa, bão lụt, mưa chan bầu trời.
Gió nam ai thổi chuyền hơi,
Cây rung, lá rụng, ai thời làm ra?
Mưa thôi tuôn xuống hằng hà,
Đã nhuần thiên địa, lại hòa âm dương.
Của ai dành để bốn phương,
Nuôi ta đặng sống, thịt xương trọn đời.
Chim bay, thú chạy, đều trời,
Hưởng dùng phỉ dạ mọi nơi đủ đầy.
Nước ròng, nước lớn, ngày ngày,
Chỗ kia có biển, chỗ nầy có sông,
Biển đông, biển bắc, minh mông.

[17] *Nháy sáng lăng xăng*: nhấp nháy.
[18] *Châu nhi phục thủy*: đi vòng rồi trở về lúc ban đầu, tuần hoàn.

Muôn vàn tôm cá, ròng ròng[19] lội chơi,
Để mà nuôi dưỡng người đời.
Dưới sông cá lội, trên trời chim bay,
Cá tôm, ăn đã no say,
Chim kia, thú nọ, ăn rày ngỏa nguê[20].
Cây thì sanh trái, sanh huê,
Trái ăn, huê hưởng, phủ phê mọi đàng.
Lúa ăn, nước uống, thanh nhàn,
Trái cây ngon ngọt, mùi càng nên thơm.
Bông vàng, hoa bạc, đều thơm,
Tím, xanh, hường, tía, đỏ lòm tốt tươi.
Lại sanh bông vải cho người
Dệt ra mà mặc mấy mươi thứ dùng.
Đã nên sung sướng thung dung,
Ăn no, bận ấm, khắp cùng nơi nơi.
Sinh ra linh dược đều trời,
Để mà cứu bịnh người đời được an.
Sanh nhiều núi ngọc, non vàng,
Mỏ đồng, mỏ bạc, mỏ than, mỏ chì,
Mỏ dầu hôi rất lạ kì,
Mỏ thau, mỏ kẽm, ban thì cho ta;
Lại thêm mỏ sắt trổi xa
Khắp trong thiên hạ người ta cần dùng.
Suy thôi thật rất lạ lùng,
Sắm đà đủ hết vô cùng công linh.
Hỏi rằng: ai tạo, ai sinh,
Tứ dân, tứ thú, đều xinh vui vầy.

[19] *Ròng ròng*: cá nhỏ, cá con.
[20] *Ngỏa nguê:* thỏa ý.

Sĩ lo chuyên học, làm thầy;
Nông thì làm ruộng đủ đầy lúa ăn;
Công lo làm thợ siêng năng;
Thương thì buôn bán xăng văng kiếm lời;
Ngư ham chài cá, lưới phơi;
Tiều phu đốn củi bán thời dưỡng thân;
Canh mong cày khắp thôn lân;
Mục thì nuôi thú được phần ấm no.
Vui mừng, hớn hở, đều lo,
Việc kia, chuyện nọ, ban cho hoài hoài.
Suy rằng: hết thảy ai ai,
Các hàng thông thái, cả loài người ta.
Xem trong: vạn quấc gần xa,
Vua quan, tài trí, khắp mà đông tây.
Sanh kiến bò, sanh muỗi bay,
Làm cho nó sống đặng rày hay không?
Ấy là vật nhỏ mảy lông,
Khoanh tay mà chịu nhìn trông phép nào?
Mỗi năm mưa xuống dồi dào,
Ruộng, vườn, trồng, cấy, bới đào mà ăn.
Ban ơn vô số, vô ngằn,
Cây kia, trái nọ, chín giăng trùng trùng.
Miệng ăn, trí xét, không cùng,
Lúa ngon, nếp ngọt, cho dùng, cho ăn.
Chúa Trời chẳng đoái ít năm,
Bặt mưa phải đói, sống chăng đặng nào?
Vậy thì trời đất khắp bao,
Thật là bỡi Chúa thiên tào dựng ra.
Nếu không có Chúa chúng ta,
Trên trời, dưới đất, ai mà làm Cha.
Đồng hồ hết thảy của ta,
Không ai vặn máy thì là chẳng đi.
Phang-sa kinh đế Paris,
Có ông Giám quấc trị vì nghiệp gia.
Nước Nam thì có vua ta,
Ở nơi kinh Huế ngự mà, sớm, trưa.
Nhà có chủ, nước có vua,
Trên trời có Chúa, Người tua ghi lời.
Vô cùng phép tắc dựng đời,
Cầm quyền Tạo hóa đất trời mới an.
Sấm kinh chép để lớp lang,
Đầu đuôi, gốc tích, rõ ràng phân minh.
Trước khi trời đất chưa sinh,
Đã có một Chúa chí linh đời đời.
Dựng nên muôn, vật khắp nơi
Chúa liền lấy đất, nắn thời loài ta.
Xác xinh, hình khéo, làm ra,
Rồi ban hồn đặng hầu mà biết âu.
Khôn ngoan, độ lượng cao sâu,
Việc lành, đều dữ, trí mầu tính xa.
Biết suy, biết nghĩ, chánh tà,
Biết bề lợi, hại, biết mà nhục vinh.
Có câu nhơn loại chí linh,
Cang thường luân lý giữ gìn suốt thông.

ĐIỀU THỨ HAI

**Luận về loài người ta phải thờ phượng**

Đức Chúa Trời và tạ ơn Người.
Chấp tay, quì gối, ngửa trông,

Tôi nay thờ Chúa chí công không rời.
Cúi đầu lạy Đức Chúa Trời,
Muôn năm dưỡng vật, ngàn đời nuôi ta.
Con đâu dám chẳng biết Cha,
Quên ơn Tạo hóa sanh mà thế gian.
Người đừng: bạo phổi, lớn gan,
Phải thờ Đứng Tạo cho an phận người.
Thấy trong thế sự nực cười,
Nắng, mưa, thì cứ Ông Trời than van!
Biết rằng: có Chúa thiên đàng,
Là đầu cội rễ ơn ban tiết thì.
Lấy trong lẽ ấy mà suy,
Dặn mình xin nhớ tạc ghi những lời.
Nỡ nào lòng ở biến dời,
Đất vua chẳng xét, cơm Trời quên ơn.
Không thờ Người gọi bất nhơn,
Đáng buồn bối rối lòng hơn tơ vò.
Tưởng công Chúa tạo, dựng lò,
Đêm sầu bức rức lòng lo dậy ngồi.
Dế kêu dắn dõi bồi hồi,
Ve ngâm mấy đoạn, hỡi ôi! bàng hoàng.
Dầu hao, tim lụn, canh tàng,
Đêm dài thầm nguyện, luận bàn đèn chong.
Cả lời kêu Chúa mở lòng,
Cho người biết Chúa dạ hòng đâu sai.
Rèn lòng vàng đá không phai,
Trên lo thờ Chúa, dưới mài thảo thân.
Cơm trời an chẳng phụ ân,
Suy trong muôn vật, suy phần người ta.
Trên non vượn hú rừng già,
Dưới sông thuyền thả, giang hà linh đinh.
Biển sâu, sông cạn, tạo sinh,
Dòng vàng, dòng biếc, dòng xanh, lè lè,
Thu, đông, rồi lại, xuân, hè,
Chúa cầm nhựt-nguyệt luân xe chẳng cùng.
Tính thiêng vô thỉ, vô chung,
Rất cao, rất trọng, hãi hùng lắm thay.
Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Bởi ai gầy dựng đủ đầy khắp nơi.
Tung hô Tạo hóa dựng đời,
Đứng vì Thượng-đế sanh thời mình ra.
Chúng tôi phải tránh đàng tà,
Làm lành, lánh dữ, ấy là đều hay.
Nguyện danh Cha cả sáng nay,
Phượng thờ cho đặng đền rày công ơn.
Chúa trời cai trị cầm quờn,
Chúa hằng ban thưởng khoan nhơn muôn vàn.
Phước lên, tội xuống, rõ ràng,
Thưởng ngay, phạt vạy, đôi đàng lẽ công.
Bốn phương, Nam, Bắc, Tây, Đông,
Vua đời thưởng phạt cũng đồng nơi nơi.
Huống chi Vua cả trên trời,
Công bình soi khắp, dữ thời sao an?
Người tà, kẻ vạy, hung hoang,
Xác, hồn, đều bị gian nan địa hình.
Chúng tôi run sợ hết tình,
Cúi xin Chúa cả đoái nhìn ngày nay.
Thương con thơ muội, dại ngây,
Gắng công thờ Chúa lòng nầy cho an.
Lịnh vua các nước thế gian,

Hữu công tác thưởng, gia quan chức rày.
Kẻ ăn cơm gạo mỗi ngày,
Cũng còn nhớ tới người cày công lao.
Huống chi ơn trọng, đức cao,
Ấm no đâu dám quên nào ngãi nhơn.
Dốc lòng một dạ keo sơn,
Hằng thờ phượng Chúa cám ơn vô ngằn.
Chúa sanh người ở thế gian,
Có hồn, có xác, ơn ban lạ kì.
Có câu sanh kí, tử qui,
Vậy nên ta phải cản thì nào khuây,
Được về cùng Chúa phước thay,
Là nơi thiêc quấc chỗ rày quê hương.
Về nơi triều thánh đền vương,
Về nơi Cha cả thiên đường vui thay.
Ra công, rán sức, mỗi ngày,
Làm lành, sau đặng hồn bay thiên đàng.
Ắt ta thấy Chúa rõ ràng,
Ngồi tòa châu báu thanh nhàn thảnh thơi.
Muôn đều quí trọng, tốt tươi,
Phỉ lòng khoái lạc vui chơi toại tình.
Muôn đều ưa hạp tánh mình,
Linh hồn ở chốn thiên đình, thiên cung.
Tôi ngay, con thảo, hiếu trung,
Hằng hằng cám tạ, khâm sùng ngâm nga.
Paris thành đế Phang-sa,
Đền đài quí trọng, chói lòa tốt tươi.
Huống chi kinh đế Vua Trời,
Tiếng nào mà kể, hỡi ôi! không cùng.
Trí đâu hiểu thấu lạ lùng,
Hầu trời tòa Chúa thung dung rạng ngời.
Ngợi khen Chúa cả muôn đời,
Phước thì hằng hưởng, sống thời vô cương.
Chúa Trời thương mến, yêu đương,
Linh hồn sáng láng thanh lương vui vầy.
Trước sau phước lộc dẫy đầy,
Hằng ngày tiếng nhạc, vang dầy xướng ca.
Ấy là quê vức chúng ta,
Chúa đà sắm để đặng mà thưởng công.
Tạ ơn: rồi lại ước trông,
Anh em bốn biển đều đồng một Cha.
Đâu đâu con cũng một nhà,
Bỡi vì Đứng Tạo sanh mà ta ra.
Nguyện xin khắp hết gần xa,
Kính thờ một Chúa là Cha Tạo thành
Thiên đàng là chỗ hiển vinh,
Muôn đời mơ ước cho mình trường sanh.
Sống lành, trông đặng chết lành,
Sống sao, thác vậy, thơm danh rạng ngời.
Nguyện xin sau hiệp một nơi,
Xác, hồn, Chúa thưởng, thảnh thơi cõi trời.

ĐOẠN THỨ II
*Luận về vua, quan, và kẻ làm dân.*

ĐIỀU THỨ NHỨT

Luận về đứng làm vua, làm quan.
Từ đây biên LƯỢC các lời,
Những đều cần kíp ở đời chép ra.

CANG THƯỜNG việc trọng người ta,
Bốn phương thiên hạ, gần xa giữ gìn.
Nước bền, nhà vững, an bình,
Trên hòa dưới thuận, kính tin ngay lành.
Bỡi nhờ đạo cả tập tành,
Bề trên, kẻ dưới, phải rành biệt phân.
Tôn ti, buộc buộc, chần chần,
Bủa giăng dạy dỗ, ân cần cho minh.
Dở, hay, đều cũng tỏ, tình,
Chê bai, cam chịu, gắng xin tỏ bày.
Nhắc lòng sĩ tử học hay,
Noi theo đàng chánh giữ nay cho tường.
Làm vua nhơn đức, minh vương,
Ngôi vàng ngự vị, triều đường tùy theo.
Có khi sanh sự hiểm nghèo,
Sai lầm việc trọng phải deo đàng tà.
Quyền vua cai trị, sơn hà,
An dân, an nước, an mà quấc gia.
Lên làm cha, mẹ người ta,
Đủ tài, đủ đức, mới là thánh vương.
Đêm ngày xem sóc toan đương,
Cũng như cha mẹ thiệt thương con mình.
Cầm quờn, thưởng, phạt, công bình,
Bớt cho thuế nhẹ, dân tình ngoài trong.
Hiếp người, đoạt của, ngăn phòng,
Bớt đều hình phạt, tỏ lòng thương dân.
Lo bề giáo huấn muôn phần,
Tĩnh kia, thành nọ, ra ân khắp đầy.
Gương lành, ý tốt, dựng gầy,
Gần hiền, xa nịnh, tháng ngày chẳng sai.
Đãi phe, văn, võ, anh tài,
Chiêu hiền, mộ sĩ, hầu ngai bệ vàng.
Xem trong truyện sử dẫy tràn,
Có vua dữ tợn thấy càng nên ghê.
Giết người, thù oán, nhiều bề,
Bỡi quyền thong thả não nề tân toan.
Đắm dâm, nghe nịnh, rất ngang,
Triều đình cang gián, hại tàn như chơi.
Làm cho nước loạn rã rời,
Bỏ đàng công chánh, bỏ lời thẳng ngay.
Hoặc là vương đế chẳng may,
Nhằm ông ít trí nghiệp rày phải suy.
Hay là tửu sắc li bì,
Việc triều đều bỏ lo gì quấc gia.
Thấy trong nhiều nước lập ra,
Quyền vua có mực, thiệt là nên hay.
Quyền vua có mực như vầy,
Đế vương, Giám quấc, (chức nay cũng đồng),
Hội trên, hội dưới, nghị xong,
Đế vương, Giám quấc, an lòng tùy ngay.
Lập hội đồng, bàn luận hay,
Chọn người thông thái, chọn tay trí tài.
Ít lo dua nịnh hại ai,
Kiếm tìm việc chánh, suy hoài cho ra.
Hội nghị viện, bàn xét tra,
Các vì quan thượng, luận mà đục trong.
Lập hay: nhiều bộ hết lòng,
Ai lo việc nấy, cho xong phận mình.
Phân chia Bố, Ấn, giữ gìn,
Bố thì cai trị, Ấn minh xử quyền.

Lo cho Nhà nước vững bền,
Mở mang phong hóa đặng nên rộng dài.
Hoặc thuế nặng, ức hiếp ai,
Thì quan hội nghị, lo bài thanh tra.
Bất nhơn làm hại người ta,
Có tòa quan án, xử mà cho an.
Kể đây đã thấy rõ ràng,
Dám đâu thêu dệt, việc quan, việc triều.
Nước Đại-pháp, lập luật điều,
Phân chia các bộ, thiệt nhiều công linh,
Kể ra cai trị dân tình.
Lập trường dạy học cho minh việc đời:
Trường làng, trường tổng, các nơi,
Rồi lên trường lớn, dạy thời bực trên.
Muốn cho dân sự được nên,
Nghề văn là gốc, là nền quấc gia.
Lập trường nam khắp nước ta,
Lập trường nhi nữ, báu mà ngày sau
Đờn bà Nam-Việt sáng mau.
Lần lần thông thạo, dạy nhau trong nhà.
Sách kia, chữ nọ, học ra,
Chắc là sau biết cách mà làm ăn.
Vá, may, thêu, dệt, lăng xăng,
Vững vàng cầm giữ bổn căn với đời.
Lập nhà thương đã nhiều nơi,
Lập trường bá nghiệp, vẽ vời chỉ ra.
Lập trường thầy thuốc dạy ta,
Lớp thì các mụ, rõ là đều hay.
Giúp cơn sanh đẻ tiện thay,
Bớt phần cực khổ cho nay đờn bà.
Việc lành khen chớ bỏ qua,
Lập nhà sản dục, thiệt là đức nhơn,
Tại thành Chợ-lớn công ơn,
Giúp trong thiên hạ nguồn cơn phước dày.
Kể từ khi lập nhà nầy,
Người sanh ước đặng tới nay mười ngàn.
Cám ơn Nhà Nước, các quan,
Ra công gầy dựng đã an vẹn toàn.
Công nầy đáng tạc bia vàng,
Nên đề chữ thắm, danh vang chói lòa.
Các quan về nước Lang-sa,
Danh còn để lại tại mà cõi Nam.
Lập nhà dưỡng lão ơn thâm,
Nuôi người tật bịnh bị làm nghèo nàn.
Lập nhà thương rất hiển vang.
Cũng nơi Chợ-lớn thương thân trẻ già.
Mù, câm, các xứ gần xa.
Lập trường truyền tựu dạy mà nghề cho.
Khắp nơi nhà nước đều lo,
Dạy trồng trái kẻo rủi ro tai nàn.
Lập nhà thương thí liệu toan,
Cứu người tật bịnh nhiều đàng nên hay.
Bịnh phung lo lắng kẻo lây,
Cù-lao Rồng để tỏ bày biệt ra.
Trẻ khờ, hung dữ, gian tà,
Cầm nơi Ông Yệm, đặng mà răn khuyên.
Viên quan bổn quấc ban quyền,
Văn chuyên chánh trị, võ chuyên binh ròng.
Tĩnh kia quận nọ giữ xong,
Lộc ban, công thưởng, gia phong rỡ ràng.

Nhiều nơi bực nhỏ các hàng,
Cũng cho vào sở làm ăn nuôi mình.
Hội đồng lập đã các dinh,
Cử lên thảy đặng luận tình biện phân.
Những đều nào cực lòng dân,
Hay là thuế nặng, ân cần nài xin.
Quan trên nghe cũng thương tình,
Ắt truyền giám chế, cho bình, cho công.
Médaille ban thưởng vui lòng,
Cầu, đường, xây đắp, khắp trong tĩnh làng.
Fontaine chứa nước đầy tràn,
Thật đều nên tiện, nhiều phang, nhiều đàng.
Tàn đò, xe lửa, nhộn nhàn,
Sông nầy, chợ nọ, lo toan sắp bày.
Đào kinh xáng xúc rất hay,
Bớt đều cực khổ cho rày người ta.
Tối thì đèn khí sáng lòa,
Đường trồng cây mát, coi mà thẳng băng.
Dạy đều ở sạch siêng năng,
Cho ra lịch sự, bớt hằng bịnh lây.
Năm Thìn bảo lụt dẫy đầy,
Bạc muôn đều xuất cho nay dân tình.
Có hỏa hoạn, cứu nên kinh,
Dốc lòng lo chữa sợ sinh khốn nàn.
Bắt trộm cướp trị đứa gian,
Du côn sửa phạt, đứa hoang lánh mình.
Thiên địa hội, đẹp cho bình,
Nếu mà phân quấc luật hình chẳng li.
Việc bài, việc bạc, cô di,
Cũng ngăn, cũng cấm, lo truy bắt cầm.
Ấy là đều thiệt có nhân,
Thuế muôn, bạc vẹo, không cần bỏ đi.
Sợ dân nghèo khổ suy vi,
Chơi rồi mê đắm, lụy thì cho thân.
Nước Nam xin hãy phân trần,
Bởi ham đồ bạc muôn phần hại ghê.
Việt-Nam á-phiện, cũng mê,
Hòng toan lịnh cấm lo bề thương dân.
Tổng, làng, binh, lính, chỉ phân,
Hại người đều trị ghe lần nghiêm tra.
Ai nuôi súc vật hành hà,
Nếu hay đánh đập, đánh mà quá tay.
Luật ra nghị tội phạt ngay,
Huống chi lòng chẳng thương nay dân mình.
Nghĩ rằng: người thiệt chí linh,
Cho nên Nhà Nước đam tình liệu toan,
Rớt hình độc dữ gian nan,
Thương dân nên mới ở khoan việc nầy.
Lại thêm: lo lắng tỏ bày,
Khách hay bắt trẻ lén rày bán đi.
Đem qua xứ khác những khi,
Lịnh bằng tra xét tìm thì bắt ngay.
Hỡi ôi! người khách lâm tay,
Luật hình sữa phạt, tội nầy phân minh.
Việc binh đồn lập kinh dinh,
Ngăn ngừa các cữa cho bình, vững an.
Thành bền, lũy chắc, bảo toàn,
Chỗ kia, nơi nọ, đều toan trăm đàng.
Dưới sông tàu đậu nghinh ngang,
Thủy sư, chư vị, phẩm hàng quản cai.

Bộ binh giăng khắp trong ngoài,
Thủy binh tàu chạy, tuần hoài gần xa.
Hùng tài, đại phú Lang-sa,
Muôn binh, ngàn tướng, tiếng đà danh vang.
Cầm quyền bá tánh vững vàng,
An cư, lạc nghiệp, bốn phang thái bình.

ĐIỀU THỨ HAI

*Luận về phận kẻ làm dân.*

Làm dân lo giữ phận mình,
Phò vua, vực nước, tỏ tình thẳng ngay.
Hết lòng, hết trí, vẽ bày,
Luật kia, việc nọ, ra tay anh tài.
Văn quan, làm luật chớ sai,
Lo đều công chánh kẻo ai phiền hà.
Văn quan, chầu chực vương tòa,
Giữ gìn nghiệp đế trị mà quấc gia.
Kính vua dường thể mẹ cha,
Các quan tùy phận đều hòa mến nhau.
Khiêm nhường đẳng cấp trước sau,
Lớn như anh chị, nhỏ hầu là em.
Người tài, kẻ trí, phải xem,
Hay thường ắt đặng nước thêm thạnh đời.
Làm cho triều chánh rạng ngời,
Sao cho ích quấc, đừng lời hại dân.
Làm đều gương tốt tu thân,
Dạy truyền nghề nghiệp, chỉ phân tánh thìn.
Đừng đều bán nước cầu vinh,
Hại nhơn ích kỉ, dạ nhìn đảo điên.
Đừng làm dân chúng khóc phiền,
Mưu kia, thế nọ, dùng quyền hiếp ai.
Chăn dân khó nhọc chớ nài,
Thương người lương thiện đoái hoài đứa ngu.
Làm quan là bực trượng phu,
Đừng hay hềm ghét, oán thù, chi dân.
Ở cho trọn nghĩa quân thần,
Các quan đừng có hay phân, hay bì.
Thương dân đừng có dễ khi,
Thương dân dường thể khác gì là con,
Vững cầm đại độ vuông tròn,
Chế hình, chế phạt, cho công, cho bình.
Những là trộm cướp đừng binh,
Mưu gian xúi kiện, hết tình tránh xa.
Bạc vàng núm ruột người ta,
Mượn rồi phải trả giữ mà lẽ công.
Hằng lo ở chánh an lòng,
Vay mà không đặng, đừng hòng oán chi.
Hiếp dân lấy của làm gì,
Ỷ quyền, ỷ thế, họa thì gây ra.
Quan thanh, dân lạc, đồn xa,
Triều đình nhắm xuống, người ta xem vào.
Buộc cầm xác thịt ước ao,
Hằng dè đều quấy, hằng trau nhơn từ.
Du côn, đảng tặc, phải trừ.
Bảo khuyên dân chúng hiền từ làm ăn;
Ngày kia, tháng nọ giữ chăn,
Bạc bài, quân dữ, phải ngăn, phải phòng.
Người ngay mắc nạn rán nong,
Liệu mà cứu giúp khỏi vòng ức oan.

Rượu trà, hút xách, điếm đàng,
Hiệp làm du đảng phá làng, phá dân.
Ra oai nghiêm bắt chỉ phân,
Đem về trị tội giữ cân thăng bằng.
Bảo tìm nghề nghiệp làm ăn,
Lo bề sưu thuế, lo phần vợ con.
Dạy răn hiền hậu cho tròn,
Xóm làng khen ngợi chẳng còn kẻ chê.
Kính tôn vưng giữ luật lề,
Đừng hay phạm thượng, mựa bề phản vương.
Kính vua lại phải yêu thương,
Cúi đầu chịu nhục như dường mẹ cha.
Quan là rường cột quấc gia,
Như đèn thắp sáng đặng mà dân theo.
Thấy ai mang sự hiểm nghèo,
Biết trong tĩnh hạt cheo leo đều gì.
Gắng lo cứu khỏi sầu bi.
Phước làm đức xuống, chữa thì gian nan.
Khuyên dân cho đặng bằng an,
Đừng hay thưa kiện, thiên đàng ắt lên.
Đáng tôn, là đứng bề trên,
Trẻ già khen ngợi, dựng nền quấc an.
Làm quan phải giữ kỉ cang,
Kẻ yêu người ghét nhiều đàng mà khinh.
Đừng hay kiêu ngạo dể khinh.
Đừng lòng độc giữ cậy mình hại dân.
Xét xem khắp hết thôn lân,
Trị quân trộm cướp, trị quân hoang đàng.
Sắp bày, gươm, súng, rỡ ràng,
Lo bề tập luyện, lo đàng an dân.

Hoặc khi rối loạn quấc quân,
Văn quan, võ tướng, mưu thần lo toan.
Chỉnh tu binh mã vững vàng,
Những là khí giái, tàu thoàn sắp liên.
Lính tuần, lính giữ, khắp miền,
Ngăn ngừa, chống cự, cho yên nước nhà.
Làm quan, làm tướng, người ta,
Trí tài tận lực mới ra trung thần.
Xây thành, đắp lũy, chống giăng,
Làm cho giặc mạnh hung hăng kinh hoàng.
Hết lòng lo lắng được an,
Binh ròng, tướng mạnh, dẹp loàn phá tan.
Làm cho trăm họ khỏi nàn,
Giữ gìn quấc chánh khỏi đàng phân vân.
Trên vì nước, dưới vì dân,
Hằng lo trọn đạo, quân thần ai đang.
Đêm phòng, ngày liệu, mọi đàng,
Kẻo mà bị hại khá toan giữ mình.
Có câu phu quí, thê vinh,
Các bà quan lớn cũng minh chánh tà.
Gặp đều cứu đặng người ta,
Việc chi phải lẽ, nên mà ra ơn.
Rủi quan nóng quá giận hờn,
Nộ bất cập lượng thiệt hơn can ngài.
Tu nhơn, tích đức, dồi mài,
Để danh thơm rạng, chớ nài công phu.
Khen cho lớp trước khéo tu,
Ngày sau con cháu, vỏng, dù, nghinh ngang.
Làm lành, khỏe trí trăm đàng,
Con nhờ, cháu hưởng, được an tấm lòng.

Hễ khi có cử hội đồng,
Chọn người tài đức, suốt thông chữa bàu.
Thay vì hằng tính giúp nhau,
Việc sưu, việc thuế, đặng hầu luận cho.
Luật hìn, luật hộ, đắn đo,
Cùng đều cai trị, phải do, mà bàn.
Hoặc thi, hoặc cử, tổng làng,
Cũng toan chọn vậy thì an nước nhà.
Được lên làm lớn người ta,
Ở cho có đức, ai mà kêu vang.
Hiếp dân, kiếm của, chớ màng,
Thương người cứu giúp, xóm làng khỏi than.
Cầu đường, chợ búa, sửa sang,
Bẩm xin quan lớn ơn ban dân nhờ.
Đứa gian lo bắt chạy tờ,
Giữ trong tổng hạt cõi bờ hằng an.
Ở làng thì phải giúp làng,
nhọc công, tốn của, lo toan chớ nài.
Đứa hung, đứa dữ, xem hoài,
Cho an, cho tịnh, khỏi ai phiền hà.
Đừng đều mưu kế gian tà,
Chớ dưng công bộ, hại mà người ta.
Xoi hang mạch nước rầy rà,
Lịnh thì có ít, làm ra cho nhiều.
Giữ danh, giữ tiếng, người yêu,
Không hay sanh sự, sớm, chiều, ngăn can.
Làm lành, làm hộ, giữ an,
Phép quan, luật nước, lòng toan nhớ hoài.
Công bình nắm giữ chớ sai,
Cứ hằng phải lánh nạn tai khốn nàn.

Đừng hay có tánh nghinh ngang,
Giữ mình là trước tránh dang đều tà.
Không hề hiếp đáp người ta,
Ăn tiền, đòi bạc, lánh xa chớ thèm.
Trong làng như thể anh em,
Không hay thù oán, không thèm tới ai.
Hội tề chọn kẻ hiền tài,
Luận bàn, tìm ích an bài thôn lân.
Lại còn về việc phận dân,
Phải lo đóng thuế đủ phần cho y.
Trốn xâu, ở lậu làm gì,
Gặp phần đi lính chịu thì cho an.
Khi về trong xóm, trong làng,
Tánh đừng có dữ, thuận thoàn thì xong.
Việc chi quấc cấm ghi lòng,
Sợ hình, sợ phạt, mới hòng khỏi sa.
Nhưng nơi lũ bảy, đoàn ba,
Bày đều nghịch tặc tránh xa chớ gần.
Thảm thương! khốn cực nhiều phần,
Nam Kỳ bị ách khó phân lẽ nào.
Hoang đàng tụ đẳng thấp cao,
Đánh nhau làm hại kể sao cho cùng.
Thấy quan thì sợ hãi hùng,
Không thì múa gậy làm hung nhộn nhàn.
Việt Nam đánh với Việt Nam,
Nạn dân, khốn khổ, những đam lòng sầu,
Cang thường đạo lý bất câu,
Kẻ hiền khinh khiếp, dạ đau châu mày.
Dữ dằn láo xược, ai tày,
Mở lời thề thốt, nói nay ngang tàng.

Chưởi người, mắng nhiếc đã vang,
Hăm người, dọa chúng, lăng loàn láo liên.
Cứ ăn cắp, khắp láng diềng,
Thấy gì lấy nấy bạc tiền nào li.
Hễ là trông có việc chi,
Tới thì đánh lộn, hại thì không yên:
Có khi đi rảo các miền,
Xưng hùng, xưng tướng, người phiền kêu rêu.
Linh đinh dựa quán, dựa lều,
Cha răn, mẹ dạy, nhiều đều không nghe.
Quan trên thì đã ngăm đe,
Tổng, làng, ai nấy cười chê hết lòng.
Những là: lũ kiến, chòm ong,
Ghe ngày mang khổ lụy trong lao tù.
Thảm thay! thiệt uổng công phu,
Tiếc vì cha mẹ mấy thu dưỡng thành.
Sanh con nhơ tiếng, xấu danh,
Vậy nên chừa bỏ làm lành hiển vinh.
Người mình; thương lấy người mình,
Một phương, một nước, đem tình phải suy.
Làm ăn cho kíp mau đi,
Kẻo người ta nhạo lũ thì bá vơ.
Đồng bang xin chớ ơ hờ,
Tôi nay khuyên bảo trẻ thơ chớ lầm.
Có câu phụ tử tình thâm,
Con lành, con hiếu, giữ cầm đàng ngay.
Công ơn cha mẹ cao dày,
Như trời, như đất, ví tày núi non.
Hỡi ôi! mình phận là con,
Làm cho cha mẹ héo don đoạn trường.

Mang câu thất hiếu tỏ tường,
Lại còn nhà nước tìm phương trị hoài.
Ham chơi chi lắm mà sai,
Hại người khuấy rối họa tai tại mình.
Đồng bang nghe tiếng phân minh,
Khi quan đã bắt hành hình hãi kinh.
Đánh thôi bất kể trọng khinh,
Trên đầu, trên cổ, bầm mình, dập xương.
Có người đem tới nhà thương,
Hồn đà lìa xác biệt đường hung hoang.
Có người tù mãn khỏi nàn,
Về nhà mang bịnh làm ăn được gì.
Bình thường sanh tử bất li,
Anh nuôi, em bạn, đều thì tới lui.
Thương ôi! thẳm thẳm ngùi ngùi,
Một mình chịu đánh chịu vùi khảo tra.
Thấy người phải sợ đến già,
Đừng theo du đảng, cứ mà tu thân.
Làm lành kẻ ngợi khen rân,
Tránh hung, lánh dữ, bỏ phần ham chơi.
Nhựt trình rao đã khắp nơi,
Hết lòng chỉ bảo với người bổn bang,
Phải lo nghề nghiệp mần ăn,
Chủ nhơn, chủ bút, siêng năng khuyên nài.
Lại thêm phụ diễn anh tài,
Luận bàn nhiều cách, nhiều bài, chẳng sơ.
Con tằm kéo kén, kéo tơ,
Cho thiên hạ mặc thiệt nhờ là công.
Con ong, nút nhụy, nút bông.
Làm ra mật sáp, khắp trong người dùng.

Nhện thì bện lưới tứ tung,
Để mà bắt thịt, giăng cùng nhiều nơi.
Nuôi mình khó nhọc chẳng rời,
Công lao kéo chỉ, chiều, mơi, không nài.
Mõ đâu nghe đánh vang tai,
Ấy chim gõ-kiến có tài nên hay.
Mỏ thì chấu mỏ vô cây,
Động thì kiến phải cả bầy bò ra.
Ních cho đầy bụng chẳng tha,
Thiệt là khôn quỉ, nghề mà làm ăn.
Huống chi người chẳng siêng năng,
Làm cho có của được hằng ấm no.
Ở đời phải liệu, phải lo,
Kẻ khôn, người khéo, dặn dò phải vưng.
Trách ai biếng nhác quá chừng,
Hiệp theo bọn khốn, ở nhưng một bề.
Làm thầy, làm thợ, thì chê,
Ham hung, tích dữ, não nề thiết tha!
Có vua cầm mối nước nhà,
Các quan gìn giữ khắp mà gần xa,
Thuận dân, sở hỉ, an hòa,
Cám ơn nhà nước, giữ ta trong ngoài,
Kính vua ngự trị trên ngai,
Kính quan, kính tướng, giữ cai mọi bề.
Làm người lẽ phải, phải nghe,
Phải kiêng luật nước, phải dè phép quan.
Chúng tôi hãy xét kỉ cang,
Thấy khi nhà nước lòng càng thương dân.
Luật ra châm chế cân phân,
Không hay hà hiếp, cám ân hết lòng.
Lo làm việc phải cho xong,
Nghề nào, nghiệp nấy, ngăn phòng trí ta.
Khi ai ăn hiếp đều la,
Bớ làng, bớ xóm, xin mà cứu tôi.
Ma-tà, kêu đã vang ôi!
Vậy nên cám đội đền bồi chớ sai.
Cầu xin vua trị lâu dài,
Khắp trong triều quấc an bài kính vâng.
Cầu xin văn, võ, quần thần,
Từ Nam, chi Bắc, muôn dân vui vầy.
Cầu xin quan nhậm xứ nầy,
Thương ta che chở mến rày đừng phai.
Cầu xin, khỏi sự nạn tai,
Làm lành, lánh dữ, trong ngoài nước ta.
Cầu xin mưa thuận, gió hòa,
Mùa màng đều đặng khắp mà nơi nơi.
Ngày ngày nguyện, Đức Chúa Trời,
Xin cho nhà nước thạnh thời âu ca.

## ĐOẠN THỨ III

*Luận về cha mẹ, con cái.*

### ĐIỀU THỨ NHỨT

Luận về bổn phận kẻ làm cha mẹ
phải làm cho con cái.

Luận chung về việc mẹ cha,
Ở cho phải bực với mà người ta,
Lo làm gương tốt trong nhà,

Dạy con nhơn đức, mới là thương con.
Giữ cho phận sự vuông tròn,
Chỉ đàng tội phước cho con biết tường.
Dữ dằn, tà vạy, chớ vương,
Làm lành, ngay thẳng, lo lường bảo ra.
Dạy con kính Chúa thượng tòa,
Yêu người dưới thế chớ sa lòng tà.
Sớm khuya, cực khổ hằng hà,
Phận cha mẹ phải lo mà dạy răn.
Thiệt con là nợ rõ ràng,
Ở dùn, ở thẳng, luận bàn gần xa.
Làm ăn lợi hại chỉ ra,
Đặng cho nên việc thì là mới an.
Chẳng thương sự lạ thế gian,
Đánh con chưởi rủa làm ngang cực phiền.
Mẹ cha không có lấy quyền,
Muốn sao làm vậy; sao yên trong nhà.
Song thân thiệt rất hiền hòa,
Đều nên, lẽ phải, tìm mà dạy răn.
Việc công, việc chánh, giữ chăn,
Hết lòng nuôi dưỡng, dạ hằng mến yêu.
Thương con cầm mực thương đều,
Lại là chẳng có bỏ liều thân con.
Sợ sau nghèo khổ thon von,
Hoang đàng, kiêu ngạo, chẳng còn sự nên.
Dạy con cho đặng trí bền,
Thiệt thà, tránh tội, giữ nền phước liên.
Dạy con nghề nghiệp mới yên,
Ngày giờ phải giữ cho liền làm ăn.
Việc hay là kiệm, là cần,

Mẹ cha lo lắng muôn phần ai qua.
Con hư lỗi tại mẹ cha,
Nếu mà không dạy, không la, tại mình.
Cha hằng xem sóc hết tình,
Phần hồn, phần xác, giữ gìn khôn đang
Lo nghèo mới đặng ở an,
Làm cho có của giàu sang với đời.
Sợ nghèo, sợ khổ, con ơi!
Cha lo hết sức, hết hơi nhiều đàng.
Cha làm cho có bạc vàng,
Chạy xuôi, chạy ngược, muôn vàn đắng cay.
Nghề nào cũng phải ra tay,
Làm cho có của nuôi nay con rày.
Trảy tàu, vượt biển, thảm thay;
Đi ghe, đi bộ, tháng nầy, năm kia.
Lên đèo, xuống ãi, chạy lia,
Cha làm có bạc trau tria con mình.
Đêm toan, ngày tính, tận tình,
So bề lợi hại, cho bình ngoài trong.
Cháy da, phỏng trán, chịu sòng[21],
Lao tâm, lao lực, mới hòng nên thân.
Chèo xuôi chống ngược, tay lần,
Qua doi, tách vịnh, ghe phần long đong[22].
Hằng ngày nuôi dưỡng hết lòng,
Tuyết sương đau đớn, ngăn phòng những khi.
Sắm ăn, sắm mặc, thiếu gì,
Tập rèn khuôn phép phải thì là con.

[21] Chịu sòng: chịu đựng điều gì khó nhọc cực khổ ròng rã một thời gian dài.
[22] Ghe phần long đong: nhiều điều khó khăn vất vả.

Thật đều quấy, rán cho đòn[23],
Sợ hư cha mới sửa con cho thành.
Khuyên răn, dạy bảo, tập tành.
Quở la việc dữ, chỉ rành việc nên.
Có người rằng: Đứng bề trên,
Chuyện chi không đáng đánh liền tả tơi,
Chưởi đà hết sức, hết hơi.
Lại còn thề rủa những lời gớm ghê.
Xét ra thiệt quấy nhiều bề[24],
Đánh mà không dạy lỗi về mẹ cha.
Mình thì hay chưởi trong nhà,
Biểu con đừng chưởi, được mà ở đâu[25].
Làm cha, làm mẹ đánh nhau,
Thì là như dạy con âu chẳng hiền.
Cha hay giáo huấn vi tiên[26],
Dạy đi, dặn lại, phân miêng[27] các lời.
Khi con có trí khôn rồi,
Việc lành, đều tốt, dạy thôi cho tường.
Đánh con, cha nghĩ, mẹ lường.
Phạt hay có ích, tìm đường bảo khuyên,
Lớn lên cha đặng khỏi phiền,
Bỡi vì con hiếu, con hiền, con nên.
Đứa hư phải tránh chớ quên,
Con đừng phá của cực phiền mẹ cha.

[23] Rán,vì dánh con thì lòng đau. Nhưng phải đánh khi nó quá hư.
[24] Úng quá, nhiều bậc cha mẹ chỉ biêt đánhchuởi mà không biết răn dạy.
[25] Tôi thích các chữ *được mà ở đâu* nầy, nó quê mùa nhưng thân thiết biết bao nhiêu!
[26] Dạy là điều tiên quyết, bước đầu.
[27] Phân minh, rành rọt.

Những điều bài bạc lánh ra,
Đừng coi, đừng tập, mới là bằng an.
Phải cần, phải kiệm, nhiều đàng,
Sợ sau nghèo khổ xóm làng chê bai.
Cực con, con cũng là trai,
Thảo cha hiếu mẹ, đừng ai ví bằng[28].
Người đời quí ngọc, quí vàng,
Cha mừng, cha quí, con đang hiền lành.
Bỡi vì con thảo thơm danh,
Mừng con đức hạnh, tập tành nên xinh.
Dạy con biết lẽ công bình,
Đều gian, việc dối, tỏ tình ngăn liên.
Ước trông con thánh, con hiền,
Đêm ngày cầu khẩn cần chuyên dạy hoài.
Dạy thông đạo lý dồi mài,
Ở ăn khuôn phép hôm mai ai tày.
Đi đâu con phải tỏ bày,
Thưa cha, trình mẹ, biết hay mọi lời.
Dạy con đừng có ham chơi,
Lo mà giúp đỡ với thời mẹ cha.
Có câu mình vóc, tóc da,
Chịu ơn cha mẹ sanh mà con ra.
Con không đánh với người ta,
Ấy là thật hiếu, ấy là đáng khen[29].
Tánh hiền phải tập ghe phen[30],
Nết na khiêm nhượng hằng quen thuận hòa.
Dạy con nhơn đức thật thà,

[28] Phải hơn mọi người về điều hiếu thảo.
[29] Không gây sự đánh nhau, cha mẹ nào cũng muốn thấy con lành lặn.
[30] *Ghe phen*: nhiều lần.

Dạy con kính trọng ông bà hai bên.
Bên cha, bên mẹ, chớ quên,
Cậu, cô, chú, bác, bề trên phải nhường.
Tìm thầy cho học văn chương,
Lễ nghi, chữ nghĩa, cho tường thấp cao.
Đời nầy đi học tốn hao,
Cũng hằng rán chịu biết bao bạc tiền.
Chỉ gương, đứng thánh, bực hiền,
Sách kia, truyện nọ, dạy chuyên cần quyền.
Miễn là con học cho siêng,
Cho tường kiêm cổ, xóm diềng ngợi khong.
Làm sao cha mẹ đành lòng,
Mai sau già yếu để phòng cậy nương.
Dạy con biết việc sanh phương[31],
Biết làm có của phô trương mọi bề.
Dạy con cho có tài nghề,
Phận nào, thú ấy, giữ bề siêng năng.
Con đừng tránh cữa làm ăn,,
Ngồi không ai dễ đam phần của cho.
Đêm ngày cha tính, mẹ lo,
Cha nuôi, mẹ dưỡng, ấm no vẹn tuyền.
Lại con phải rán tập rèn,
Bao nhiêu việc khó đừng quen bỏ tầy.
Chuyện cần, làm gấp chớ chầy,
Bằng như việc hưởn để ngày khác đi.
Hoặc là con nhớ chuyện chi,
Nhằm đều cần kíp đừng trì bỏ qua.
Làm liền đừng để dần dà,
Sợ quên sanh việc khó mà nhiều khi.
Lúc làm, hồi rảnh, phân đi,
Mệt thì con nghỉ, khỏe thì con siêng.
Lại con muốn đặng ở yên,
Oan gia phải giải kẻo phiền héo don.
Lưỡi mềm thấy nó thường còn,
Hàm răng bỡi cứng nên mòn gãy ngang.
Nhược thắng cường, nhu thắng cang,
Hể là nhịn nhục, hay an nhiều đàng.
Có khi chuyện nhỏ rõ ràng,
Kình nhau ra lớn thấy càng nên khinh.
Con đừng sinh sự, sự sinh,
Khiêm nhường cầm trí cho bình tấm thân.
Nhịn, nhịn, nhịn, yên nhiều lần,
Tránh lòng kiêu ngạo, thi ân cho người.
Nhiêu, nhiêu, nhiêu, việc chớ bươi,
Ít hay mang khổ, ở đời thơm danh.
Một câu nhịn, chín câu lành,
Chèo xuôi mát mái bớt sanh nhọc rày.
Ép mình cầm trí khó thay,
Song con phải tập tánh dày cho quen.
Cấp nhơn vô trí ghe phen,
Hễ người nóng nảy việc bèn gây ra.
Mỗi ngày phải xét mình ta,
Nhằm là việc khó tìm mà căn duơn.
Nghĩ suy thấu hiểu nguồn cơn,
Ở hằng có ngãi, có nhơn, vẹn toàn,
Nhường nhau cho khéo trăm đàng,
Ấy là sẽ đặng bằng an ở đời.
Con đừng kình địch, con ơi!

[31] *Việc sanh phương*: việc làm ăn buôn bán.

Việc chi con nguyện Chúa trời phân cho.
Chim khôn tránh bẫy, tránh dò,
Người khôn tránh kẻ hồ đồ mới khôn.
Đừng hay giận ghét, oán hờn,
Ở cho hòa thuận thì hơn mọi bề.
Nghèo hèn người ghét thường lề,
Giàu sang, người muốn, người mê hết lòng.
Chức quyền giàu có, giữ xong,
Nên người trên trước, mới hòng khỏi chê.
Ở đời giữ thế mọi bề,
Chớ cho ai lận, mựa hề lận ai.
Của có đức, bền lâu dài
Làm ăn thiệt sự mặc ai chác đời.
Giàu sang, cũng bởi Chúa Trời,
Đừng đều tham quấy bỏ rời chẳng toan.
Hễ là thất đức mau tàn,
Người hay tích phước sau an muôn phần.
Ai ai cũng ở trong trần,
Khéo lo, khéo liệu, ít phần gian nan.
Dặn dò sau trước kỉ cang,
Dựng nên gia nghiệp danh vang ở đời.
Mẹ thì nuôi dưỡng chẳng rời,
Mang con chín tháng giữ thời kỉ cang.
Cử ăn, kiêng uống, nhiều đàng.
Khi nằm, khi đứng, đều an vẹn tuyền.
Gần ngày sanh đẻ cần quyền,
Cầu xin Chúa giúp bình yên ngày rày.
Xiết bao đoạn thẳm, đắng cay,
Cha lo, cha sợ, ngày nay bạn mình.
Sanh ra mừng rỡ hết tình,
Dưỡng nuôi, săn sóc, giữ gìn trên tay.
Nưng niu cho bú ngày ngày,
Khi nằm, khi ngủ, mến nay chẳng rời.
Áo quần, mền chiếu, giặt phơi,
Chịu phần dơ dáy không lời thở than.
Tắm lau, hun hít, sửa sang,
Am bồng, dìu dắc, dịu dàng khôn đang.
Ấm mình một chút không an,
Lo thầy, kiếm thuốc, trăm đàng tân toan.
Nhắm xem quá ngọc, quá vàng,
Khi con có ngủ bước khoan chơn rày.
Áo quần có rách vá may,
Sắm ăn, sắm mặc, tháng ngày xiết bao.
Giàu, nghèo, bực thấp, bực cao,
Đều thương, nuôi dưỡng, kể sao cho cùng.
Dấu yêu quá trí lạ lùng,
Bánh cơm hằng bữa con dùng thiếu đâu.
Gái thì mẹ những lo âu,
Nữ công, nữ hạnh, mẹ hầu bảo cho.
Dệt hàng, dệt lụa, dệt sô,
Nhiễu điều, gấm đỏ, vải bô cần quyền.
Việc kia, chuyện nọ, liền liền,
May quần, cắt áo, đột, viền, mạng, thêu.
Cắt thì trưng để cho đều,
Con đừng cắt trái ai kêu thợ rày.
Đường may con giữ cho ngay.
Mũi kim cho nhặt, cho dày mới xinh.
Nghề may con rán nhuần mình,
Giữ cho sắc sảo mắt nhìn thẳng băng.
Đột thì đừng có nhăn răng,

May đừng có thụng giữ chăn cho sòng.
May sao áo lót không xong,
Lớp ngoài thì ngắn, lớp trong thì dài.
Lòng thòng màu sắc ra ngoài,
Người coi cười ngất, cười ai bất tài.
Đồ tây may máy chớ sai,
Cho ngay, cho thẳng, ai rày dể khinh.
Vá đừng, vá dối thấy mình,
Xiên xiên, xẹo xẹo, như hình bườm dong.
Thêu con bướm, giống con ong,
Nếu con thêu vậy uổng công nhọc nhằn.
Lại con giữ sự mua ăn,
Rẻ, mắt, theo giá cho bằng người ta.
Vật chi đẹp miệng mẹ cha.
Vật chi tôi tớ mua ra hai đàng.
Thịt heo nó đỏ, nó vàng,
Hễ ăn sợ bịnh, mua ngang làm gì.
Đừng mua cá nuốt làm chi,
Mình thì ốm nhách, bụng thì chang bang.
Làm ra thịt thúi rõ ràng,
Tưởng là cá mập hổ hang nhiều đàng.
Món kia, vật nọ, trăm ngàn,
Sức nào mà kể con toan liệu dùng.
Chợ nhiều điếm, hiếm đứa hung,
Lại hay ăn cắp không dung vật gì.
Chỉ chăm sợ mất những khi,
Tránh nơi đánh lộn, tránh thì chỗ gây.
Con về cho kíp chớ chầy,
Nếu trưa quá bữa sợ gầy mẹ cha.
Nấu ăn hôm, sớm, trong nhà,
Vật dành, món để, phân ra nơi mình.
Đồ ăn dầu vật trọng khinh,
Cũng cho kỉ lưỡng sạch tinh trong ngoài.
Nấu ăn đừng để thua ai,
Phải cho chín chắn, sơ sài được đâu.
Nấu cơm sống, thiệt nên rầu,
Con hay con mới đổ nhầu lộn vô.
Bắt lên chụm lửa ồ ồ,
Đem lên lớp khét, lớp khô, lớp vàng.
Những là tô, tộ, dĩa bàn,
Nỉa, dao, ly, chén, đũa ăn, trau dồi.
Đừng hay có để tanh hôi,
Hễ cầm vấy mỡ, phải chùi vô khăn.
Mắm đồng, mắm biển, vật ăn,
Tửa giòi thấy gớm con hằng lo âu.
Canh rau thì phải coi sâu,
Sâu mà có lộn nấu nhầu nằm ngay.
Đồ ăn để kiến vô đầy,
Hỏi sao như vậy? Thưa rày là tiêu.
Tiêu mà có cẳng rất nhiều,
Vậy thì con phải tập điều kỉ cang.
Gái nên lo lắng sửa sang,
Tề gia nội trợ trăm đàng ai qua.
Miếng ăn theo ý mẹ cha,
Cá, canh, mặn, lạt, giữ mà chớ li.
Nướng thôi thịt cá ai bì,
Ngoài thì cháy khét, sống thì ở trong.
Bởi vì nhiều lửa hết lòng,
Vừa vừa chín thấm rán hòng giữ chăn.
Gái thì phải biết nấu ăn,

Vá may cho khéo siêng năng với người.
Đến sau đôi bạn ở đời,
Làm dâu khỏi sợ những lời chê bai.
Vá may mình chẳng mướn ai,
Nấu ăn mình thạo, hôm mai trong nhà.
Hay là làm chủ người ta,
Biết sai, biết dạy, giữ mà chẳng sơ.
Đồ ăn con chớ làm lơ,
Phải hâm, phải đậy, ơ hờ không xong,
Chuột phá, gián lội vô trong,
Chình tương, hũ mắm, con phòng, con coi.
Hễ mắm cạn nước có giòi,
Nếu tương không đậy thì ruồi nó bâu.
Đồ ăn hâm thúi mới sầu,
Nghe sôi lọc ọc nhắc nhầu cất đi.
Cá không có trở để lì,
Có giòi, lại thúi, con thì phải âu.
Vật dùng lớn, nhỏ, bất câu,
Đừng hay để sét, chùi lau cho sòng.
Nước ăn, nước uống, sạch trong,
Nếu dơ thiệt gớm phải phòng, rác rong.
Chả nem, bánh trái cho ròng,
Nghề nào cũng phải cho xong một nghề.
Việc làm đừng để ai chê,
Đồ ăn, vật uống, bộn bề chăm coi.
Tôm, cua, ươn, thúi, hỡi ôi!
Mà con làm chả, ăn hôi lạ lùng.
Bì chua, nem nhão, khó dùng,
Thịt xào mè cát bỏ chung trộn đầy.
Nhai sạo sạo, ghè răng thay,
Con lo đãi cát làm rày kỉ cang.
Xôi vò, xôi vị, xôi vang,
Nấu quên đậy nắp nó vàng ráo thôi.
Bánh đúc con bỏ nhiều vôi,
Cha mẹ ăn rồi con mắt trõm lơ.
Mứt gừng làm cách đơn sơ,
Ăn cay nhảy mũi ngẩn ngơ miệng mồm.
Bánh tét, bánh ít, sồn sồn,
Nhuân lộn ra ngoài, lá lộn vô trong.
Bánh gừng, bánh nhãn, không xong,
Đã chai; lại nổ, con hòng phải lo.
Bánh men, bánh thuẫn, bánh bò,
Bánh vàng, bánh sống, thiệt cho vụng về.
Bột đường khuấy để ê hề,
Chậu kia, vịm nọ, nhiều bề tốn hao.
Làm ăn không kỉ tầm phào,
Lớp công, lớp của, nhọc lao cả nhà.
Mua gà thì cứ gà già,
Nấu ca-ri cứng, hại mà nên to.
Thịt trâu, thì tưởng thịt bò,
Mua mà nấu soupe dai cho mới rầu.
Nhai thòi mỏi miệng, nhức đầu,
Nuốt thì không dám hồi lâu nhả rày.
Ragout nấu khét mới gay,
Cơm tây như vậy ít ai sánh bì,
Mua đồ tráng miệng cũng kì,
Cam thì chua lét, quít thì chua le.
Thấy mua trái vải thiệt quê,
Mua nhằm đồ muối đem về chưng ra.
Hối lia, hối lịa mẹ cha,

Ăn rồi khát nước lầm mà khá thương.
Nấu ăn ngó thấy khác thường,
Mặt thì đầy lọ, tợ dường có râu.
Quẹt qua lỗ mũi bắt cầu,
Vậy nên giữ sạch mựa hầu để dơ.
Kính tôn Chúa dọn bàn thờ,
Cho ra đẹp đẽ mà nhờ phước thay.
Nhiều nhà thấy để quá tay,
Đồ ăn, vật uống, bày nay đã đầy.
Vò vò đóng ổ có dây,
Bông hoa thấy để khói bay đen sì.
Chuột hay làm ổ nhiều khi,
Lại còn những mối nó thì phá cây.
Hại nhiều bề, ăn dữ ngay,
Vậy nên con phải giữ nay hẳn hòi.
Tối rồi thì hãy xem coi,
Cữa gài, đèn rọi, đừng nguôi, đừng phiền.
Đèn xa vách, xa mùng liên,
Lửa vùi tém vén cần chuyên của mình.
Những người ở, ít khi tin,
Nửa ăn, nửa đổ, con gìn khắp nơi.
Chó treo, mèo đậy, ghi lời,
Con lo con cất, giữ thời phân miêng.
Đêm phải phòng, lòng mới yên,
Động đừng ngờ chuột đem đèn đi soi,
Trong nhà đâu đó xem coi,
Chỗ dơ rác rến, móc moi quét liền.
Hằng ngày xem sóc cho chuyên,
Ban mai, ban tối, giữ giềng ngoài trong.
Chẳng nên nghễu nghến long đong,
Thú nào, phận nấy, có công chuyện làm.
Nên thì mấy việc càng ham,
Hư là ở nể lòng đam chẳng lành.
Nết na con tập tánh thành,
Đều nên bắt chước, thơm danh nhiều bề.
Phận hèn đừng để ai chê,
Áo quần sạch sẽ chớ hề ở dơ.
Nghèo thì ăn mặc vải bô,
Tóc tai chãi gở mặc đồ vẻn vang.
Hễ hèn theo bực cho an,
Đèo bòng địch thể xen hàng làm chi.
Đừng hay có tánh phân bì,
Tôn ti đẳng cấp giữ thì phận an.
Kể đây những bực giàu sang,
Giây chuyền, neo, chuỗi, lụa hàng phủ phê.
Hột xoàng ngọc lựu, nên xuê,
Áo quần ăn mặc, theo bề chơ tinh.
Điểm trang, sạch sẽ, lịch xinh,
Tốt thì dành để, cái khinh mặc thường.
Hễ là ngày lễ phô trương,
Đeo vàng, đeo chuỗi, độ lường sắm đi.
Ngày thường giữ phận tùy nghi,
Vừa vừa, phải phải, bớt thì đeo mang.
Cổ dơ thấy đất có khoang,
Lỗ tai đóng khớm đeo vàng ai coi.
Vậy nên con phải học đòi,
Sạch trơn, véo khéo, hẳn hòi dung nhan.
Lời thưa, đều nói, dịu dàng,
Ở cho cẩn thận mọi đàng mới an.
Giữ danh, giữ tiếng, đặng toàn,

Đừng hay ngược ngạo nói gian cho người.
Hỏi ra kẻ ghét, chúng cười,
Láo rồi lại chối, ở đời sao xong.
Dối gian, độc hiểm, ngăn phòng,
Ở hằng hiền hậu mới hòng đặng an.
Những là đứa ở liệu toan,
Phải sai, phải biểu, việc vàn chỉ phân.
Xét công chê việc, cho mần,
Có khi ở thẳng, có lần bỏ qua.
Hoặc chăn, hoặc giữ, hoặc la,
Những đều khôn khéo tính mà chớ quên.
Yến hành thân thể không nên,
Để lo chỉ biểu, chuyện hèn, việc sang.
Giữ đều hoa nguyệt chớ màng,
Những nơi đặt chuyện vội vàng tránh ra.
Lánh người trắc nết, nhuốc nha,
Gái lảnh chớ khá đi mà chơi xa.
Việc ngoài cho đến trong nhà,
Có tầng, có thứ, đừng mà xông pha,
Danh thơm, tiếng tốt, đồn ra,
Gái gìn tiết ngọc, nết na trau giồi.
Tuổi khôn lo bạn, lo đôi,
Cha cầu, mẹ nguyện, Chúa trời định duyên.
Hỏi thăm, hỏi dọ, liền liền,
Kiếm tìm rể thảo, dâu hiền, nhiều công.
Chúa cho cha mẹ nhiều con,
Nhiều dâu, nhiều rể, vuông tròn thảo ngay.
Dài dòng, cả họ, vui vầy,
Lại hay hòa thuận phước nay ông bà.
Đáng khen con thảo một nhà,
Vưng lời cha mẹ thấy mà nên vui.
Làm ăn chung hiệp xong xuôi,
Lại thêm giàu có, tới lui chẳng lìa.
Ngày nay lòng muốn phân chia,
Sớm cha toan liệu, mẹ khuya luận bàn.
Trong ngoài sắp đặt đều an,
Mới cho kêu tựu vầy đoàn hiệp nhau,
Đều đều, đủ đủ, trước sau,
Nào con, nào rể, nào dâu, tới đầy.
Đã nên một cuộc sum vầy,
Lại thêm các cháu quanh vây trong nhà.
Mở lời đều mới nói ra,
Nay cha mẹ đã tính mà tương phân.
Gia tài sự nghiệp đủ phần,
Chia cho con cái, lo mần, lo ăn.
Giữ gìn cầm nắm nằng nằng,
Của làm ra của, bằng chăn đêm ngày.
Thân cha mẹ cực lâu nay,
Lại thêm, nội, ngoại, của rày để cho.
Nầy gương chỉ bảo, dặn dò,
Bên Thế-Giái Mới giàu to hết tình,
Gia tài sản vật của mình,
Tới từ ngàn triệu thiệt vinh tỏ tường.
Thì là thiên hạ gọi vương,
Vua vàng, vua bạc, trăm đường hiển vang.
Nối dòng kế vị chức sang,
Rồi làm giàu nữa, giữ an vững vàng.
Rô-kê-phơ-lê rất sang,
Ông nầy giàu có danh vang ai tày.
Khắp bầu thế giái tiếng bay,

Đứng đầu thứ nhứt, nói nay sao cùng.
Hơn hai ngàn triệu nên hung,
Giàu đà quá hạng lạ lùng lắm thay.
Song còn rán sức ra tay,
Làm thêm của nữa nghe rày con ơi.
Nay cha mẹ có ít hơi,
Bấy lâu chịu cực lo thời làm ăn.
Lầu đài xây cất muôn ngàn,
Tàu, thuyền, xe ngựa, mới an trong lòng.
Tòa ngang, dãy dọc, ngoài trong,
Ruộng vườn, nhà phố, cũng đồng giao cho.
Thủy xoàng, vàng bạc, đủ no,
Trâu bò, đồ đạc, dặn dò khôn đang.
Phước mà hiếu tử mọi đàng,
Rất nên mừng rỡ bình an trong nhà,
Trọn đời nắm giữ nghiệp gia,
Trước là mình hưởng, sau là vợ con.
Ngàn năm tươi tốt vuông tròn,
Nối nhau giàu nữa đừng mòn, đừng chao.
Ấy là con thảo trước sau,
Đứa nào phá của, cha đau, mẹ phiền.
Linh hồn cha mẹ không yên,
Ấy là bất hiếu tự nhiên đã rồi.
Hai thân kêu các con ơi,
Lại đây trối phú, ít lời thiệt hơn.
Bấy lâu tích của như non,
Lại lo tích phước, cho con trăm đàng.
Các con nghe chuyện luận bàn,
Nhiều cây bó lại khôn đang bẻ rày.
Một cây bẻ gãy dễ ngay,
Ấy là thiệt có, đều nầy tự nhiên.
Giữ cho cha mẹ khỏi phiền,
Các con hãy xét phải kiêng việc nầy.
Chúng bay lòng ý hiệp vầy,
Cùng nhau giúp đỡ ai nay chẳng nhường.
Việc chi ra sức tìm phương,
Đâu lưng, giụm lại, lo lường cứu nhau.
Nếu mà bất thuận hư mau,
Nay cha mẹ trối trước sau ít lời.
Cha già, mẹ yếu, quá thời,
Nói ra mà thảm tuôn rơi ròng ròng.
Mồ hôi ra mướt ngoài trong,
Lớp thương, lớp tủi, tấm lòng nào khuây.
Cha lo, mẹ sợ, sanh rầy,
Nghịch nhau thưa kiện, của nầy hết đi.
Các con phải xét, phải suy,
Hai bên phải nhịn khỏi thì kiện thưa.
Việc nầy là trọng chẳng vừa,
Các con ra sức ngăn ngừa luôn luôn,
Kiện ra sanh thảm, sanh buồn,
Cực thân, tốn của, là nguồn hiểm nguy.
Gây thù, gây oán, xiết chi,
Phao vu, dối trá, tội thì nhuốc nha.
Kẻ chê, người nhạo, dòng ta,
Ruột mà cắt ruột, thiệt là thảm thương.
Nhiếc rằng: bỡi chẳng lo lường,
Lại rằng: vô phước, trăm đường héo don.
Đời cha cho tới đời con,
Lại thêm đời cháu cũng còn giận nhau.
Chúng bay, suy trước, nghĩ sau,

Ở cho thế sự ngó vào khen nay.
Phải vưng cha chỉ, mẹ bày,
Các con ghi nhớ lời nầy của cha.
Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
Đưa tay chúc phước cho mà các con.
Dặn lòng vàng đá sắt son,
Mẹ cha quá vãng giữ còn như nay.
Cha liền lấy viết cầm tay,
Chấm hàng nước mắt, cùng rày mồ hôi.
Cắt ra giọt máu, thương ôi!
Trộn chung ba thứm ký thôi vô tờ.
Dòng châu mịt mịt, mờ mờ,
Mẹ cha lo sợ ngẩn ngơ dật dờ.
Chúc ngôn tay ký liền giơ,
Các con xem thấy sửng sờ, thất kinh.
Động lòng con cái hết tình,
Thảy đều khóc lóc sấp mình lạy giăng.
Gái, trai, đều lãnh phần ăn,
Nào dâu, nào rể, biết rằng: công ơn.
Trăm năm lòng tạc đâu sờn,
Non mòn, biển cạn, không hơn lời nầy.
Than rằng: cha mẹ thương thay,
Dạy con, dặn cháu, giữ rày hậu lai.

---

## ĐIỀU THỨ HAI

Luận về bổn phận kẻ làm con trai phải giữ cùng cha mẹ.

Nam nhơn chi chí là trai,
Trọn đời con ở chẳng sai đổi dời.
Nay con có trí khôn rồi,
Biết ơn cha mẹ khúc nôi nhọc nhằn.
Mẹ ta chịu cực chín trăng;
Sanh ra rồi dưỡng nhiều đàng công ơn.
Cho ăn, cho uống, không sờn,
Thuốc men gìn giữ chí nhơn hiền lành.
Oa oa la khóc nhành nhành,
Lật qua, lật lại, rồi hành long đong.
Ba năm bú mớm chịu sòng,
Thương con mẹ chẳng đam lòng thở than.
Chiếu giường, phơi giặt, nghinh ngang,
Đông không để lạnh, hè săn sóc cần.
Nuôi con chịu cực muôn phần,
Miệng nhai cơm búng lưỡi lần cá xương.
Chắt chiu, lo lắng, thường thường,
Hằng hay kiêng cữ, nhiều phương nhiều đàng.
Lớp đi, lớp chạy, dọc ngang,
Tay dìu, tay dắc, không an đứng ngồi.
Đêm gìn, ngày giữ chẳng rời,
Tuổi con trộng trộng chơi bời thảnh thơi.
Nói vừa một ít, một hơi,
Trằm trồ thương mến khen lời ngọt ngon.
Để trên vai nựng nịu con,
Kê lưng mà cõng thương còn thiếu chi
Ẵm bồng là thế, là thì,
Thương con lại để có khi trên đầu.
Xem coi hết chỗ cạn, sâu,
Tới chừng có trí lo hầu tìm sư.
Kể sao xiết việc nhơn từ,

Những ơn dưỡng dục ví như, đất, trời.
Con không lo việc ham chơi,
Gắng công siêng học nghe lời mẹ cha.
Học cho thấu hiểu cao xa,
Học cho thi đậu con mà mới ưng.
Làm quan dnah tiếng lẫy lừng,
Nhờ ơn cha mẹ cho chưng học hành.
Lễ nghi con tập tánh thành,
Đều nên bắt chước, làm lành mới khôn.
Thương cha, mến mẹ, kính tôn,
Hằng ngày không dám mất lòng chuyện chi.
Vưng lời, chịu lụy, ai bì,
Việc nên, đều phải, hằng suy chánh tà.
Hoặc khi lỗi tại mẹ cha,
Con thì năn nỉ phân qua hiền lành.
Kính cha, kính mẹ, lòng thành,
Can cha, trình mẹ, tỏ rành lẽ ra.
Hết lòng thương mến thiệt thà,
Cầu xin cha mẹ sống mà với con.
Công ơn tợ núi, tợ non,
Quyết lòng trả ngãi cho tròn thảo ngay.
Nước ta có kẻ hay bày,
Tiếng kêu, là tía, nghe rày sút xa.
Huống chi kêu khác người ta,
Bằng anh, bằng cậu, thì là hèn thay.
Lại kêu là chú quá tay,
Vậy nên phải bỏ thói bày xưa nay.
Tiếng kêu cha mẹ rất hay,
Nghe vào thật trọng, thật rày là thương.
Tên cha, tên mẹ, kính nhường,

Việc cần mới nói, việc thường con kiêng.
Bữa ăn con trượng kính liên,
Vật ngon, của quí, con liền dọn ra.
Thấy cha, thấy mẹ, của ta,
Hễ là ăn đặng con mà mừng vui.
Nghĩ thương cha mẹ ngùi ngùi,
Nhớ hồi bồng ẵm, nhớ hồi cho ăn.
Mến, thương cha mẹ vô ngằn,
Nhớ hồi cha mẹ nhọc nhằn với con.
Khi nào cha mẹ ăn ngon,
Khi nào mạnh mẽ, lòng con rất mừng.
Nói ra nước mắt rưng rưng,
Đền ơn, cho phỉ, mới ưng lòng nầy.
Cha đau, mẹ bịnh, bấy chầy,
Cha già, mẹ yếu, đêm ngày chẳng khuây.
Tìm thầy, lo thuốc, châu mày,
Thứ kia, vật nọ, cho nay bịnh lành.
Mặt vui tỏ dạ lòng thành,
Ngày lo săn sóc, đêm quanh bên giường.
Chiếu, mền, quần áo, giặt thường,
Mùng, khăn, đều cũng lo lường sạch nay.
Đỡ lên, để xuống, dịu ngay,
Nhiều lần phải ẵm trên tay không phiền.
Hằng lo kỉ lưỡng liền liền,
Mấy năm đều cũng cần siêng ngày ngày.
Khi trà, khi nước, kính thay,
Đút cơm, đổ cháo, đặng rày uống ăn.
Bởi thương không kể nhọc nhằn,
Đền ơn, trả thảo lòng bằng lo chuyên.
Đi tiêu, đi tiểu, đổ liền,

Vui mà nuôi dưỡng chẳng phiền lòng đâu.
Bà con thăm viếng mặc dầu,
Không hay mất cở, mặt rầu, mặt nhăn.
Thánh kia, hiền nọ, dạy rằng:
Ai mà kính Chúa, thì hằng thảo thân.
Ở đời đặng phước nhiều lần,
Sống lâu Chúa thưởng vì phần hiếu trung.
Sự nầy mừng rỡ lạ lùng,
Mẹ cha chúc phước không cùng vui thay.
Con nay ra sức tỏ bày,
Cha nuôi, mẹ dưỡng, lâu nay thể nào.
Lòng con quyết chí ước ao,
Cũng đền như vậy công lao chẳng nài.
Không hay làm bộ bề ngoài,
Mà lòng chẳng có đoái hoài mẹ cha.
Lòng con ra sức thuận hòa,
Không cha mẹ bắc, không mà con nam.
Khóc thầm trả hiếu chưa cam,
Dám đâu nói quấy, nói thàm dể ngươi.
Người nào hiếu thảo mặt tươi,
Người nào bất hiếu ngó người buồn phai.
Tuy là vui vẻ bề ngoài,
Xét ra cho kỉ có ai khen gì.
Giàu mà thất hiếu người khi,
Sang mà thất hiếu, bị thì người chê.
Hỡi ôi! tài trí nhiều bề,
Mẹ cha không kể, não nề đắng cay.
Sống còn chẳng thảo, chẳng ngay,
Sau thác rồi lại ăn chay làm gì.
Cha nghèo, mẹ khó, hàn vi,
Con đi ở mướn, con thì cũng vui.
Lấy tiền mà dưỡng, mà nuôi,
Cha ăn, mẹ mặc, tỏ mùi hiếu ra.
Dầu con ở với người ta,
Cũng lo trả thảo đâu mà dám sai.
Chẳng vì có của gia tài,
Mới lo báo bổ, giồi mài thảo thân.
Dầu cha mẹ để nợ nần,
Con lo, con trả, đền phần hiếu nay.
Dầu cha mẹ có hèn thay,
Cũng là cha mẹ không hay hổ mình.
Con nghèo, con hiếu, hết tình,
Miễn cho cha mẹ an bình sống lâu.
Sự á-phiện, dám hút đâu,
Thuốc, trầu, ghiền quá, con hầu cũng không.
Việc bài bạc, sợ hết lòng,
Cha hăm, mẹ dặn, ngăn phòng cấm luôn.
Rủi mà say rượu cha buồn,
Sự dâm, tội ác, phép khuôn giữ gìn.
Nghiêm răn, nhiệm nhặt, tánh thìn,
Gả chồng, dựng vợ, lứa xinh đôi thành.
Nhờ cha , nhờ mẹ, thơm danh,
Trai lành, gặp đặng gái lành nết na.
Hễ là nghịch mạng mẹ cha,
Sanh con sau cũng nó mà nối theo.
Sợ thay đều thật rất eo,
Giữ sao kẻo phải hiểm nghèo tai ương.

ĐIỀU THỨ BA.
Về phận con gái.

Ơn cha, ngãi mẹ, rất thương,
Phận con là gái lo lường trả xong.
Hiếu trung con tạc vào lòng,
Trên thờ Chúa cả dưới mong giữ giềng.

§ 1. – *Về việc công, (nghề nghiệp con gái).*

Chữ kia, sách nọ, học siêng,
Học thông đạo lý, học chuyên đạo nhà.
Hết lòng trọng kính mẹ cha,
Anh em cùng chị đều hòa với nhau.
Làm ăn suy trước, tính sau,
Nghe lời mẹ dạy kíp mau tập tành.
Nữ công con đã biết rành,
Vá, may, thêu, dệt, gái lành ai qua.
May quần, cắt áo, cho cha,
May mùng, may gối, cho mà mẹ ta.
Bao nhiêu các việc trong nhà,
Con lo sắp đặt đều mà kỉ cang.
Mẹ cha giàu có, cao sang,
Con lo báo hiếu nhiều đàng chẳng li.
Biết rằng: cha mẹ bù chì,
Của cha, của mẹ, con thì được ăn.
Tập tành cái tánh siêng năng,
Lớp làm, lớp biểu, giữ chăn dạy mần.
Tới nơi chỗ chợ ân cần,
Miếng chi đẹp ý con hằng mua đi.
Thương cha, sợ mẹ, những khi,
Con về kẻo trễ quá thì bữa ăn.
Vưng lời mẹ đã dạy răn,
Con hay in trí khăng khăng học đòi.
Nấu ăn chín chắn hẳn hòi,
Cha khen rằng: ngọt, mẹ dồi rằng: ngon.
Vưng lời ghi nhớ lòng son,
Đũa ăn, chén, bát, chẳng còn dơ đâu.
Con phòng, con sợ cơn đau,
Cữa chùi, nhà quét, hằng trau ai bì.
Áo quần, may vá, những khi,
Lớp thì cha mẹ, lớp thì em ta.
Vớ thêu, lau ván, coi nhà,
Tối gài cữa đóng, soi mà khắp nơi.
Cha ngăn, mẹ cấm, hết lời,
Bài cào, tứ sắc, con thời tránh xa.
Hễ là cờ bạc bày ra,
Con không dám ngó lánh mà luôn luôn.
Sợ cha sợ mẹ thảm buồn,
Thua rồi khốn cực luông tuồng xót xa,
Phận con dầu sút người ta,
Thì con đều cũng nuôi mà giúp liên.
Cha vui, mẹ chẳng có phiền,
Bỡi con vưng phục hay chuyên việc mần.
§ 2. – Về việc Dung (hình dung)
Lòng con hằng giữ muôn phần,
Cách ăn, thói mặc, đều cần phải toan.
Khi đi, lo lắng điểm trang,
Gỡ đầu, rửa mặt, sửa sang thân mình.
Làm người ở sạch mới xinh,
Có duyên, lịch sự dung hình nghiêm trang.
Các đều có lớp, có lang,

Khi đi đám tiệc việc sang phải tường.
Áo hàng, quần lãnh, phô trương,
Nữ trang, vàng, chuỗi, độ đường đeo đi.
Bới đầu, trăm giắt, y nguy,
Hình duông yểu điệu phải thì hường nhan.
Tướng đi không lắc, không sàng,
Không bơi, không nhảy, bước khoan dịu dàng.
Văn-minh phụ nữ giăng giăng,
Giày đi lên gót, vớ mang lịch đời.
Việt-Nam mà muốn vẽ vời,
Thói xinh bắt chước, đổi dời cũng nên.
Mới còn mất cỡ chưa quen,
Nếu mang thấy tiện, rồi bèn hay đi.
Giày không gót, khó nhiều khi,
Đi xa chẳng đặng, chạy thì không xong.
Bụi dơ bay lấm vô trong,
Bước mau bị rớt, cực lòng không an.
Đi giày, đi guốc sửa sang,
Ấy đều cần kíp, ấy đàng thảnh thơi.
Sạch chơn, xinh tốt, theo đời,
Con không có khéo nó thời kêu vang.
Tiếng nghe cốp cốp nhộn nhàn,
Bước đi sột sạt, người càng chê bai.
Đi giày khỏi sợ miểng chai,
Chỗ dơ rắn rít, chỗ gai tiện bề.
Việt-Nam đừng chộ, gièm chê,
Để cho thong thả chớ hề ghét chi.
Phận nghèo đều phải tùy thì,
Áo bô, quần vải, theo khi độ lường.
Vẻn vang, khiêm nhượng, người thương,
Đi hằng tề chỉnh, nói thường thanh thao.
Gái thì ăn mặc khít khao,
Vá may, kín đáo, đừng nào hở hang.
Áo không mặc vắn ra đàng,
Quần không phết gót đạp ngang làm giày.
Rách lai, sút chỉ, tua đầy,
Con hằng kỉ lưỡng không hay bầy hầy.
Gái thì tiết hạnh dè nay,
Mặc chăn, áo vắn, ra rày ai khen.

§3. – *Về việc ngôn, (lời nói).*

Nói năng con biết trọng hèn,
Giữ gìn khuôn phép ghe phen lo lường.
Người hiền, kẻ dữ, biết tường,
Kẻ cao, người thấp, coi thường chẳng sai.
Nói hành, nói láo, chê bai,
Không hay bươi móc chuyện ai làm gì.
Nói thì giữ phép những khi,
Kiêu căng, ỷ thị, chẳng vì không vui,
Tránh đều nói khéo mà cười,
Hỗn hào, chưởi rủa, kiếm lời bất minh.
Phân bì, ghen ghét, khoe mình,
Không hay nói dối mà sinh việc rầy.
Nửa lời nói quấy sợ thay,
Vậy nên con cứ tránh nay lòng tà.
Lẳng lơ, cười nhạo, ngâm nga,
Vỗ vai mà nói người mà nên khinh.
Thưa, trình, giữ bực phân minh,
Tiếng ngon, tiếng ngọt, lo gìn lễ nghi.

Trước khi con nói phải suy,
Ngôn thì cố hạnh, mới thì gái ngoan.
Nói nhiều, nhiều lỗi, ai màng,
Nay hay ít nói, khôn ngoan đủ đầy.
Bồng chanh, đôi chối, sanh ngầy,
Ngó sau, xem trước, phải hay hằng dè.
Việc cha, chuyện mẹ, con che,
Chẳng hề có nói, người nghe sao đành.

§4. – *Về việc hạnh (nết na).*

Phận con hằng tập tánh thành,
Giữ mình tiết hạnh cho rành, cho nên.
Nhớ lời mẹ dạy chớ quên,
Nghiêm trang, tề chỉnh vững bền trí khôn.
Tánh dày không có bôn chôn,
Chẳng hay tin vội cẩn ngôn hoài hoài.
Ban đêm cho tới ban mai,
Trau dồi vẹn sạch không sai phận mình.
Gái thì phải giữ chữ trinh,
Nết na đằm thắm dung hình biệt phân.
Tránh dang trai chẳng dám gần,
Định đôi đợi lịnh song thân của mình,
Lo bề đạo đức phân minh,
Mến yêu cha mẹ, giữ gìn gia trung.
Con hay cần kiệm việc dùng,
Chẳng hay xài quá buông sự gì.
Những người ăn ở vô nghì,
Bất nhơn, ác nghiệp, con thì tránh xa,
Trăm đều nương ý mẹ cha,
Việc hư, đều quấy, con mà hằng suy.
Lo làm có của thiếu chi,
Bạc dành, tiền để, giữ thì chẳng li.
Nữ sanh ngoại tộc ai khi,
Lưu danh gái thảo, thua gì trai nay.
Có công lo lắng cao dày,
Hằng thương, hằng kính, tỏ bày nghĩa ra.
Sắm quần, sắm áo, sô sa,
Mùng, mền, gấm nhiễu, may mà phủ phê.
Lụa hàng nhiều thứ ê hề,
Cha ưa, mẹ chuộng, lo bề dưỡng nuôi.
Kính tôn giúp đỡ tới lui,
Sớm thăm, tối viếng, lòng vui bấy chầy.
Hoặc khi có quở, có rầy,
Đã thương lại sợ, đủ đầy hiếu trung,
Lo ăn, lo mặc, lo dùng,
Lời thưa, tiếng nói, kính cung ngọt ngào.
Đền ơn phỉ dạ ước ao.
Hai thân mang bịnh lòng nào có khuây.
Rước thầy, tìm thuốc, rất hay,
Hết phương cứu chữa thì nay qua đời.
Thảm buồn khóc lóc, lụy rơi,
Xác, hồn, lo đã xong xuôi đủ đầy.
Công ơn cha mẹ trọng thay,
Biển hồ lai láng dễ tày khúc nôi.
Công cha nặng lắm, cha ôi!
Ngãi mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang.
Công, dung, ngôn, hạnh, hằng toan,
Cha khuyên, mẹ dạy, mọi đàng nết na.
Con khôn thảo mẹ, kính cha,

Trình thưa, dặn dạ, đừng mà dể ngươi.
Nàng dâu, chàng rể, con nuôi,
Con ruột, con ghẻ, chung vui vưng lời.
Khắp bầu thế giái nơi nơi,
Hễ ai bất hiếu, bị người ta chê.
Tội nầy thật rất nặng nề,
Dám xin ai nấy chớ hề nghinh ngang.

ĐOẠN THỨ IV
*Luận về phận thầy và học trò.*

_____
ĐIỀU THỨ NHỨT

Luận về phận làm thầy.
Phận làm thầy phải nghiêm trang,
Nếu mà biếng nhác thì mang lỗi nghì.
Bao nhiêu sĩ tử ấu nhi,
Ngọc lành người phú cho thì dạy răn;
Uốn cây, uốn thuở còn măng,
Trẻ thơ thầy phải lo chăn ân cần.
Lôi thôi bỏ luống nhữn lần,
Chẳng răn, chẳng dạy, chỉ phân việc lành.
Để hay nói láo, dữ dằn,
Hỗn hào, vô phép, không ngăn cho thìn.
Điều nầy, thấy thiệt bất bình,
Thầy làm gương xấu hết tình đáng chê.
Rõ ràng tội trọng não nề,
Thầy sao, trò vậy, khó bề dạy nên.
Giữ gìn, nhiệm nhặt, chớ quên,
Gieo cho giống tốt dựng nền đức nhơn.
Nói năng tánh ở chất chơn,
Đừng đều cố chấp, giận hờn oán chi.
Tham lam, độc dữ, sân si,
Chưởi thề, nói tục, trẻ thì nói theo.
Biết bao những việc hiểm nghèo,
Bực thầy dạy dỗ cheo leo hết lòng.
Chịu bề khó nhọc ước trông,
Dạy đều đạo lý cho thông nại gì.
Ngày giờ hằng giữ chớ li,
Xét xem mỗi đứa phải thì cần chuyên.
Sợ phần cha mẹ cực phiền,
Mấy năm đi học tốn tiền không xong.
Thiệt thương, thiệt dạy, hết lòng,
Hằng ngày toan tính cho ròng việc ra.
Đứa hiền, đứa yếu, thứ tha,
Đứa hung, đứa dữ, sắp mà dạy răn.
Phận thầy chịu cực nhọc nhằn,
Phải thường cầm trí, phải dằn tánh cang.
Phận thầy nóng giận gian nan,
Bỡi cần chữ nghĩa, bỡi cần lễ nghi.
Không hềm thù ghét đều chi,
Phạt trò rồi nghĩ, đam thì lòng thương.
Mấy trăm sĩ tử trong trường,
Hằng lo dạy dỗ, hằng thường nhọc công.
Phận làm thầy phải thương đồng,
Hễ là đền tội lòng mong ngăn liền.
Đánh nhau, ăn cắp, cấm liên,
Nữ, nam, dữ tợn, bảo khuyên về lành.
Lo kềm chữ nghĩa học hành,
Bạc bài, trà rượu, cấm rành sợ hư.

Nghiêm răn, dạy bảo,hiền từ,
Thói lành, nết tốt, giống như thánh hiền.
Thông minh, mà lại rất siêng,
Gái, trai, ghẹo chọc, quở liền chẳng dong.
Giữ gìn cho trẻ sạch trong,
Văn chương, phép tắc, dạy ròng ai đang.
Thầy là đèn sáng rõ ràng,
Như sao bắc đẩu đem đàng trẻ đi.
Đáng thương, đáng kính, đáng vì,
Bỡi thầy tài đức, tiếng thì bay vang.
Học trò xem tợ ngọc vàng,
Dồi mài, trau chuốt trăm đàng nghề hay.
Mến yêu sĩ tử vui thay,
Nếu buồn an ủi cho nay an lành.
Dữ khuyên lo tập tánh thành,
Cứ làm việc tốt sáng danh vẹn tuyền.

§ 1. – *Về thầy dạy.*

Vậy nay con phải cần chuyên,
Mà nghe thầy dạy bảo khuyên các điều.
Ra công, rán sức, công liều,
Làm cho con trẻ danh biêu rạng ngời.
Đau lưng, mỏi miệng, hao hơi,
Cực lòng, cực trí, kiếm lời dạy ra.
Tháng, ngày, tuổi chẳng đợi ta,
Vậy con rán học, đừng mà ham chơi.
Có đi thì mới tới nơi,
Ăn thời thêm vóc, học thời thêm hay.
Dạy răn những việc trọng thay,
Bỡi thương nên mới bảo đây mọi lời.

§2. – *Dạy về thượng phụ là Đức Chúa Trời.*

Dạy khuyên thờ Đức Chúa Trời,
Sanh trời, dựng đất, muôn đời rộng khoan.
Trong trường sắp đặt lớp lang,
Thì thầy đã dạy rõ ràng trước đây.
Hai bầu trời đất rộng xây,
Ngó trên, xemdưới, đủ đầy nghiêm trang.
Hằng hằng phép tắc ơn ban,
Nhiệm mầu Tạo hóa thế gian dựng đời.
Biết bao nhiêu đứng nơi nơi,
Đi tu thờ Đức Chúa trời chí công.
Hằng lo gánh vác, vun trồng,
Giảng truyền đạo thánh, tây, đông, trong ngoài.
Rao rằng: Chúa dựng muôn loài,
Cha chung thiên hạ ai ai phải thờ.
Phải thờ: Thượng phụ bây giờ,
Sau hồn khỏi thế phước nhờ thảnh thơi.

§3. – *Dạy về trung phụ là vua, (Giám quấc).*

Dạy rằng: kính vua dưới đời,
Vì là thay mặt Chúa trời trị dân.
Toàn quyền, Nguyên-soái đại-thần,
Vưng lời Giám quấc chỉ phân trị vì.
Giữ gìn giềng mối oai nghi,
Cho trong nhà-nước đặng thì bằng an,

Cầm quờn thưởng phạt nấy ban,
Trong trào, ngoài quận, phải mang ơn người.
Dạy rằng: chớ khá dể ngươi,
Phụ phàn, bạc ngãi, với người sao nên.
Phải thương, phải kính, đừng quên,
Ở cho trung chánh, dưới trên, an hòa.
Cầu xin Chúa cả thiên tòa,
Đoái thương trung phụ đặng mà bằng an.
Cầu xin văn võ bá quan,
Muôn dân đều hưởng chứa chan ơn lành.

§4. – *Dạy về hạ phụ (là cha mẹ).*

Đoạn nầy dạy việc sở sanh,
Công ơn cha mẹ tạo thành nghĩa sâu.
Vưng lời, thảo kính, làm đầu,
Những khi đau đớn chực hầu thuốc than.
Công ơn sanh dưỡng, ngàn vàng,
Rộng như trời biển, sánh bằng núi non.
Dưỡng nuôi, kính phục, hết lòng,
Đến khi già yếu lâm chung qua đời.
Tự nhiên ai cũng châu rơi,
Việc tang, việc chế, giữ thời phép ngay.
Hiếu trung khi sống đủ đầy,
Khi qua đời cũng giữ nay phép lề.
Giàu sang phải tính theo bề,
Khó nghèo theo bực, xứ quê theo thì.
Đừng hay rượu thịt li bì,
Xác thì còn đó, giỡn chi sao đành.
Xin đừng cãi lẫy đua tranh,
Xin đừng gây lộn, mới thành thảo ngay.
Việc buồn đau đớn châu mày,
Hoặc ai mà có rầy nay tại nhà.
Khuyên lơn, can gián, cho hòa,
Ấy là hiếu thảo, ấy là thủ tang.
Trong nhà đều phải lặng trang,
Giữ đàng khuôn phép, giữ đàng lễ nghi.
Việc hồn, việc xác, lo đi,
Rồi lo tống táng xiết gì thảm thương.
Mồ phần xây đắp toa đương,
Giữ cho sạch sẽ phải thường xem coi.
Nhớ ngày cha mẹ qua đời,
Lễ xin, cầu nguyện, đừng thời bỏ qua.
Giềng nầy, giềng trọng người ta,
Vậy nên hằng phải lo mà đền ơn.

§5. – Về việc nhơn

Từ đây dạy việc có nhơn,
Yêu người phước lớn, quí nhơn phước nào!
Làm lành, làm phải, chớ nao,
Tùy đều, tùy chuyện, thấp cao mặc dầu.
Đừng hay phạm tội là đầu,
Làm lành, lánh dữ, lo âu tánh tình.
Việc chi chẳng muốn cho mình,
Thì mình đừng có đam rinh hại người.
Vua quan thiên hạ dưới trời,
Hễ là nhơn đức nơi nơi phục tùng.
Ai mà bạo ngược làm hung,
Bất nhơn phải khốn không cùng lao đao.

Đêm ngày lòng những ước ao,
Của mà có đức làm sao chẳng bền.
Công bình thì ắt đặng nên,
Làm ăn giàu có giữ nền vững an.
Có nhơn gặp phước nhiều đàng,
Người hay sợ tội hằng toan chánh tà.
Có nhơn thì Chúa thương ta,
Oán hờn đừng kết khỏi mà nhọc thân.
Hay dung, hay chế những lần,
Ở nhơn, ở nghĩa, được phần thơm danh.
Hễ là giữ việc làm lành,
Thì sau ắt đặng phước dành chẳng không.
Tu nhơn, tích đức, lập công,
Hại người chẳng muốn, phập phồng chẳng ưa.
Lương tâm chỉ bảo lánh chừa,
Lòng nhơn, lòng đức, lọc lừa kẻo sa.
Đứa ăn, đứa ở trong nhà,
Đừng hay dữ tợn, đánh mà thẳng tay.
Áo quần có rách sắm may,
Cho ăn, cho mặc, đủ rày ấm no.
Bắt làm vừa phải đắn đo,
Đừng hay chưởi rủa giữ cho an hòa.
Cầm quyền vui vẻ trong nhà,
Rộng lòng, rộng trí, người ta khen đồn.
No hết ngon, giận hết khôn,
Ấy lời tục ngữ truyền ngôn dặn đời.
Cho vay mình đã có lời,
Phải hay châm chế đừng thời gắt gao.
Ăn lời vừa phải chớ cao,
Bớt cho nhẹ nhẹ, đừng nào bất nhơn,
Thương người nghèo khổ chất chơn,
Làm lành, bố thí, làm ơn có tình.
Ở cho khỏi tiếng bất minh,
Tránh đều chê trách rằng: mình ganh chi.
Hoặc ai nhà tốt, oai nghi,
Sám đồ quí báu chớ đi phân bì.
Đồng bang đừng nhạo, đừng khi,
Người tài, kẻ trí, lẽ gì ghét nhau.
Thấy ai quyền chức, sang giàu,
Nỡ nào tụ lại đặng hầu hại hư.
Có câu Tạo-hóa nhơn từ,
Nhớ câu thiên địa vô tư hãi hùng.
Người không làm dữ, làm hung,
Người không thất đức, thất trung việc gì.
Chúa cho mà hại là chi,
Phước người, người hưởng, thiệt gì tới ta.
Chẳng làm ác nghiệp oan gia,
Lòng nào mà lại xót xa bồi hồi.
Như độc dữ, cũng nhẫn thôi,
Huống người lương thiệt hỡi ôi! tức mình.
Đời ôi! sao nỡ vô tình,
Không lo tu đức lại sinh hại người.
Chức quờn giàu có của Trời,
Nếu mà ganh gỗ hỡi ôi! rất phiền,
Tội thay cướp bạc, cướp tiền,
Làm nhơ danh tiếng, cướp quyền người ta.

§6. – Về việc nghĩa.

Thầy nay cắt nghĩa việc ra,

Mang ơn thì phải đừng mà có quên.
Người đời ở vậy mới nên,
Mắc ơn ghi nhớ lo đền mới an.
Lấy ơn trả oán phụ phàn,
Rõ ràng tội trọng, rõ ràng bất nhơn.
Làm người phải biết công ơn,
Nhớ hồi nghèo khổ, nhớ cơn mình nhờ.
Thiệt tình đừng ở ơ hờ,
Mến thương lòng chẳng bao giờ bỏ quên.
Mặt ngơ, tai điếc, sao nên,
Phải lo mà giữ, dưới trên an hòa.
Hoặc ai giận ghét ngầy ngà.
Khuyên lơn, can gián, đừng mà nghịch chi.
Ở đời có kẻ lạ kì,
Tưởng mình là phải cứ thì nghinh ngang.
Hỗn hào, kiêu ngạo, bạo tàn,
Của gian, việc trái, đều mang cứ làm.
Hễ là vật quấy đừng tham,
Đừng mà có lấy, đừng đam vào nhà.
Lương tâm khỏi trách lòng ta,
Ấy là phước thật, ấy là bằng yên.
Anh em trong xóm láng diềng,
Ở cho có ngãi, giữ liên hiền hòa.
Việc oan nên cứu người ta,
Có bề làm đặng rán mà giúp đi.
Người lành bị nạn hiểm nguy,
Lòng lo cứu giúp, thiệt thì nghĩa nhơn.

§7. – Về việc lễ.

Đoạn nầy chỉ sự thiệt hơn,
Những đều vô lễ nguồn cơn nhiều đàng.
Một lời mà đặng an bang,
Một lời mà phải hại tàn quấc gia.
Họa gây bỡi miệng người ta,
Vậy thì ai nấy lo mà cẩn ngôn.
Ở không xấc xược là khôn,
Khen người làm phải đáng tôn kính vì.
Lễ nghi phép tắc ai bì,
Gìn lòng, nhịn nhục, giữ thì lẽ ngay.
Cười cười, nói nói lời hay,
Vững vàng, dè dặt, lòng nay chẳng sờn.
Hễ khi con mới đặt chơn,
Bước vô đền Chúa đừng lờn phép khuôn.
Trăm năm một dạ luôn luôn,
Đền vua phải kính chớ buông đổi dời.
Dầu con sang cả trên đời,
Những đều vô phép con thời chớ vương.
Lễ nghi thờ phượng kính nhường,
Đừng đều kiêu ngạo theo đường nghịch ngang.
Giỡn chơi, lại nói chuyện vang,
Khạc đàm, giỏ bậy không đàng kính chi.
Ăn trầu, hút thuốc, những khi,
Bã thì bỏ dưới, tàn thì dán trên.
Giỏ thôi đỏ đã hai bên,
Lại còn trên vách, trên phên không vì.
Đều nầy khuyên bảo ấu nhi,
Trầu cau đừng tập, rán thì lánh đi.
Có người ăn nhiều dị kì,
Nào cằm, nào miệng, li bì kể chi.

Nhai lia, nhai lịa, liền xì,
Miệng mồm đóng quánh coi khi đã già.
Lại còn giỗ bậy dơ nhà,
Vào trong đền trọng cũng là không kiêng.
Ăn trầu thì đã tốn tiền,
Mê mang dùng quá nên ghiền ngày đêm.
Ngủ ngậm trầu, không nói thêm,
Thuốc ăn thì cứ, nhét kềm trên răng.
Buồn vui, hay xỉa lăng xăng,
Kéo qua, kéo lại, siêng năng ai bường.
Ăn vôi dường tợ ăn đường,
Trầu đầy ô quả, cau thường để khay.
Không ăn nước dãi chảy ngay,
Ghiền rồi lại ngáp, lại hay buồn sầu.
Cho con ăn thấy nên rầu,
Nhai cơm, có kẻ dính trầu nhiều khi.
Đeo theo ống ngoáy liền xì,
Mất công báo hại cực thì xiết chi,
Đừng thèm ăn nữa làm gì!
Khỏi hao, khỏi tốn, bỏ đi chớ màng.
Khỏi lo áo trắng đỏ vang,
Khỏi lo ống giổ giữa đàng đổ hôi.
Khỏi còn đơm tợ mâm xôi,
Vấp trầy ống quyển bị rồi rên la.
Khỏi li giổ đỏ cùng nhà,
Mặt coi tươi tốt khỏi già háp đi.
Trầu cau dùng lập lễ nghi,
Bỡi ghiền quá đỗi nhiều khi rộn ràng.
Thấy đều bất tiện luận bàn,
Chỉ cho em trẻ lo đàng bỏ đi.

Như ai binh vực lẽ gì,
Cứ hay dùng mãi, đừng thì có than.
Tốn tiền, cực khổ, phải toan,
Hằng lo mà góp, cho an mỗi ngày.
Việc nầy thầy phải tỏ bày,
Là đều chơi giỡn trước ngay bàn thờ.
Nói lời quấy quá ơ hờ,
Phải hay trọng kính mới nhờ phước cho.
Nhớ lời thầy đã dặn dò,
Trước lo lễ phép, sau lo phượng thờ.
Kính vua, quan lớn, chớ sơ,
Giữ theo phẩm bực chớ lơ khi nào.
Mỗi khi đi tới đình trào,
Cúi mình khâm phục, ra vào giữ luôn.
Khiêm nhường chầu chực phép khuôn,
Khi tâu, khi bẩm, giữ nguồn lễ nghi.
Khi đi đám cưới tùy thì,
Phải hay hòa thuận, phải khi vui mừng.
Bày đều nói khéo xin đừng,
Nói châm, nói chích, ra chưng chuyện rầy.
Tiếu đàm sanh sự chớ bày,
Để cho êm ái chúc nay phước nhà.
Lễ nghi thói phép nước ta,
Rể, dâu, đều lạy mẹ cha tạo thành.
Đáng tôn, đáng kính, sở sanh,
Sau là trả ngãi mới đành chớ quên,
Ông bà, nội, ngoại, hai bên,
Cậu, cô, chú, bác, trọn niềm kính cung.
Ở cho có thỉ, có chung,
Hai bên, thân thích, vui mừng dấu yêu.

§8. – *Về việc trí.*

Thượng trí ít, trung trí nhiều,
Cùng là hạ trí, thầy yêu hết lòng.
Trí là việc gốc phải thông,
Vậy nay thầy chỉ cho ròng ra đây.
Ở đời tìm xét việc hay,
Việc lành, việc dữ, việc ngay, việc tà.
Việc nên, việc phải, suy ra,
Tốt, thì bắt chước; xấu xa, lánh mình.
Đắn đo, khôn dại, tánh thìn,
Lo mà chọn lựa cho tinh với đời.
Nghề hay, nghiệp giỏi, đua bơi,
Nết lành, thói tốt, nghe lời học theo.
Thầy răn những sự hiểm nghèo,
Việc hư, đều xấu, cheo leo đừng làm.
Ước trông cả nước Việt-Nam,
Học tài, học đức, luận đàm đều hay.
Có thân cực khổ ngày ngày,
Là vì phải giữ xác nầy ngoài trong.
Cữ ăn, kiêng uống, ngăn phòng,
Tránh cho khỏi bịnh đặng hòng dưỡng thân.
Lúc mần, hồi nghỉ, phải phân,
Xác xài thái quá tâm thần sao an?
Bữa ăn, giờ ngủ, lo toan,
Lâu lâu liệu xổ bớt mang bịnh rày.
Sáng ra rửa mặt chớ chầy,
Chùi răng, nạo lưỡi, súc nay miệng mình.
Cho thơm kẻo bị người khinh,
Tắm lau sạch sẽ, dung hình tốt tươi.
Chãi đầu kẻo phải chúng cười,
Móng tay cạy đất kẻo người chê bai.
Khó thay là sự ra dài,
Tay chơn để móng chẳng nài cực thân.
Hễ khi gặp việc rán mần,
Quều quào ngăn trở có lần lật phao.
Tét ra, gãy móng, mặt nhàu,
Tay bầm, máu chảy, chịu đau hết tình.
Nón, dù, giày, vớ, phân minh,
Áo quần đừng rách thấy mình bày xương.
Bận quần đừng trịch bầu lương,
Ống cao, ống thấp, khác thường khó coi.
Áo đừng rách rưới loi ngoi,
Nút còn, nút mất, bụng lòi chang bang.
Những nơi kín khuất lo toan,
Cũng đều phải sạch mọi đàng mới an.
Kể đây ra chuyện kỉ cang,
Có râu hằng giữ, sửa sang cho thường.
Lúc ăn, khi uống, phải tường,
Coi chừng kẻo bị, mắc đường râu giăng;
Đồ ăn rớt dính đăng đăng,
Phết trên, lấm dưới, thấy hằng hổ ngươi.
Điểm thêm hường trắng cho người,
Nếu mình cẩn thận khỏi thời đỏ vang.
Xin con phải giữ lớp lang,
Gái, trai, xin chớ làn đan chơi bời.
Ở ăn cười nói lịch đời,
Khi đi, khi đứng, khi chơi, cho thoàn.
Lại là việc mặc phải toan,

Khăn đen đừng rách, trỗ vàng khó coi.
Gỡ đầu, bới tóc, hẳn hòi,
Đóng khăn trùm lại, kẻo lòi tóc ra.
Áo hàng, quần lãnh, sô sa,
Giữ cho sạch sẽ đừng mà để dơ.
Đi giày thấy thiệt nên sơ,
Chơn còn vấy đất, không chờ rửa chi.
Phủi rồi mang bướn mà đi,
Người sao quá gấp, vội thì quá tay.
Đi chơn, lại với đi giày,
Bỡi không ý tứ, chà trây đất cùng.
Đạp đầy, vấy bậy, tứ tung,
Gạch bông, ghế, ván, thấy bùn lấm lem.
Mồ hôi ra ướt chèm nhèm,
Tay rờ, chơn gác, trẻ em cằn nhằn.
Đồ tây ăn mặc kỉ cang,
Ở cho biết phép kẻo mang tiếng cười.
Những là thói tục của người,
Minh-tân phải thạo được mười, hay năm.
Sánh so, chọn lựa, chỉ chăm,
Phép kia, lễ nọ, cho nhằm mới an.
Đồng bang xin hãy luận bàn,
Đờn ông cúp tóc, là đàng thảnh thơi.
Đờn bà để tóc dễ coi,
Luận sơ như vậy tại nơi ý người.
Thầy nay khuyên giải hết lời,
Thế gian cực khổ, việc đời hiểm thay,
Đáng khen tánh dễ là hay,
Nếu mình tập khó rất gay nhiều bề.
Lúc giàu, sang trọng, xài mê,

Nghinh ngang thất đức, chẳng hề xét suy.
Sợ sau nghèo khổ người khi,
Trót đời không trót, xiết gì đắng cay.
Dựng nên cơ nghiệp cực thay,
Giữ xong gia thất khó rày biết bao.
Hút á phiện, tợ ho lao,
Một ngày một tổn, tốn hao mòn lần.
Đánh bài bạc, khốn cho thân,
Cũng như thổ huyết muôn phần hại mau.
Thứ me, lại thứ bài cào,
Nó là giống độc chơi sau nghèo nàn.
Ai bày hại khắp bốn phang,
Tội nầy quá dữ dẫy tràn trọng thay.
Bạc vàng, gia nghiệp đều bay,
Lại bài xe-lửa thua nay não nề.
Sự nầy cũng sự đáng chê,
Tứ sắc ghiền quá sa mê thảm sầu.
Bài gian, bạc lận, cao sâu,
Chuỗi vàng, cá rá, lâu lâu cũng mòn.
Cổ không, tay sạch ráo trơn,
Cha rầu, mẹ ghét, chẳng còn dấu yêu.
Xét suy, suy xét, bấy nhiêu,
Phải nên xa lánh, trắng, điều, vàng, xanh.
Chép đây mấy kẻ đàng anh,
Coi đi, xét lại, việc sanh rõ ràng.
Nhà nào chứa bạc khốn nàn,
Hoặc con, hoặc cháu, nó mang nghiệp bài.
Bỡi vì thấy trước mặt hoài,
Mình bày, mình chịu, trách ai, ai màng.
Có người cả tiếng, om làng,

Rượu ghiền uống quá ó vang ai bì.
Đường đi người chẳng có đi,
Chun vô đám chuối té thì nhào lăn.
Đạp hàng rào chạy phăng phăng,
Cột nhà cứ đụng than rằng: bất nhơn,
Nói hiền, sanh dữ, giận hờn,
Hết còn phải chẳng thiệt hơn là gì.
Nhiều đều hự hẹ sân si,
Phá nhà, phá cữa, mắt thì đỏ vang.
Ngồi lên, nhào xuống, ngã ngang,
Đi đà chẳng đặng, song càng rán đi.
Gượng đứng dậy, té nhiều khi,
Kẻ thì dắc tới, người thì dắc lui.
Trẻ coi hả hả làm vui;
Hỗn hào cứ chưởi, ai xui bay cười?
Rượu đâu nào có say người!
Hỡi người uống rượu, chớ cười rượu say!
Không còn nhơn đạo cứ gây,
Nằm nghiêng, nằm ngửa, ngày nay mấy lần.
Rượu khi chúc, rượu khi mầng,
Rượu khi lễ phép, rượu bưng thưởng tài.
Rượu khi vui vẽ không sai,
Rượu khi mạnh mẽ chẳng nài cực thân.
Độ mà uống rượu cân phân,
Lo nhơn, lo ngãi, lo mần, lo ăn.
Giả say mà chưởi phải ngăn,
Giả say làm quấy, chớ rằng: vô tâm!
Muôn đều tội ác bỡi dâm,
Khí, tài, tửu, sắc, khỏi lâm: phước rày.
Tục diêu người hát rất hay,
Thượng yên, thượng tửu, tránh nay chớ gần.
Bạc bài, đàng điếm, lánh thân,
Để phần thương vợ, để phần thương con.
Người đời chịu cực héo don!
Sầu buồn lững đững, thon von lờ đờ.
Ngồi trên tòa ngọc ngẩn ngơ,
Ở trên lầu các dật dờ ghe phen.
Có khi sợ hãi run en,
Cao sang phải lụy, thấp hèn phải sa.
Buồn đâu trong ruột buồn ra,
Lo đâu trong trí gần mà nát gan.
Trốn chui, trốn nhủi, kinh hoàng,
Mang nhơ, mang xấu, khóc than bồi hồi.
Khóc thì khóc đứng, khóc ngồi,
Nhào lăn, nhào lộn, hỡi ôi! là rầu.
Biết bao đoạn thảm, nỗi sầu,
Kẻ tài, người trí, thảm sâu vô lường,
Đồ ăn mĩ vị cao lương,
Gạo châu, cơm ngọc, ai bường, ai đang.
Lâm cơn hoạn nạn chẳng an,
Mắc hồi bối rối, ăn vàng không ngon.
Thương ôi! ruột thắt thon von,
Ăn sầu, uống thảm, héo don trong ngoài.
Ở đời ai chớ cười ai,
Phải lo, phải sợ, chỉ bày cứu nhau.
Cười người chớ khá cười lâu,
Cười người tháng trước tháng sau cười mình.
Xác phàm cực lực hết tình,
Cầu xin Đứng-Tạo đoái nhìn thương ta.
Than dài, thở vắn, xót xa,

Bầm gan, tím ruột, nghẹn mà những khi.
Ép mình gắng sức, rán trì,
Cực lòng, cực trí, phải ghì làm gan.
Giả lơ, giả lảng, trăm đàng,
Phải lo buộc trói, gian nan nhiều bề.
Cái thân thiệt rất nặng nề,
Chống như đánh giặc tê mê cõi trần.
Thân ôi! thân hỡi là thân!
Thân ôi! thân cực, mấy lần sớm khuya.
Hết nạn ấy, tới nạn kia,
Phước không cho dập, họa dìa long đong.
Cực ngoài, rồi lại cực trong,
Gian nan tân khổ, tấm lòng nào khuây.
Tránh bên nọ, mắc bên nây,
Ruột như muối xát, mình nầy tợ dưa.
Cái thân đau đớn, sớm trưa,
Xin ơn Tạo-hóa lọc lừa giữ xong.

§ 9. – *Về việc tín.*

Tín là chí quyết trong lòng,
Ở ngay, ở thật, thì xong muôn phần.
Kể ra những việc gian truân,
Nam-trung bị khổ, phải thân nghèo nàn.
Phía thì nghi, phía thì gian,
Kéo cưa mà chịu sao an đặng nào.
Của chung mình giữ, mình bao,
Có khi xới bớt, làm hao nhiều đàng.
Thâu đa, nạp thiểu, tội mang,
Ăn chùng, ăn cắp, dối gian hết lòng.
Học trò có kẻ không xong,
Cha tin, mẹ tướng, con mong chơi bời,
Tới trường thầy quở hết hơi,
Cứ không muốn học phá thời của luôn.
Xài mà không tiếc, không buồn,
Mấy trăm, mấy chục, đều tuôn chẳng nài.
Những đều vô ích cũng xài,
Của cha mẹ xuất trả hoài bạc liên.
Có người làm ruộng rất phiền,
Tới mùa không trả, lúa thiên chuyên liền.
Lớp thì trốn mất xa miền,
Lập mưu nói gạt chép biên đã đầy.
Có người mướn đất bấy chầy,
Trái ăn, cây đốn, không hay trả tiền.
Có người ở phố đảo điên,
Bạc thì chẳng trả rồi trốn ngay.
Có người vay bạc rất gay,
Quá ngày, quá tháng, thiệt dai quá chừng.
Đòi thì chưởi mắng tưng bừng,
Lại còn thách kiện day lưng phản hoài.
Rõ ràng thọ trái, oán tài,
Kiếm đều tráo trở, nói sai hết tình.
Lộn nài, bẻ ách, chống kình,
Mưu kia, thế nọ, chẳng gìn lòng ngay.
Lại còn việc khó như vầy,
Mượn mà không trả, thiệt nay mới phiền.
Đòi thì giận dữ chẳng hiền,
Đòi thì phản nghịch không kiêng mắng nhào.
Hỗn hào, gian ngược, cao rao,
Kiếm đều trả oán, mầy tao não nồng.

Có người làm thợ, làm công,
Bạc thì đã lấy cứ mong chơi bời,
Rồi thì trốn, kiếm hết hơi,
Lòng gian, dạ dối ở đời mới cam.
Có người thật rất nên tham,
Tào kê, tài phú, lại đam lòng tà.
Có người trộm cướp người ta,
Chận truông, đón ngả, dựt mà nhiều phen.
Có người ăn ở bạc đen,
Miệng lòng, đều khác, tánh quen gian hùng.
Xài chơi, phá của, tứ tung,
Gái, trai, cờ bạc, dữ hung hết lòng.
Hỡi người ăn uống cho trong,
Đó không gian dối, đây không nghi ngờ.
Người nào xảo trá khó nhờ,
Bị nghi, bị ghét, tiếng nhơ để đời.
Một mai mà có biến dời,
Tội mang chẳng khỏi nhớ lời chớ nguôi.
Giàu giờ ngọ, khó giờ mùi,
Hoạnh tài bất phú, lòng vui sao đành?
Ăn ngay, ở thật, làm lành,
Tùy theo phận sự thơm danh ở đời.
Khắp nơi có mắt ông Trời,
Phải cho ngay thật, giữ lời chớ ngoa.
Khen hàng sĩ tử gần xa,
Cha khuyên, mẹ bảo, lo mà học luôn.
Thông minh, chữ nghĩa, phép khuôn,
Bạc tiền chẳng phá khỏi buồn mẹ cha.
Khen người làm ruộng thiệt thà,
Tới ngày lo trả, không mà dựt ngang.
Khen người làm thợ đều toan,
Kính cung, giúp đỡ luận bàn trả công.
Khen người buôn bán rất thông,
Hết lòng trung tín chẳng lòng xấu xa.
Khen người lãnh bạc người ta,
Bao nhiêu đều trả không mà dể ngươi.
Khen thầy, khen tớ, hết lời,
Thiệt thà, ngay thẳng, người người đều tin.
Thương người giữ sự công bình,
Đáng tin, đáng cậy, hằng gìn, hằng lo.
Thương người hàng hóa giao cho,
Của sao trả vậy, dặn dò làm y.
Thương người chắc chắn ai bì,
Giao cho bạc vạn, giữ thì chẳng sai.
Có câu trượng ngãi khinh tài,
Giữ mình cho sạch mặc ai gian tà.

§ 19. – *Về việc sĩ, (người hay chữ).*

Nam-kỳ mấy triệu người ta,
Học hành còn ít chịu mà suy vi.
Ngọc không dồi, ngọc không quí,
Nếu mà chẳng học, khó thì được nên.
Có người sáng trí bực trên,
Không lo biết chữ dựng nền đức nhơn.
Lớn lên sự tích nguồn cơn,
Cang thường, luân lý, chánh chơn rõ gì.
Nhiều đều, nhiều việc, hiểu chi,
Luật kia, tích nọ, khó truy tìm rày.
Gắng công mài sắt chầy ngày,

Nên kim có thuở công dày mới ra.
Nếu mà không dạy không la,
Sau thì ngu dại nết na dữ dằn.
Vậy nay thầy phải dạy răn,
Chỉ cho thấu biết, giữ chăn học ròng.
Nghề văn đạo lý cho xong,
Trước thông quấc ngữ, sau hòng chữ tây.
Chữ nhu biết đặng cũng hay,
Trí tri, cách vật, để thầy dạy cho.
Thiên văn, địa lý, phép đo,
Toán cùng luật mẹo, bản đồ chỉ đây.
Chữ thì phải viết cho hay,
Sách biên truyện tốt, xem đầy suốt thông.
Lang-sa ra sức học sòng,
Tiếng kia, chữ nọ, lo hòng biết nay.
Bá công, bá nghệ, học dày,
Thi cho đặng đậu, bực nầy, chức kia.
Kẻo công thức sớm, dậy khuya,
Cử nhơn, tấn sĩ, danh bia rõ ràng.
Chí lăm chiếm đặng bảng vàng,
Sáng danh cha mẹ, hiển vang ai tày.
Văn hay, chất dở, hiếm thay,
Phải toàn văn chất, tiếng bay lẫy lừng.
Đều nầy tội nghiệp quá chừng,
Gái không biết chữ bưng khuâng nhọc nhằn.
Các phương, nhiều nước học văn,
Gái đều thi cử cũng hằng làm quan.
Giúp trong việc nước nhộn nhàn,
Hỡi ôi! Nam-việt thấy càng thảm thương.
Vậy nay thầy rán dạy bươn,
Mau cho biết chữ, phô trương kẻo phiền.
Thầy hay trưng tích bảo khuyên,
Hạnh kia, đức nọ, dạy riêng đờn bà.
Đờn bà có kẻ nói ra,
Đờn ông làm sách thì là bất minh.
Đờn ông binh được phần mình,
Hiếp đờn bà mãi, công bình ở đâu.
Nghe ra là việc cơ cầu,
Vậy nay phụ nữ lo âu học hành.
Đặng mà làm sách cho rành,
Đờn ông khỏi tiếng, khỏi sanh ngầy ngà.
Khỏi rằng: "thơ phú ngâm nga,
Tặng mình là trọng chê ta đờn bà."
Vậy xin khắp hết gần xa,
Ra công, rán sức, học mà cho thông.
Hầu sau Nam Nữ đều đồng,
Lễ nghi, chữ nghĩa, tây, đông, biết tường.
Nữ sư hầu bảo các trường,
Sách làm, thơ đặt, chỉ đường văn-minh.
Thông rồi dạy dỗ lấy mình,
Những đều chơn chánh công bình trương ra.
Việc nầy thầy phải quở la,
Là hay nói đớt, ngâm nga thường lề:
[32] *"Chui da hoài chợ dồi dề,*
*"Mua xáu tiền dưởi, cá chê, cải chường."*
Trong mười bốn tiếng tỏ tường,
Đớt đà chín tiếng, rõ ràng; còn năm.

[32] Tui ra ngoài chợ rồi về,
Mua sáu tiền rưởi cá trê, cải trường.

Nói không có rán chỉ chăm,
Ấy người bổn phố, tiếng tăm vẽ bày.
Tưởng là mình nói rất hay,
Nghe ra nhỏng nhẻo, ai tày, ai qua.
Kể đây phước lớn nước ta,
Cám ơn ghi nhớ thiệt là nên may;
Nhờ ơn HỘI GIẢNG ĐẠO bày,
Rất tài, rất trí, rất hay lạ lùng;
Chữ ta không chữ mà dùng.
Làm ra *quấc-ngữ,* phước chung nước mình.
Chữ sao học dễ hết tình,
Mau thông, mau hiểu, phân mình mọi đàng.
Vần đâu, tiếng đó, rõ ràng,
Không đều sai chậy, danh vang ngợi đầy.
Phải chi rõ đặng người bày,
Biết tên thì phải dựng rày hình lên.
Đặng mà tỏ nghĩa chẳng quên,
Ngàn năm tạc để vững bền hậu lai.
Ba trăm năm đã dư ngoài,
Chữ nầy truyền lại ai ai đều mừng.
Nước mình thiêtj phước quá chừng,
Cớ sao đi học không nhuần bấy lâu.
Viết thơ sái bậy nên rầu,
Thầy nay lo dạy đặng hầu cho thông.
Ấy đều thật rất ước trông,
Khuyên cùng sĩ tử hãy nông học tùng.
Lại nay gái rán sức cùng,
Chữ thông, toán biết, mà dùng việc quan.
Nhứt là gia thất sửa sang,
Chép biên sổ sách, giữ an giấy tờ.
Bán buôn nghề nghiệp bơ thờ,
Cũng vì chưa thạo, nên sơ nhiều bề.
Xét ra còn dốt, còn quê,
Học hay, tài giỏi, ai chê bao giờ.
Nếu không biết chữ lờ mờ,
Kêu rằng: "tính Rợ, dật dờ ít hơi!"

*

**

DẪN TÍCH.

Trong thiên hạ việc sĩ là bực thứ nhứt, nên tôi diễn đem một gương. Một tích ra đây mà thôi cho các sĩ tử xem.

Ông PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ là người Nam-trung; ở tại Chợ-Quán, làm quan Đốc Học, lại làm Trùm Nhứt ở trong họ. [33]

Quan lớn nầy biết nhiều thứ tiếng; bỡi học mà nên.

Trời Nam sáng láng rạng ngời,
Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ là người thông minh.
Đại-pháp-quấc, chức nên vinh,
Làm quan Đốc-học, Triều-đình thưởng ban.
Bên Tây danh đã hiển vang,
Hàng-lâm bực nhứt, rỡ ràng chức ông.
Làm thầy về tiếng phương Đông,
Dạy hàng tấn-sĩ, xứng công, xứng tài.
Tiếng bay bốn biển trong ngoài,
Biết nhiều thứ tiếng, ít ai sánh tày.
Siêng năng sáng láng lắm thay,

[33] Tại Chợ-Quán, (Nam Kỳ). – Ông trùm đặng giúp thầy cả xem sóc một họ, hay là một xóm người có đạo Thiên-Chúa.

Thường thường tìm thấu, ngày ngày kiếm ra.
Làm nhiều sách để rộng xa,
Chuyện kia, tích nọ, dạy mà người ta.
Lớp lang, thứ tự, chỉ ra,
Coi mà mau hiểu, học mà mau thông.
*Médaille* ban xứng thưởng công,
Thứ nầy, bực nọ, đâu hòng có sai.
Kể đây cho rõ hiền tài.
Đại-Nam, kinh Huế, biến tai nhiều bề.
Toàn-quyền, Khâm-mạng PAUL-BERT,
Chánh-chung Pháp-quấc vưng qua Nam-kỳ.
Nghe danh ẩn-sĩ những khi,
Chọn làm mưu-sĩ, sang thì Đế-kinh.
Tới nơi quấc sự bất bình,
Hoàng-triều nay gặp hết tình vui thay.
Chánh ngôi ĐỒNG-KHÁNH phán ngay,
Mừng người Trương Sĩ chịu nay nhọc nhằn.
Trải bao ngóng gió, ngó trăng,
Phút đâu ngươi tới đã bằng lòng trông.
Vẩn nghe danh-sĩ chẳng không,
Nay xem biết chắc, lảu không như lời.
Ông Trương-sĩ tải là người,
Sanh trong Nam thổ thiệt thời ai đang.
Nhằm khi vận nước tai nàn,
Trí đưa tất lưỡi giúp an kinh triều.
Việc kia, chuyện nọ, cũng nhiều,
Vừa trong sáu tháng, thảy đều đặng an.
Thiệt tài tế thế, an bang,
Bực người thứ nhứt, khôn ngoan hết lòng.
Phương Tây tiếng chữ suốt thông,
Phương Đông đều thạo, núi sông biết đồng.
Lấy lời trung chánh lẽ công,
Trọn niềm tin cậy, gỡ vòng gian nan.
Nay ông Trương-sĩ xuất trần,
Tài xem như hạc, đứng chung bầy gà.
Việc kia, ngãi nọ, giúp ta,
Cám ơn Trương-sĩ thiệt là tài năng.
Trẫm nay phong chức gia tăng,
Hàn-lâm thị giảng chầu trong ngự tiền.
*Médaille, kim-khánh*, ban liền,
Một niềm ta chuộng sĩ hiền sớm trưa.
Đêm, ngày, tai, mắt, lòng ưa,
Dường bằng chẳng mỏi, vui đưa, tháng ngày.
Hết lòng trông cậy một tay,
Bỡi tài trí lự, đỡ ngày keo sơn.
Của nầy gọi chút riêng ơn,
Trẫm ban cho đó ngãi nhơn ghi tình.
Một hình như ý ngọc lành,
Vàng điều mười lượng của dành lâu nay.
Sừng tây một cái báu nầy,
Hai cây súng tốt, ba cây gấm rày.
Xa-cừ cái tủ trọng thay,
Tám cây hàng sắc, ban nay lưu tình.
Chơn dung một tấm tượng hình,
Của ta cho đó dấu in tỏ bày.
Bài thơ năm chữ nên hay,
Mến tình gặp gỡ, những ngày trông mong.
Trẫm đang thương mến hết lòng,
Ngươi nay từ tạ, về trong Nam-Kỳ.
Xiết bao ngàn dặm chi ly,

Nhớ nơi thềm ngọc, những khi chầu gần.
Bấy lâu kết nghĩa ân cần,
Như vàng một nén, nay phân đứt lìa.
Đau lòng phải cách, phải chia,
Nhớ ta xem bức, tượng kia, thơ nầy.
Ngày nay một cánh bườm bay,
Tấm lòng phới phới, nhớ rày lòng ngươi.
Tình ta không nỗi vui cười,
Nhớ ai vọi vọi, nhớ người ngẩn ngơ.
Chúa, tôi, hai ngả dật dờ,
Tình ưa, nghĩa mến, lờ đờ héo don.
Xin cho trời đất vuông tròn,
Biển êm, sóng lặng, mắt mòn ta trông.
Bấy lâu ngươi phải lạ lùng,
Xa quê, lìa xứ, chịu lồng gió thu.
Nay về chốn cũ, an cư,
Đất xa nên phải, cũng như lòng gần;
Than rằng: "kìa nước, nọ non,
Từ đây cách khỏi không còn thấy nhau.
Tiệc đưa chén cúc ruổi mau,
Rưng rưng nước mắt, quặn đau chín chìu.
Chân phê, ngự bút, quạnh hiu,
Lời vàng, tiếng ngọc, mấy điều sớm trưa.
Đêm, ngày, gìn giữ lo lừa,
Danh thơm, tiếng tốt, mới vừa lòng ta.
Trẫm khen ngàn thuở ngâm nga.
Trẫm nay gặp đó biên ra để đời."
Nam-kỳ nay đã bày lời,
Xin cùng Đại-pháp dựng thời hình lên.
Lưu danh tạc để bá niên,
Ngàn thu kính bực, tài hiền Nam-trung.
Quan nầy giữ đạo có công,
Đạo là Thiêng Chúa vun trồng đức nhơn.
Gần về thiên kiểng keo sơn,
Giữ trong phép đạo, các ơn đủ phần.
Giữ đàng trọn nghĩa quân thần,
Pháp-triều, Nam-quấc, đã phân được rành.
Thiệt là nhơn tử lưu danh,
Lưu danh nhơn tử, giữa thành Nam-thiên.

ĐIỀU THỨ HAI.

Luận về ít nghề nghiệp.

§1. – *Về việc nông, (người làm ruộng).*

Nông phu thầy tỏ theo liên,
Muốn trồng thử đất, cho yên mà trồng.
Các cây cùng các thứ bông,
Đất trồng không chịu, nếu trồng uổng công.
Trồng cam, trồng quít, nhãn lồng,
Lựu, lê, măng cụt, nho, hồng, thanh yên;
Bòn bon, trái vải, sầu riêng.
Sa-kê, trái quít, đào tiên, mướp, cà;
Bí đao, bí rợ, khổ qua,
Cải, bầu, dưa chuột, bạc hà, dưa gang;
Khoai mì, khoai ngọt, khoai lang,
Khoai từ, khoai tím, thuốc ăn, tiêu, hành;
Đậu đen, đậu trắng, đậu nành,
Đậu tây, đậu phộng, đậu xanh, chuối và;
Chuối cau, chuối sứ, chuối chà,
Chuối tiêu, chuối lá, cùng là chuối cơm;

Trồng xoài, trồng mít, trồng thơm,
Bắp, gòn, dưa hấu, lôm chôm, mảng cầu;
Quế, sâm, dừa, bưởi, mía, dâu,
Trà Tàu, trà Huế, cau, trầu, bố, gai;
Cau-su lo lập an bài,
Kiếm tìm nhiều cách, chớ nài nhọc công.
Trồng bông hoa huệ, hoa hồng,
Tường vi, mai, cúc, mẫu đơn, mồng gà.
Nam-Kỳ có mặc, có ăn,
Đều nhờ lúa, nếp, nghiệp hằng của ta.
Làm thì chín chắn ai qua,
Mùa nầy, tháng nọ, lo mà sửa sang.
Ruộng, vườn, sắp đặt cho an,
Bản đồ, bằng khoán, phải toan giữ gìn.
Tá điền chọn kẻ có tình,
Làm ăn chắc lõi, kẻo sinh ngầy ngà.
Lo bề, liệu thế, giúp ta,
Ngay lành, thật dạ, đừng mà gian hung.
Bảo khuyên ruộng đất giữ chung,
Ở cho trên, dưới, tùy tùng nương nhau.
Độ lường châm chế trước sau,
Tờ làm kỉ lưỡng chỉ trao biểu mần,
Rán mà ra sức cân phân,
Tới mùa làm ruộng phải cần nông công.

§ 2. – *Về việc canh, (kẻ cày bừa).*

Kẻ cày bừa, người cuốc, cho xong,
Bừa đi, trục lại, ruộng đồng, ruộng bưng.
Đất làm gieo mạ phải từng,
Nước thì phải giữ coi chừng cạn sâu.
Canh năm gà mới gáy đầu,
Phải lo thức dậy đuổi trâu ra cày.
Lăng xăng nào đặng rảnh tay,
Thôi cày buổi sớm, lại cày buổi trưa,
Cơ hàng dãi nắng dầm mưa,
Nhà hư trăng ngó, áo sưa gió lòn.
Hát, hò, nghe đã vang đồng,
Kẻ trông lúa tốt, người trông trỗ dày.
Cái nghề làm ruộng xưa nay,
Hễ là bắt mạ, giữ rày chuột, chim.
Giống kia, thứ nọ, phải tìm,
Hễ là mạ tốt ấy điềm khá nay.
Mạ vừa, cấy đúng thiệt hay,
Để già mà cấy, cấy rày thất ngay.
Rồi than trời đất hại thay,
Tiết mùa để trễ đỏ nay vận thời.
Vu oan nhiều tiếng, nhiều lời,
Nhớt thây làm biếng chơi bời rồi than.
Trai cày, gái cấy, băng ngàn,
Ra công lựa lúa nặng cân lợi nhiều.
Cà đung, gan đá, lúa tiêu,
Phải tùy theo chỗ, phải chìu theo nơi.
Rá xanh cùng lúa hông xôi,
Gié vàng, lúa nứa, cấy thôi lo lường.
Cà nhen, lúa trắng, nàng hương,
Thứ gì đất chịu cấy bươn chớ trì.
Làm ăn nhằm tiết, nhằm thì,
Lại còn lúa chín nhiều khi hiểm nghèo.
Mùa khô gặt hái cheo leo,

Sợ bề trộm cướp, sợ eo, tai nàn.
Rán công thâu lúa cho an,
Sợ mưa, nước ngập, ẩm càng hiểm nguy.
Lúc lên giá lúa bán đi,
Góp mà mua ruộng đừng thì có quên.
Phải cần, phải giữ, cho bền,
Nam-Kỳ nhờ ruộng làm nên nghề nầy.
Lo mua ruộng đất dẩy đầy,
Chỗ nào đặng thế đừng chầy bỏ qua.
Hết lòng lo lắng gạn tra,
Kẻo mà ngăn trở, kẻo mà kiện ra.
Ở đời phải tính việc xa,
E sau mang khổ chúng ta nghèo hoài.
Phải lo sắp trước an bài,
Sau mình khỏi mướn với ai mà mần.
Đồng bang là việc trong thân,
Việc nầy chánh gốc tỏ phân mọi bề.
Nam nhờ ruộng, bắc nhờ nghề,
Nếu không lo trước, người chê muôn phần.
Phố phường, ruộng đất, chia phân,
Sợ cho mình phải thân trần ngày sau.
Lòng hằng ra sức, lo âu,
Cầu xin Tạo-hóa phước hầu ban cho.
Làm ăn cực khổ cam go,
Lại còn ruộng muối phải lo nhiều đàng.
Trong khi mùa nắng chan chan,
Giữa trời, giữa đất, gian nan cực sòng.
Làm ra có muối cho xong,
Giải thân chịu khó, chịu ròng công lao.
Ở đời, lận đận, lao đạo,
*A-dong* nguơn tổ truyền trao cho mình.
Chẳng vưng lời Chúa hóa sinh,
Liên can bị lụy, khổ hình cháu con.
Chúa trời phán phạt *A-dong,*
Bụi, bờ, gai gốc, ra công mà mần.
Phải làm mới có nuôi thân,'
Mồ hôi nhỏ giọt, chịu phần nạn tai.
Con người hết thảy ai ai,
Lọt ra lòng mẹ nằm dài tu oa,
Khóc vì phải cực đến già,
Nguyện cầu Chúa cả, xin mà đoái thương.

### § 3. – *Về việc công, (Người làm thợ).*

Nghề công ta vốn ít tường,
Nên nay mình phải theo bươn kịp thì.
Đóng tàu, làm máy, thiếu gì,
Máy xay, máy giã, rán truy, rán tầm.
Máy cưa, máy nước, ầm ầm,
Ngó đường tàu thấy hổ thầm lắm thay.
Ngó coi xe lữa chạy bay,
Đền đài, thợ khéo, ta nay phải tùng.
Nghề kia, nghề nọ, lạ lùng,
Coi bề giây thép anh hùng khó phô.
Lớp thì đèn khí, đồng hồ.
Người bay rất lạ, cơ đồ đa đoan.
Súng đại bác, phá toan hoang,
Tiểu thương bắn lẹ, dặm ngàn thinh thinh.
Súng đồng, trái phá, rất kinh,
Bắn non cao lở, mắt nhìn nên ghê.

Tàu đồng, tàu sắt, nhiều bề,
Lớp thì cự địch, lớp về độ binh.
Ra khơi chạy lẹ hết tình,
Tàu thì trí súng, trọng khinh đã tường,
Tàu to, tàu nhỏ, độ lường,
Chiếc trầm đáy biển, chiếc trương bắn nhào.
Nhằm cơn sóng gió ba đào,
Xáp nhau bắn hại thấp cao kể gì,
Nhạn giăng lợi hại xiết chi,
Nhiều tài, nhiều trí, xét suy lạ đời.
Ba-lông thì trả lên trời,
Lớp đem tin tức, lớp thời thăm coi.
Bộ binh việc cả hẳn hòi,
Minh mông khó sánh, rộng vơi khó tày.
Người sao, tập giỏi, luyện hay,
Xây đồn, lập lũy, mình rày sút xa.
Kể sơ về việc cất nhà,
Nền làm chắc chắn, chỗ mà thiệng lương.
Trụ xây lại với vách tường,
Ciment, vôi, cát, cột rường kỉ cang.
Sắt, sao, tránh bớt gian nan,
Kẻo mà giống mối, hại tàn rất mau.
Nói ra lòng thiệt nên đau,
Ăn cây như cốm, làu làu, nát tan.
Cột, kèo, những gỗ ăn ngang,
Huỳnh đường chạm trỗ, thấy càng hại hư.
Bời lời, ăn bấy, ăn nhừ,
Cây kia, ván nọ, chẳng từ thứ chi.
Kiểu hay,cách khéo, thiếu gì,
Phải làm cho chắc, xiêu thì khốn to.
Hằng lo kỉ lưỡng đắn đo,
Cất nhà mát mẽ, ở cho khỏe mình.
Vậy thì phải giữ, phải gìn,
Rán lần mà học, chớ khinh những lời.
Thầy thêm đều nữa, con ơi!
Ở đời con phải có nơi nghiệp nghề.
Bạc vàng con có phủ phê,
Mà con chẳng có tài nghề không xong.

§ 4. – *Về việc thương, (người buôn bán).*

Đoạn nầy kể việc bao đồng,
Thiệt nghề buôn bán ta trông học đòi.
Các trò chăm chỉ mà coi,
Việc thương là lớn, nên noi mà mần.
Đời xưa luận xét chỉ phân,
Tứ dân thì để, buôn phần ra sau.
Đời nầy, là lớn, là cao,
Thông đồng, hùn hiệp, tiếp giao kiếm lời.
Khắp trong thiên hạ bầu trời,
Chữ danh, chữ lợi, người đời mến yêu.
Sớm mai cho tới ban chiều,
Chạy xuôi, chạy ngược, công liều xiết bao.
Hỏi ra cho biết thế nào,
Muôn vàng thiên hạ lao xao cớ gì?
Kiếm danh, kiếm lợi, hỏi chi,
Rõ ràng như vậy nên thì phải toan.
Xin coi chư quấc đã tràn,
Thâu quyền mối lợi giàu sang đã đầy.
Kinh thành thiên hạ dầy dầy,

Sài-gòn, Chợ-lớn, phủ vây lấy mình.
Nghề kia, nghiệp nọ, nên kinh,
Cùng là các tĩnh đang kình bán buôn.
Xem mà thảm, thấy mà thương,
Ngồi khoanh tay lại luôn luôn làm gì?
Phải lo buôn bán mau đi,
Mình nay tấn bộ người thì khỏi chê.
Ngày xem, đêm xét, não nề,
Trăm buồn, ngàn thảm, chịu mê lòng sầu.
Người ngoại-quấc, đầy lục châu,
Chỗ nơi thiềng thị, đều hầu ở vây.
Lầu đài, vọi vọi, hây hây,
Nhà ngang, tòa dọc, kể đây không cùng.
Automobile chạy tứ tung,
Rần rần xe ngựa, đùng đùng máy quây.
Tàu đò, xe lửa, có dây,
Các nơi nhà máy hiệp vầy nên vui.
Dập dều kẻ tới, người lui,
Bạc muông, bạc vẹo, chất vùi đầy rương.
Ngày nay liệt quấc tranh cường,
Vậy thì ta hãy lo phương đừng trì.
Việc nên bắt chước chớ li,
Đều hư phải tránh, xa đi chớ gần.
Siêng năng phần nhứt là cần,
Việc chi có ích, xét phân mọi bề.
Xem coi mấy chủ tàu-kê,
Hảng kia, hảng nọ, nhiều bề nguy nga.
Chủ nầy, chef nọ, khắp nhà,
Sau là tài-phú, cũng là nên xuê,
Thiệt cho sung sướng, phủ phê,
Trong nhà rực rỡ, chỉnh tề vẻn vang.
Tiếng đờn, xướng hát, ca xang,
Nhiều người thương khách giàu sang ê hề.
Ngó coi thiệt rất nên mê,
Sài-Gòn mấy hảng bộn bề lớn hung.
Bước vào xem thấy khắp cùng,
Đồ kia, vật nọ, quá lung dữ dằn.
Bạc đồng, bạc giấy đăng đăng,
Lại trong Chợ-lớn lăng xăng nhộn nhàn.
Những là tàu khậu nghinh ngang,
Nước kia, người nọ, lấn tràn đất ta.
Chủ-tàu, xem sóc, vô ra,
Nên sang, nên trọng, hưởng mà vinh ngay.
Ngọc vàng, quần áo xinh thay,
Của tiền đầy dẫy thiệt nay sướng đời.
Thấy người mình hổ với người,
Nước ta người tới, làm thời giàu sang.
Ngựa xe nhiều thứ vinh vang,
Bạn sang, khách lịch, nhiều hàng phô trương
Xe caoutchouc chạy đầy đường,
Hiếm xe song-mã nghề thương nên giàu.
Nam-trung yếu đuối bấy lâu,
Ngày nay rán sức lo hầu kíp theo.
Việc buôn phải sợ hiểm nghèo,
Trí sâu, suy xét, nhắm dèo mà buôn.
Vật kia, món nọ, theo luồng,
Người hay dùng nó bạc tuôn mua rày.
Kỉ cang trăm việc dò nay,
Đêm tìm, ngày kiếm, vẽ bày làm ra.
Đừng gian, đừng lận, người ta,

Phải vui đừng quạu, đừng mà tánh kiêu.
Nói đều chích mích buồn hiu,
Đừng hay bán mắt, lời nhiều quá tay.
Chê ở ruộng, nhiếc mới gay,
Phèn đầy chơn cẳng, giàu rày tiện hung.
Bán buôn biên sổ khắp cùng,
Lớp thâu, lớp xuất, phải dùng liền tay.
Xuất, thâu, độ lượng cho hay,
Đừng đều xài quá lỗ rày khốn ngang.
Chăm coi việc dối, việc gian,
Người trên, kẻ dưới, luận bàn kẻo hư.
Ra buôn tính toán cho nhừ,
Phải thông căn bổn cũng như học hành.
Muốn cho công toại, danh thành,
Hằng tìm thấu việc, mà tranh với người.
Người buôn lỗ, kẻ buôn lời,
Giữ kềm lo lắng chớ rời chí ra.
Mới đầu việc khó người ta,
Sau quen rồi dễ, biết ra nhiều đàng.
Trí lòng dày kỉ cho toàn,
Tính toan xem sóc, nhà hàng ngoài trong.
Ngày ngày gìn giữ ngăn phòng,
Lái cầm cho vững, cho ròng, cho minh.
Trên lo, dưới liệu, thiệt tình,
Đặng mà buôn bán cho tinh, cho thành.
Người mình ganh gỗ, sao đành,
Nước kia, nước nọ, đều tranh tưng bừng.
Người sao nhà mấy chục từng?
Phận ta chật hẹp, lo chưng làm giàu.
Bán buôn, dịu ngọt, cùng nhau,
Sanh tài hữu đạo, cho mau kịp thì.

§ 5. – *Về việc ngư, (kẻ bắt cá).*

Làm nghề bắt cá hiểm nguy,
Lớp thì cá dữ, lớp thì sấu hung.
Dò sông, dò biển, dò cùng,
Chỗ kia, nơi nọ, khắp cùng quanh miền.
Gió đông, thổi lạnh run en,
Lội lên, thả xuống, ten ben áo quần.
Xiết bao! Cực khổ nhiều lần,
Thức khuya, dậy sớm, tảo tần không yên.
Phải lo, phải sợ, liền liền,
Làm cho có bạc, có tiền, thảm thương.
Linh đinh xa tách dặm trường,
Lưới, chài, cá vược, mòi đường cá bông;
Chim theo, chim điệp, cá hồng,
Cá ngừ, cá chẽm, cá sòng, cá hô;
Cá buôi, mòi trũn, cá rô,
Cá thu, cá cháy, cá vồ, cá lăng;
Cá tra, cá giứa, cá ngân,
Cá phèn, cá đối, sặt rằn, lòng tong;
Cá duồng, cá lóc, trèn bông,
Dầy tho, thát lát, cá nhồng, chim giang.
Tôm hùm, tôm bạc, tôm vang,
Cua kình, cua lột, tôm càng, tôm chông.
Cá đồng, cá biển, cá sông,
Biết bao nhiêu thứ, thiệt công cao dày,
Bán tươi, bán xổi, liền tay,
Xẽ khô, làm mắm, sợ rày cá ươn.
Sớm doi, tối vịnh, thường thường,

Đầu gành, cuối bãi, hằng lường cạn sâu.
Chồng chài, vợ lưới, con câu,
Chàng rể đóng đáy, con dâu ngồi nò.
§ 6. – *Về việc tiều, (kẻ đốn củi).*
Tiều phu đốn củi quanh quo,
Sợ hùm, sợ cọp, rủi ro nhiều đàng.
Sợ muôn thú dữ kinh hoàng,
Lớp thì rắn rít dặm ngàn nơi nơi.
Chưng đạp đất, đầu đội trời,
Mùa thu, nắng hạ, nón cời đỡ che.
Cả ngày tiếng thú đều nghe,
Tiếng chim lăng líu, tiếng ve ngâm sầu.
Đốn cây, đốn củi, lo âu,
Kéo về mà bán, đặng hầu mua ăn.
Kê vai gánh nặng nhọc nhằn,
Tay chai, lưng mỏi, chịu hằng nắng mưa.
Lòng lo mai cốt, mốt cưa,
Chịu bề lao khổ sớm trưa giữa trời.
Trăng trong gió mát, thảnh thơi,
Cụm hồng, cụm tía, ấy nơi của mình.
Non cao, rừng bụi, đoái nhìn,
Phụng hoàng, huỳnh điểu, kêu inh ỏi hoài.
Ngô đồng gió thổi lai rai,
Voi tây, nương dựa, hưu nai làm nhà.
Dầm sương, dãi tuyết, ai qua,
Cốt sao, ngã sến, không mà ở nhưng.

§ 7. – *Về việc mục (kẻ chăn giữ thú vật).*

Nghề nuôi muôn thú phải từng,
Cọp hung, sói dữ, ở rừng bắt ngang.
Lại lo trộm cướp nhiều đàng,
Rình mò kiếm bắt hở hang chận luồng.
Trâu bò nuôi phải có chuồng,
Chiên lừa, trừu, ngựa, giữ luôn đêm ngày.
Dê, heo, gà vịt, sắp bày,
Thú kia, thú nọ, nuôi rày kỉ cang.
Làm ăn chịu khổ tân toan,
Chọn nuôi giống tốt sửa sang lo lường.
Cỏ rơm, lúa thóc cho thường,
Ngày chăm chăn giữ, đêm trường phân phiên.
Hằng lo áy náy nào yên,
Canh thâu đều sợ liền liền kẻ gian.
Muỗi mòng, bịnh hoạn, đa đoan,
Cho ăn, cho uống, mọi đàng chớ quên.
Xét xem sạch sẽ cho bền,
Sởn sơ thú mập nghề nên thanh nhàn.
Cơn buồn miệng hát ca xang,
Ống tiêu, ống quyển, thổi vang ngoài đồng.
Cỏ ăn, nước uống, minh mông,
Nhờ Vua trời đất, Tạo công dựng đời.

ĐIỀU THỨ BA.
Luận về phần học trò, Nam, Nữ.

Nghe thầy dạy dỗ hết lời,
Thương thời thấu ruột, mến thời thấu gan.
Thầy ta báu nước hiển vang,
Sánh bề xứng đáng bực trang thánh hiền.
Gồm sao khắp hết mối giềng,

Trọn niềm ai sánh, vẹn tuyền ai đương.
Thế gian ít kẻ cho bường,
Tới thầy dường tới chỗ vườn, huệ, lang.
Tiếng ngon, tiếng ngọt, đầy tràn,
Tiếng thơm bay khắp đã vang triều đình.
Bấy lâu khao khát trong mình,
Nay thông đạo vị thiệt tình đáng khen.
Công lao thầy chẳng phải hèn,
Giàu sang, nghèo khó, nhiều phen mến thường.
Công bình, đại độ, tìm phương,
Dạy răn, chữ nghĩa, chỉ đường phép khuôn.
Sợ hư khuyên bảo việc luôn,
Sự khôn, đều khéo, ngọn nguồn quở la.
Văn chương, chữ nghĩa, thầy ta,
Ai bì cho kịp đáng là tôn sư.
Đã nghiêm mà lại nhơn từ,
Lo chăn, lo dạy, cũng như con rày.
Thương thầy con mắt chẳng lìa,
Sợ đều đánh lộn, sớm khuya giữ gìn.
Thương thầy nghe sự bất bình,
Chưởi nhau, nói tục, hết tình cấm ngăn.
Thương thầy mỏi mệt, nhọc nhằn,
Dạy nên thông thuộc kính bằng mẹ cha.
Dám đâu khinh dể thầy ta,
Dám đâu cự địch mà ra lỗi nghì.
Vưng lời, yêu mến kính vì,
Thầy thương ta dại chế thì nhiều khi.
Không hay chấp nhứt dạ ghi,
Bỏ qua sự lỗi ai bì thầy ta.
Biếng thì thầy quở, thầy la,
Quấy thì thầy phạt, dữ mà ít dung.
Dám đâu dằn sách cự cùng,
Chẳng hề hứ háy, lùng bùng giận chi.
Dám đâu bỏ học trốn đi,
Tìm đều vu phản khinh khi đặt bày.
Dám đâu nghề võ trả thầy,
Phụ ơn, bạc nghĩa, sanh rày việc chi.
Bội sư là kẻ vô nghì,
Nỡ nào làm hại tới thì thầy đâu.
Đêm, ngày, lòng khẩn,dạ cầu,
Cho thầy mạnh giỏi, sống lâu đến già.
Ai mà ăn hiếp thầy ta,
Lòng lo cứu giúp, cho mà bình yên.
Thầy ta đứng bực tài hiền,
Ra công chịu cực, chẳng phiền nhọc lao.
Dám đâu có tánh hỗn hào,
Kêu thầy bằng lão, nghe vào đáng chê.
Lầm thầm, to, nhỏ, nhiều bề,
Nói đều không phải, chẳng dè, chẳng kiêng.
Tên thầy thì đặt tên riêng,
Thật là vô phép nên phiền xiết bao.
Cha sanh, thầy dạy, khác nào,
Một lòng cung kính, ước ao an nhàn.
Dạy ta thờ Chúa thiên đàng,
Kính vua trong nước, kính quan cai mình.
Thảo cha, hiếu mẹ, phân minh,
Ấy là chánh đạo cám tình công lao.
Lòng con có của ước ao,
Con giao cha hưởng, con giáo mẹ dùng.
Dầu con lãnh chức *Nguơn-nhung*,

Bực vua lòng cũng hiếu trung trọn đời.
Thầy hay than thở hết lời,
Có người phá hại rã rời vợ con.
Làm cho cha mẹ héo don,
Cách cha, lìa mẹ, bỡi không vưng lời.
Bạc tiền mới có ít hơi,
Làm thời có một, phá thời tới hai.
Xài sang, không xét cứ xài,
Hết tiền chúng nhạo chê bai trăm đều.
Lại còn làm nợ rất nhiều,
Chịu nhơ, chịu nhục, sớm, chiều, nào yên.
Chồng làm biếng, vợ không siêng,
Mang nghèo, mang khổ, rồi phiền, rồi than.
Chơi cho quá sức nhiều đàng,
Không gìn, không giữ, phá tan gia tài.
Mình tùy theo phận mà xài,
Liệu cơm gắp mắm khỏi tai, khỏi sầu.
Làm khi mạnh, dành khi đau,
Cái dùng, cái để, được giàu mới khôn.
Ham chơi vô ích hao mòn,
Vợ chồng thìn tánh, trẻ con được nhờ.
Bụng làm, dạ chị trơ trơ,
Không lo tích cốc phòng cơ kiệm cần.
Phải đo thước, phải nhắc cân,
Cho tường nặng nhẹ, mà phân vắn dài.
Đau lòng, xót ruột, ai hoài,
Của cha, của mẹ, gia tài cho con.
Bòn tro, đãi trấu, không sờn,
Làm nên giàu có thiệt công cực sòng.
Phương tây giàu có nối dòng,
Mười đời đều hưởng vun trồng giàu hơn.
Lẽ nào ác nghiệp, bất nhơn,
Cha chia, mẹ để, công ơn vô ngằn.
Phá tàn mạt, không làm ăn,
Đổ thừa trời hại, vận hằng vấn vương.
Thầy ta ghét đứa bất lương,
Gian tham, láo xược, toan đương sửa rày.
Kể sơ các chuyện ra đây,
Ta thương, lại mến, lời nay dặn dò.
Một ngày cũng đạo thầy trò,
Thầy mình bụng chứa cái kho thánh hiền.
Mấy năm, mấy tháng, cực phiền,
Dạy văn, dạy chất, liền liền bảo ta.
Văn văn, chất chất, chói lòa,
Văn là chữ nghĩa, chất là nết na.
Đức là căn bổn người ta,
Vậy nên mình phải giữ mà noi theo.
Người đời không đạo hiểm nghèo,
Thong dong thái quá, cheo leo cho mình.
E khi sợ phải họa sinh,
Đạo là có ích giữ gìn nết ta.
Khép kềm kẻo phải đọa sa,
Buông lung làm tội, sau ra thảm buồn.
Cứ theo xác thịt luông tuồng,
Việc lành đều bỏ, hại luôn tới hồn.
Kiêu căng, xấc xược, xảo ngôn,
Ấy nguồn thất đức, ấy nguồn bất nhơn.
Học cho biết đạo chánh chơn,
Biết trung, biết hiếu, biết ơn thầy mình.
Học trò đâu dám dể khinh.

Gặp thầy chào hỏi tỏ tình yêu đang.
Cầu xin Chúa cả ơn ban,
Xác hồn thầy hưởng hiển vang mọi đàng.
Ở đời đều đặng bình an,
Sanh con, đẻ cháu, vẹn toàn thảnh thơi.

ĐOẠN THỨ V
*Luận về vợ chồng.*

ĐIỀU THỨ NHỨT
Luận về vợ chồng, kết bạn.

Giềng nầy rất trọng con ơi,
Trai khôn, gái lớn, ở đời cho kham.
Chúa sanh có nữ, có nam,
Đặng vầy phối hiệp, đặng làm thất gia.
Xin ơn Chúa định cho ta,
Trai cầu, gái nguyện, dạ mà ước trông.
Tự nhiên thiên hạ đều đồng,
Trai đi hỏi vợ, không lòng hổ ngươi.
Bốn phương như luật của người,
Trước thì khẩn nguyện Chúa Trời định đôi.
Sau nhờ cha mẹ vẽ vời,
Xét tìm, chọn lựa, chỗ nơi đạo hằng.
Kiếm nơi đức hạnh, tài năng,
Xứng đôi, vừa bạn, bổn, căn, luận bàn.
Hai bên cũng phải liệu toan,
Bực giàu nhơn đức, bực sang hiền lành.
Khiêm nhường đừng phụ nhà tranh,
Nết na, tánh tốt, thơm danh xét tường.
Chọn dòng, chọn giống, thiện lương,
Kẻo con mang khổ, mắc đường gian nan.
Khinh cha, dể mẹ, dọc ngang,
Bội thiên, nghịch địa, hoang đàng đừng ưng.
Bạc bài, hút xách, quá chừng,
Lăng vân, trắc nết, xét chưng trọng hèn.
Kiếm nơi nghề nghiệp, người khen,
Lưu linh, say rượu, bạc đen phải tường.
Dựt đồ, trộm cướp, chớ vương,
Đục, trong, hai bến, lo lường xét liên.
Trai thì phải kén dâu hiền,
Gái tìm rể thảo, vầy duyên vợ chồng.
Kiếm nơi khôn khéo đạo đồng,
Kiếm nơi trong nước, ước trông, ngọc, vàng.
Phải vưng, phải liệu, phải toan,
Nhờ vì cha mẹ khôn ngoan hơn mình.
Kính cha, trọng mẹ, sở sinh,
Lại con phải xét, phải trình trước sau.
Nhắm xem, tình hạp, ý nhau,
Trăm năm kết bạn, nghèo giàu không li.
Ngoài vòng mặc sức xét suy,
Hễ thành chồng vợ, đều thì phải thương.
Cũng như một thịt, một xương,
Đêm ngày gần gũi, hết đường yêu đương.
Việc nầy trọng chẳng phải thường,
Hễ ngày đám cưới phô trương vẽ bày.
Cả đời quí thật ngày nầy,
Trai vàng, gái ngọc, hiệp nay vợ chồng.
Chữ tình, chữ hiếu, đều đồng,
Của cha mẹ cưới, vun trồng cho con.

Vải bô, tơ lụa, vuông tròn,
Của cha mẹ gả, duyên con vui lòng.
Lo cho nên vợ, nên chồng,
Lòng mong kế hậu, dạ trông nối dòng.
Bắt tay, giao mặt, thề đồng,
Từ đây đều kết vợ chồng chớ sai.
Trọn đời ai chớ bỏ ai,
Nương nhau giúp đỡ, đừng phai đổi dời.
Vợ chồng đều đứng giữa trời,
Song song đôi mặt, thề lời đinh ninh.
Vợ chồng duyên bởi Chúa sinh,
Phụng,loan, kết cánh, ân tình người ta.
Lập nên nghi thất, nghi gia,
Vợ chồng phối hiệp, đặng mà sinh con.
Nối dòng vặc vặc vuông tròn,
Chung tình ân ái sắc son đôi đàng.
Xin cho nhơn ngãi vẹn toàn,
Tử sanh tạc dạ, đá vàng không phai.
Cùng nhau tình nặng nghĩa dày,
Xin đừng nỡ để cho ai phàn nàn.
Vợ chồng đạo cả lẽ hằng,
Một dây, một buộc, ai chằn cho ra.
Ngày ngày gìn giữ nết na,
Chồng hiền, vợ thánh, trẻ già khen ta.
Kính tôn vưng phục mẹ cha,
Bên chồng, bên vợ, vui mà xiết chi.
Ông bà, chú, bác kính vì,
Cậu, cô, yêu dấu, dượng, dì của ta.
Ở cho thiên hạ gần xa,
Anh em thương mến người mà chẳng khi.

Trước sao, sau vậy ai bì,
Lúc đau, hồi ốm, nuôi thì kỉ cang.
Khi hèn, cho tới khi sang,
Bá niên giai lão, ngọc, vàng, thương nhau.
Vợ chồng tình trước, nghĩa sau,
Trọn niềm thủ phận, khó, giàu, đâu sai.
Nhằm phần chị tám, con hai,
Chức quờn không có chớ nài làm chi.
Thím trùm, đâu dám phân bì,
Thím thương, thím xã, bực gì cũng xong.
Thím bang, mợ tổng, hội đồng,
Quản cai, bộ trưởng, dạ hòng đều vưng,
Cô thông, thím kí, rất ưng,
Đốc công, thím giáo, lòng mừng ngãi nhân.
Hễ là : có phước, có phần,
Vợ quan, phủ, huyện định phân tại Trời.
Vợ quan lớn thượng thảnh thơi,
Duyên ai nấy gặp giữ thời phận an.
Có người; có tánh rất cang,
Là hay đánh vợ ghe đàng sầu bi.
Có người vợ hỗn quá đi,
Lúc thì mắng nhiếc, hồi thì chưởi vang.
Lại còn nóng nảy nhiều đàng,
Giận hay nói tuốt, nói ngang thiếu gì.
Chồng làm chức phận phải vì,
Phải dè, phải giữ, lo thì lập thân.
Lẽ nào nói quấy nhiều lần,
Không cần gì chức, không cần gì sang.
Chồng quan, mình cũng là quan,
Phải tưng, phải trọng, phẩm hàng phân minh.

Phải suy: đừng ở bất bình,
Đừng hay đổ hỗn, phải thìn tánh ngang.
Vợ chồng thương mến, yên đang,
Chuyện chi chớ nóng, thì an trong lòng.
Chồng nhịn vợ, vợ nhịn chồng,
Giữ thường như vậy ước trông an lành.
Có câu gia đạo được thành,
Vợ chồng hòa thuận không sanh giận hờn.
Nhằm cơn hoạn nạn không sờn,
Lâm cơn tật bịnh, nghĩa nhơn hết tình.
Đồng tâm, hiệp lực, tánh thìn,
Phụ tùy, phu xướng, đều in đạo nhà.
Vợ chồng dầu giận cũng hòa,
Nương nhau nhịn nhục bỏ qua lỗi lầm.
Ơn sâu, ngãi thẳm, tình thâm,
Hằng ghi nghĩa trọng, tạc tâm mọi bề.
Chưởi nhau đánh lộn, chớ hề,
Hơn thua không kể phu thê thuận hòa.
Vui vầy cá, nước, một nhà,
Cách nhau vắng mặt, thì là nhớ thương.
Làm lành, lánh dữ, thường thường,
Khuyên nhau nhắc bảo, trăm đường liệu toan.
Chồng khở vợ cũng yêu đang,
Vợ ngu, chồng mến, sửa sang độ lường.
Chồng hèn, vợ tốt, cũng thương,
Chồng xinh, vợ xấu, cang thường chớ lay.
Thế gian người ví rất hay,
Như trâm với tóc mến nay mặn nồng.
Thương nhau sống thác một lòng,
Trăm năm tạc dạ chữ đồng đến xương.
Luận thêm ít chuyện thất bường,
Xin sui gia xét, lo lường kỉ cang.
Đời nầy gả cưới gian nan,
Con trai, con gái, nhiều đàng nghinh ngang.
Dám xin ai nấy luận bàn,
Cầm lòng, cầm trí, mà toan việc nầy.
Lo trong con cái nào khuây,
Ước trông thuận thảo sum vầy cho nên.
Sui gia là đấng bề trên,
Xin hằng phải giữ, hai bên được hòa.
Thương ôi! cha mẹ xót xa,
Rể dâu hung ác, thiết tha hết tình.
Phải dung, phải chế, giữ gìn,
Cho hòa, cho thuận, cho bình cho an.
Có đôi để bỏ ngang tàng,
Sui gia kình chống mở đàng chi li.
Phần đời xấu hổ nhiều khi,
Khốn thay phần đạo xiết chi phiền hà.
Con hung hoặc lỗi mẹ cha,
Trước không dạy bảo, sau ra hại mình.
Than rằng: xin bớt sự bình,
Thấy khi việc nhỏ mà sinh nghịch liền.
Phải la con cái mới kiêng,
Xử cho nó thất, bình yên ít nàn.
Một hai đứa quá dữ dằn,
Hoang đàng nghịch mạng mới đành lìa nhau.
Bên chồng phải nghĩ trước sau,
Làm dâu phải giảm mới hầu đặng an,

Đừng hay nhặt nhiệm[34] nhiều đàng,
Nó thì còn trẻ khôn ngoan biết gì.
Để dâu cực khổ làm chi,
Đừng hay ở thẳng việc thì phải nương.
Con trai nhằm đứa bất lương,
Làm ăn không muốn, không thương vợ mình.
Đi hoang, đánh vợ, lưu linh,
Hiệp theo du đảng, hay sinh nạn sầu.
Làm cha, làm mẹ phải âu,
Cho con đặng thuận, trước sau vẹn toàn.
Ở chung chẳng đặng phải toan,
Ra riêng chỉ bảo, dạy đàng làm ăn,
Nhắm xem thấy nó siêng năng,
Giàu thì cho vốn, nghèo chăn việc mần.
Đứa nào liệu dở khó phân,
Phát tiền mỗi tháng, nuôi thân an nhàn.
Nàng dâu có kẻ dữ dằn,
Hỗn hào cự địch, trăm đàng khúc nôi.
Làm dâu thì dẹp, đã rồi,
Lại còn hay kiếm nhiều lời chê bai.
Nói thêm, nói thật, đầy tai,
Chuyện nầy, chuyện nọ, kể khai nói cùng.
Lễ nghi đã chẳng kính cung,
Dạy thì nó cự không vưng lời gì.
Còn chồng ít chẳng kể chi,
Trị ra sanh sự, sầu bi vô hồi.
Việc chi một chút, hỡi ôi!
"Tao không ở nữa, đi rồi mới yên;
Ở đây chịu cực, chịu phiền!"
Bỏ về cha mẹ, không kiêng mắng nhầu.
May nhờ bên gái lo âu,
Quở la dạy biểu cho hầu thuận nhau.
Lo cho đôi trẻ trước sau,
Cho sum, cho hiệp, ước ao an bài.
Làm cho chồng, vợ, thuận hoài,
Sui gia vui vẻ trong ngoài yêu đương.
Con mà ai lại chẳng thương,
Tìm phương, kiếm cách, lo lường cho xong.
Gái, trai, cha mẹ thương đồng,
Rể, dâu, đều phải đam lòng liệu toan,
Trên thương, dưới kính, vẹn toàn.
Trong nhà sum hiệp hỉ hoan cho bình.
Sui gia hòa thuận phân minh,
Ấy là việc trọng, hết tình làm gương.
Cho con bắt chước tề nhường,
Một khuôn, một rập, thuận thường, hòa luôn.

ĐIỀU THỨ HAI
Về phận chồng.

Kể đây chồng quí ai bường[35],
Bực cao, bực thấp, đều thương vợ mình.
Chạy xuôi, chạy ngược nên kinh,
Qua Nam, sang Bắc, lộ trình cực thân.
Có vàng, có bạc, châu trân,
Giao cho bạn ngọc muôn phần kỉ cang.

[34] *Nhặt nhiệm*: nghiêm khắc qua đáng, chi li bắt bẻ từng điều nhỏ mọn.

[35] *Ai bường*: ai bằng, ai hơn.

Nhà kia, lầu nọ, nên sang,
Cất cho vợ ở, thanh nhàn tấm thân.
Đã nên thiệt rất ái ân,
Thủy xoàn vàng chuỗi[36], mấy cân giao liền.
Sắm đồ quí trọng phân miêng,
Ngọc ngà, châu báu, bạn hiền hưởng chơi.
Sắm xe song mã với đời,
Ngựa kim, ngựa bích, xe hơi[37] đủ dùng.
Gấm hàng mặc nhắm hình dung,
Mình vàng, vócngọc, không cùng yêu đang[38]
Ăn cần, ở kiệm, lớp lang,
Vàng dành, bạc để, kẻo mang nghèo nàn.
Đêm phòng, ngày giữ, bằng an,
Ở hay vui vẻ, bạn vàng thảnh thơi.
Đêm thương, ngày mến, chẳng rời,
Không hay làm cực lòng thời quới nương[39].
Sợ buồn, sợ giận, ghen tương,
Đi đâu không bỏ đêm trường xốn xang,
Mảng yêu, mảng mến, bạn vàng,
Khổ thì ta chịu, khổ nàng rất thương.
Những đều dữ tợn tai ương,
Hằng lo xa lánh hiền nương khỏi phiền.
Chung cùng dạy bảo nhau liền,
Trọn đời hòa thuận bình yên khỏi sầu.
Bạc bài, say rượu, dám đâu,
Điếm đàng, hút xách, tránh hầu sợ vương.

Giao cho nàng giữ gia đường,
Trong ngoài sắp đặt, đều thường bằng an.
Cầm quyền nội trợ ai đang,
Có tài, có đức, thế gian ít tày.
Một lòng trung tín rất hay,
Những đều lợi hại, hằng ngày nàng lo,
Bạc vàng chồng mới giao cho,
Bỡi tin, bỡi tưởng, ai so sánh bì.
Chẳng hề nghi ngại đều gì,
Bạc muôn đều giữ chẳng li một đồng.
Khen thay, tín ngãi cùng chồng,
Một lòng ngay thật, thiệt công cao dày.
Đáng thương, đáng kính, ngày ngày,
Chẳng hay nộ nạt tới nay lần nào.
Không hề, mầy tớ, mầy tao,
Hễ nàng buồn bực lòng đau với nàng.
Kiếm lời an ủi, ủi an,
Làm cho vui dạ hỉ hoan mới đành.
Không hay nóng nảy tranh giành,
Lòng thương nhịn nhục bạn lành đinh ninh.
Không hay ăn hiếp vợ mình,
Khôn ngoan, trung chánh, hết tình yêu đang.
Nói ra chuyển động lòng vàng,
Thương vì hay sợ tai nàn cao xa.
Thấy đều dữ tợn, gian tà,
Thì hằng áy náy biểu mà tránh đi.
Việc tuy chưa có tới gì,
Nàng đà sợ nhục dặn thì lánh xa.
Làm quan sang với người ta,
Không đều lỗi phép lại là hay thương.

---

[36] *Thủy xoàn, vàng chuổi*: hột xoàn, dây chuyền.
[37] Thời nầy đã có xe hơi.
[38] *Không cùng yêu đang*: Yêu thương vô số kể.
[39] Không làm cho nàng giận. Thương yêu dữ ha.

Vợ chồng thiệt ngãi tào khương,
Đồng tâm lo lắng tìm đường làm ăn.
Đêm xem, ngày xét, nghiệp hằng,
Mỗi đêm, mỗi chuyện, giữ chăn hết tình.
Dám đâu chơi quá chí mình,
Đau rồi báo vợ, lại sinh khốn nàn.
Sợ đều tội nghiệp nhiều đàng,
Giữ thân tuyền vẹn, cho an, cho bình.
Mình không theo ý riêng mình,
Nghĩ thương tới vợ, phải nhìn trước sau.
Lòng hằng ép trí lo âu,
Bớt đều thong thả sợ sầu bịnh sinh.
Miệng sao, lòng vậy, đã in,
Khi đau chạy thuốc tận tình nghĩa nhân.
Có câu tiểu phú do cần,
Người mà hay kiệm lập thân sau giàu.
Khi ăn muối, lúc ăn rau,
Làm thuê, làm mướn, nghèo giàu phận an.
Không đều khinh dể cơ hàn,
Để nàng tất tưởi[40], để nàng sầu tây.
Hai bên: nội, ngoại, vui vầy,
Trong êm, ngoài thuận, tiếng đầy hiển vang.
Ngó đâu cũng phải, cũng an,
Không chê, không trách, việc nàng làm ăn.
Có thai chồng có dặn rằng:
Bảo nàng xin nhớ, lòng hằng chớ quên.
Khuyên đừng: đứng dẹo[41], ngồi nghiêng,
Áo quần bận chặt[42], nới liền kẻo đau.
Tay thì chớ với lên cao,
Xin đừng có nhảy, giếng ao làm gì.
Gập ghình chớ bước, chớ đi,
Trèo cao, chạy gấp, ắt thì gian nan.
Việc làm lãi rãi[43] dưỡng nhàn,
Hoặc bưng, hoặc gánh, xin nàng cẩn liên.
Chỗ nơi bè bội[44] phải kiêng,
Bớt lo đều khó, kẻo phiền những khi.
Mặt hung tiếng dữ, lạ kì,
Mắt thì đừng ngó, tai thì chớ nghe.
Đừng ham những ổi, những me,
Món cay, vật nóng, phải dè phải kiêng.
Nói lời đức hạnh, tài hiền,
Đừng đều xảo trá, đảo điên lỗi nghì.
Sanh con lánh khỏi hiểm nguy,
Bỡi nhờ Đức Mẹ hưởng thì phước nay.
Đừng làm việc nặng là hay,
Bữa ăn, giấc ngủ, độ rày vừa khi.
Nuôi con trong bụng phải suy,
Ngủ nhiều, ăn lắm, thiệt thì chẳng nên.
Gần ngày mãn nguyệt chớ quên,
Lại nhờ mụ giúp khi sinh chẳng rời.
Đờn ông vượt biển có đôi,
Đờn bà vượt biển mồ côi một mình.
Xin ơn sinh đẻ an bình,
Trong lòng hằng sợ mắt nhìn rưng rưng.

[40] Nay nói tất tả.
[41] Đứng dẹo: đứng không ngay thẳng, uốn éo
[42] Đừng mặc áo quần chật bó. Có được đâu, kiểu của người ta mà!
[43] *Lãi rãi:* làm thư thả, chậm chậm, không cần mau.
[44] *Nơi bè bội*: chốn đông đảo, nơi hội hè

Sanh rồi tuy thiệt đã mừng,
Song mà còn hãy lo chưng nhiều đàng:
Kiêng mưa, cữ gió, ba trăng,
Non ngày, non tháng, phải chăn thân mình.
Nuôi con đêm giữ ngày gìn,
Sớm toan, tối liệu, hết tình lo nay.
Vui thay, vui thảy, vui thay,
Vui non, vui nước, vui rày ngãi nhơn[45]
Ân tình, biển ái, keo sơn,
Vua quan, thiên hạ, nguồn cơn khác gì.

ĐIỀU THỨ BA.
Về phận vợ.

Tam tùng sách hãy còn ghi,
Bé theo cha mẹ, lớn đi theo chồng.
Học đòi tứ đức nhiều công,
Khỏi người khinh dể rằng: "*không biết rành*."
Chữ trinh phận gái giữ thành,
Lòng hằng chọn lựa, trai lành gởi thân.
Đều nầy là thiệt khó phân,
Chữ tình, chữ hiếu, phải cần, phải suy.
Cách cha, lìa mẹ, mà đi,
Không ai chê trách đều gì lỗi chi.
Chữ rằng: "*Chi tử vui qui*,"
Làm thân con gái phải đi theo chồng.
Vai mang, khăn, áo, thẳng xông
Mẹ thương lạy mẹ, có chồng phải theo.
Lên non, xuống biển, qua đèo,
Chơn trèo, tay vịn, giàu, nghèo, chẳng xa.
Ở cho trên thuận, dưới hòa,
Chồng kêu vợ dạ thiệt là gái khôn.
Trăm năm, trăm tuổi một chồng,
Nào ai thêu phụng, vẽ rồng mặc ai.
Rèn lòng vàng đá không phai,
Giàu, sang, hèn, khó, thương hoài ai đang.
Thiếp là dòng dõi con quan,
Hường nhan, lịch sự, đã sang, lại giàu.
Một lòng hiền đức thương nhau,
Đều yêu, đều mến, đều trau tấm lòng.
Có chồng phải lụy cùng chồng,
Đắng, cay, phải chịu, mặn, nồng, phải theo.
Có phước giàu, vô phước nghèo,
Làm ăn hẩm hút, dạ neo lòng vàng[46].
Chồng đi, việc nước, việc quan,
Thiếp hằng lo giữ gia đàng hiếu trung.
Lang quân đi xứ lạ lùng,
Bán buôn nghề nghiệp không cùng nhớ thương.
Đêm trông, ngày đợi toan đương,
Ruột teo, héo hắt, lòng thường bưng khuâng[47].
Chữ rằng: "*thọ thọ bất thân*,"
Chồng đi vắng mặt muôn phần cấm ngăn.
Giữ câu tiết hạnh đạo hằng,
Trọn niềm nắm giữ, dạ năng trau giồi.

[45] Hay câu nầy quê mùa nhưng thiệt là đơn giản của dân đồng bằng phía Nam.

[46] *Dạ neo lòng vàng*: lòng dạ giữ gìn chân thật. Neo: giữ, buộc chặt.
[47] Để ý cách nói xưa: bưng khuâng.

Đêm khuya hoài vọng bồi hồi,
Đèn loan chong ngọn nhớ thôi hết lòng.
Bạc bài hết sức ngăn phòng,
Vững cầm gia nghiệp đều xong mọi bề.
Không cho thiên hạ người chê,
Nuôi con kỉ lưỡng, chẳng hề để dơ.
Giữ chăn sạch sẽ nào sơ,
Tập tành khuôn phép trẻ tơ đã nhuần.
Vá may, những áo, những quần,
Chẳng hay để rách ra thân thẹn thuồng.
Không cho ăn bậy luông tuồng,
Sợ con trúng thực mắc luồng tai ương.
Phu quân thiệt rất đáng thương,
Sắm quần, may áo, thường thường thiếu chi.
Hàng Tây, Nhựt-bổn, mặc đi,
Địa[48] Tàu, khăn áo, oai nghi rỡ ràng.
Đồ tây sắm đã vinh vang,
Sắp bày thứ lớp để dành sẵn cho.
Đi đâu chồng khỏi lòng lo,
Bỡi vì đặt để đủ no mọi đàng.
Nón, giày, tốt, đồng hồ vàng,
Sợ thầy tôi mệt, sợ quan lớn phiền.
Miếng ăn, vật uống, giữ liên,
Hễ chồng sút bữa[49], lòng liền lo toan.
Làm cho chồng mến, yêu đang,
Làm giàu, làm có, thế gian khen thường.
Sống gởi nạc, thác gởi xương[50],
Kính cung chữ dạ lo lường nghĩa ngay.
Chồng cưng, chồng mến vui thay,
Cám ơn, biết ngãi, sánh tày biển đông.
Chồng tôi hiệp ý, vừa lòng,
Không lờn, khinh dể, ước trông thương hoài.
Chẳng hề ở quấy, ở sai,
Không hề có để người ngoài nói vô.
Chê rằng: "*phụ nữ nói thô*,"
Chê rằng: "*bạc đãi, hồ đồ, chẳng khôn*,"
Thương ai cho bằng thương chồng,
Cang thường giữ trọn chữ đồng với nhau.
Chẳng cho chồng giận, chồng sầu,
Cà riềng, cà tỏi[51], sợ âu không lành.
Đều nầy thiếp thiệt chẳng đành,
Giận chồng một chút, lại sanh tánh hờn.
Kêu rằng: "*quân tử bất nhơn*,"
Vợ chồng chẳng nghĩ, công ơn nghĩa gì.
Không ăn cơm, rất sầu bi,
Đặng mà làm hại cho thì phải đau.
Cả ngày mặt ủ mày nhàu,
Không thèm nói tới, dàu dàu giận hung.
Bộ như ghét cách lạ lùng,
Cho chồng cực trí mới ưng tấm lòng.
Nghĩ thương danh giá phận chồng,
Thiếp hay nhịn nhục, thiếp trông thuận thoàn[52].
Giàu sang, thì hưởng, giàu sang,
Khi nghèo, khi khổ, gian nan chịu đồng.

[48] Địa :?. (Xin ai biết mách cho.)
[49] *Sút bửa*: ăn ít, không thích ăn uống.
[50] Tục ngữ.
[51] *Cà riềng cà tỏi*: ngầy ngà lải nhải tối ngày. Tánh đàn bà phải chừa.
[52] *Thuận thoàn*: thuận thuyền, xuôi chèo mát mái, thuận buồm xuôi gió. Vợ chồng hòa hợp.

Vợ ngoan làm quan cho chồng,
Vợ lành ít họa, lụy vòng long đong.
Kể khoan, kể nhặt, ngăn phòng,
Trên hòa, dưới thuận, hết lòng ước ao.
Chê người lớn tiếng, hỗn hào,
Chồng là vua vợ, mầy tao rất sầu.
Thương nhau, mến nhau, vì nhau,
Dám đâu lấn lướt, dám đâu cơ cầu.
Nói dai sợ nhức óc đầu,
Không hay nóng nảy, giận lâu khi nào.
Đêm, ngày, cầu nguyện ước ao,
Cho chàng mạnh mẽ, cực lao thiếp rầu.
Nhức đầu lo thuốc, lo dầu,
Có đau một chút, lòng hầu không yên.
Hằng lo tiếp dưỡng liền liền,
Chồng đi làm việc có tiền dư ra.
Phần thì nuôi mẹ, nuôi cha,
Phần thì con vợ không mà phá chi.
Chồng làm có bạc thiếu gì,
Lớp thì thiếp giữ, lớp thì làm ra.
Chồng tôi chịu khó ai qua,
Giãi thân lao lực, cùng là lao tâm.
Nghĩ câu hòa sắt, hòa cầm,
Của chồng, công vợ, tình thâm rõ ràng.
Dịu dàng tánh thiếp vẹn toàn,
Chồng không buồn bực, thở than đều gì.
Bỡi chưng hay xét, hay suy,
Hay yêu, hay mến, hay vì khôn đang.
Thương nhơn, thương ngãi, trăm đàng,
Khi đau nuôi dưỡng, bạn vàng liền tay.
Hiếu trung tạc dạ là hay,
Trọn đời, trọn đạo, nghĩa dày thảo ngay.
Quờn cao, lộc cả tiếng bay,
Hiển danh cha mẹ, chói nay ông bà.
Thuận thoàn vui vẻ một nhà,
Chồng vinh, vợ quí, tiếng mà thơm danh.
Tu nhơn, tích đức, tánh thành,
Vợ chồng nắm giữ, làm lành sửa sang.
Hưởng câu sống thuận, thác an,
Vợ chồng hơn ngọc, hơn vàng, Chúa sanh.

ĐOẠN THỨ VI
Luận về anh em, chị em ruột.

Ở cùng anh chị lòng lành,
Anh thương, em kính, cho thành chớ sai.
Nương nhau, hòa thuận đừng phai,
Có đều chi quấy giận dai làm gì.
Thương nhau chấp nhứt làm chi[53],
Mến nhau đừng có để ghi việc nào.
Anh em cốt nhục đồng bào,
Một cha, một mẹ, lẽ nào chẳng thương.
Anh em ở đã bất bường[54],
Bỏ qua, nhịn nhục, khiêm nhường nết na.
Anh em cục máu xắn ra[55],
Một nơi lòng mẹ, mẹ mà đã sanh.
Nói ngang, gạt ngửa, chẳng lành,

[53] *Chấp nhứt làm chi*: tha thứ, không để tâm điều gọi là lỗi của anh em.
[54] *Bất bường*: bất bình, không vừa ý, chinh lòng nhau.
[55] Tục ngữ.

Ở mà lấn lướt tranh giành làm chi.
Loạn hàng, thất thứ, lỗi nghì,
Phải hằng cung kính kiêng vì rất hay.
Anh em là cánh, là vây,
Tới lui thăm viếng vui vầy quá vui.
Nghịch nhau thấy thảm ngùi ngùi,
Chị em chích mích[56] dể duôi nhiều bề.
Phân bì, ghen ghét, não nề,
Ruột mà hại ruột, đáng chê đều nầy.
Một nguồn, một cội, sum vầy,
Một cây, một nhánh, phải hay thuận hòa.
Ví như một xác của ta,
Tay, chơn, khác chỗ song mà một thân.
Chơn đạp gai, tay ân cần,
Thuốc thì lo xức, gai lần lể ra.
Tay đau, tay đứt, thiết tha,
Chơn đi kiếm thuốc chạy mà kíp nay.
Anh em như thể chơn tay,
Chị em một gốc phải hay thuận hòa.
Anh em máu thịt ruột rà,
Đừng đều thưa kiện, hiếu mà mẹ cha.
Tội nầy, tội ác, nhuốc nha,
Anh em mưu kế đặng mà hại nhau.
Anh em nghèo khổ ruột đau,
Ai mà ăn hiếp chữa bàu cho nhau.
Lo binh, lo vực, trước sau,
Ruột mình ai nỡ, bỏ nhau sao đành.
Đừng hay để vậy ngồi khoanh,
Chết ai, nấy chịu, dữ lành, thả trôi.
Nước còn quến cát làm doi,
Anh em đừng có, để coi tới chìm.
Ngọc vàng tiền bạc, dễ tìm,
Anh em xa cách như chim lạc bầy.
Ỷ tài, ỷ thế, không hay,
Chung cùng bàn tính vẽ bày bình yên.
Tam ngu thì đặng thành hiền,
Ba người vầy hiệp ắt liền khá ngay.
Giúp cơn hoạn nạn đắng cay,
Liệt lào[57], phiền não, lo nay giải sầu.
Giúp rồi đừng có cơ cầu,
Đừng đều hân hủi[58] mới hầu có công.
Nhớ hồi cha mẹ ẵm bồng,
Như bông với nhụy, đều đồng tốt tươi.
Hoặc là khi nói, khi cười,
Đừng hay nặng, nhẹ, những lời thấp cao.
Đông có mây, tây có sao[59],
Giữ câu thủ túc, đồng bào mới ưng.
Hễ là anh ngã, em nưng,
Em xiêu, anh đỡ, xin đừng từ nan.
Anh em như thể ngọc vàng,
Nói chơi nhường kính dịu dàng chớ quên.
Bạ ăn, bạ nói, chẳng nên,
Anh em giữ phép, dưới trên, an bài.
Nói hành ngăn cấm chớ sai,
Anh chồng, anh rể, chê bai làm gì.

[56] *Chích mích:* xích mích, chếch mác.

[57] *Liệt lào*: ? (xin chỉ giúp)

[58] *Hân hủi*: hất hủi, khinh khi.

[59] Tục ngữ. Người ta nói trại ra là *đông có mầy, tây có tao*.

Chị chồng, em vợ, hằng suy,
Chị dâu, em rể, phải vì đắn đo.
Sui một nhà, ra cả họ,
Kẻ khen sum hiệp, người cho vui vầy.
Anh em như bát nước đầy,
Ở hằng không dọng, tiếng nầy đồn vang.
Thơm danh anh chị rỡ ràng,
Rạng danh em út, tiếng tràn khắp bao.

ĐOẠN THỨ VII

Luận về anh em, chị em bạn.

Có câu bằng hữu chi giao,
Anh em kết bạn, ước ao được hòa.
Chọn người tài đức, thiệt thà,
Công bình, ngay thẳng, đặng mà làm quen.
Ở sao như nước đánh phèn[60],
Lễ nghi, nhơn nghĩa, sang, hèn, sạch, trong.
Cang thường lo giữ cho ròng,
Việc nên, đều phải, giữ xong chánh tà.
Người hung, kẻ dữ, nhuốc nha,
Gian tham, dua nịnh, không mà dám quen.
Mình hèn, mình ở bực hèn,
Xét thân, suy phận, đua chen làm gì.
Giàu sang, cao trọng, oai nghi,
Nếu không toan liệu, có khi nhục mình.
Người đời phải ở cho minh,
Đều nên thì chọn, giữ gìn nết na.
Loạn thường luân lý, tránh xa,
Lòng hằng sợ tội, lo mà biệt phân.
Nữ, Nam, chẳng dám năng gần,
Thánh hiền đã dạy, phải vâng, phải dè,
Gian hùng, mất cỡ[61] nhiều bề,
Gạt người lấy của lòng chê đừng làm.
Làm lành, làm phải thì ham,
Bất nhơn, thất đức, chớ đam lòng tà.
Cùng nhau tin tưởng thiệt thà,
Lựa đều chỉ bảo, việc mà bình yên.
Giàu, sang, có thế, có quyền,
Ở đừng khinh bạc bạn hiền làm chi;
Thương nhau, phải vị, phải vì,
Mình hay, mình giỏi, lòng thì cũng thương.
Khi ăn, khi uống, toan đương,
Việc làm, tiếng nói phải nhường trước sau,
Gặp cơn hoạn nạn chữa bàu,
Tính bề, liệu thế, cứu nhau khỏi nàn.
Bịnh đau thăm viếng lo toan,
Mắc đều phiền não, ủi an vui lòng.
Hễ cây có trái thì trồng,
Bạn hiền có nghĩa mới trông giúp mình.
Kết lòng, kết dạ, thiệt tình,
Việc lành, chỉ bảo, tánh thìn cùng nhau.
Nói hành, nói láo, xa mau,
Người gian, kẻ nịnh, trước sau phải dò.
Đừng hay hờn trách đôi co,

[60] Nước đánh phèn thì trong, ăn ở như nước đánh phèn là những điều giận dỗi đều bỏ qua.

[61] Mất cỡ: tức mất cái con người của mình đi, ngày nay nói *mắc cỡ*, thẹn.

Nương nhau yêu mến giữ cho an lành.
Đồng tâm kết nghĩa rạng danh,
Bạn mà trung hậu, khỏi sanh đều phiền.
Người hiền phải kết bạn hiền,
Lại không dám mượn bạc tiền của chi.
Chẳng hề có lấy vật gì,
Đừng hay mượn lãnh của thì[62] người ta.
Bởi vì sợ lụy nhuốc nha,
Bạn phiền, bạn muộn, cớ ra bạc tiền.
Làm cho xa cách bạn hiền,
Phá nhơn, phá nghĩa, không yên vì tiền.
Ở đời có kẻ nên phiền,
Khi đầu mượn bạc, mặt liền phát vui.
Đến sau lúc trả ngùi ngùi,
Bạc đồng, bạc cắt, sụt sùi móc ra.
Sợ đều như vậy mà xa,
Hằng gần cách ấy, hằng ra cách lìa.
Lại còn nhiều nỗi phân chia,
Chị em bài bạc, sớm, khuya, trong nhà.
Có tiền, anh bảy, chị ba,
Đãi cơm, đãi cháo, trầu, mà têm đưa.
Hết tiền, hết mến, hết ưa,
Giụm ba, giụm bảy, nói thừa, nói thêm,
Thôi kêu, thôi rủ, ngày đêm,
Dứt niềm yêu chuộng, dứt niềm ngóng trông.
Nầy cha, nầy mẹ, nầy chồng,
Nầy con, nầy vợ, nầy ông ngoại rày.
Nầy là bà nội trọng thay,
Nầy quan nhứt phẩm, nầy tay anh hùng.
Cậu cô, anh chị, ở chung,
Ông gia, bác ruột, lại cùng bác dâu.
Ngồi sòng bất kể, bất câu[63],
Cứ tiền mà tính dạ sầu xót xa.
Khắp nơi, chốn chốn, nhà nhà,
Mắt đà rõ thấy thiệt là bạc hung.
Huống chi bạn hữu nào dung,
Hằng lo kêu rủ, mặt trung ít người.
Bất nhơn chi lắm hỡi đời,
Làm cho bạn ngọc rã rời nghèo ngang.
Tay cầm ngọn bút thở than;
Ngậm ngùi cám cảnh, bàng hoàng thiết tha!
Ở sao thơm thể vườn hoa,
Anh em kết bạn đặng mà sáng danh.
Người lành, phải kiếm bạn lành,
Không nghi, không ngại, không sanh giận hờn.
Lòng hay giữ chánh như sơn[64],
Son vàng phết chặt chẳng sờn, chẳng phai.
Bạn xinh, bạn tốt, ít ai,
Lòng tra, trí hạp, hoài hoài, khăng khăng.
Trăm năm trọn nghĩa kim bằng,
Trăm năm bạn ngọc, lòng hằng vui thay.
Cang thường lược luận chỉ bày,
Những vì tài đức chịu rày công lao.
Xem coi từ trước, tới sau,
Rõ đều ích trọng, giúp nhau ở đời.

[62] Chữ thì ở đây làm hỏng câu thơ.

[63] *Bất câu*: không kể,không để ý gì, chẳng cần phân biệt.

[64] Dịch chữ *đan tâm*, lòng đỏ.Người ta nói đỏ tựa sơn. tức ngay thẳng.

Nên biên đồng tặng nhiều lời,
Thiệt tôi cám nghĩa: Vậy người phải toan.
Mấy thu chịu cực không màng[65],
Ước trông sĩ tử, hỉ hoan vui lòng.
Giữ cầm giềng mối đặng xong,
Nên người, nên của, ngoài trong cho thành.
Lo đều lánh dữ, làm lành,
Xác no, hồn đủ, thơm danh vẹn toàn.
Ở hằng đặng phước bình an,
Ngày sau Chúa thưởng hiển vang đời đời.

# Chung 終

[65] Tác giả mày mò để viết quyển nầy mất hết mấy năm.

## MỤC LỤC[66]

Đề tặng……III
Tiểu Tự……VIII

ĐOẠN I: Luận về Đức Chúa Trời và loài Người 1

*Điều thứ nhứt*: Suy xét, những việc trên trời, dưới đất, thì chắc có Đức Chúa Trời là vua cả trời đất, là Đấng đã sanh loài người ta, và đã tạo thành vạn vật..1
*Điều thứ hai*: Luận về loài người ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời và tạ ơn Người..5
ĐOẠN II: Luận về đứng làm vua quan, và về kẻ làm dân 9
*Điều thứ nhứt*: Về giềng vua, quan quyền 9
*Điều thứ hai*: Về phận làm tôi vua (*nhà nước*) 16

ĐOẠN III: Luận về cha mẹ, con cái. 26
*Điều thứ nhứt:* Về việc bổn phận cha mẹ phải làm cho concái 26
*Điều thứ hai*: Luận về bổn phận con trai 44
*Điều thứ ba*: Luận về bổn phận con gái… 50
§1. __ Về việc Công (*nghề nghiệp con gái*)…… 50
§2. __ Về việc Dung (*hình dung*)…… 51
§3. __ Về việc Ngôn (*lời nói*)…… 53
§4. __ Về việc Hạnh (*nết na*)…… … 54

ĐOẠN IV: Luận về thầy trò…… 56
*Điều thứ nhứt*: Về phận làm thầy…… 56

[66] Các số trang nầy là theo bản in 1919, chúng tôi để nguyên như một tài liệu….

§1.__ Về thầy dạy……58
§2.__ Dạy về Thượng Phụ là Đức Chúa Trời… 59
§3.__ Dạy về Trung Phụ là vua, (*Giám quấc*)… 59
§4.__ Dạy về Hạ Phụ (*là cha mẹ*)……60
§5.__ Dạy về việc Nhơn…… 61
§6.__ Dạy về việc Nghĩa…… 64
§7.__ Dạy về việc Lễ Nghi…… 65
§8.__ Về việc Trí…… 68
§9.__ Về việc Tín…… 74
§10.__ Về việc Sĩ (*người hay chữ*)…… 77

Dẫn tích ông Petrus TRƯƠNG VĨNH KÝ…… 81

Điều thứ hai: Về ít nghề nghiệp…… 85
__ Về việc Nông (*người làm ruộng*)……85
1__ Về việc Canh (*kẻ cày bừa*)……87
2__ Về việc Công (*người làm thợ*)…… 90
3__ Về việc Thương (*người buôn bán*)…… 91
4__ Về việc Ngư (*kẻ bắt cá*)…… … 95
5__ Về việc Tiều (*kẻ đốn củi*)…… …… …… 96
6__ Về việc Mục (*kẻ chăn giữ thú vật*)…… …… 97
Điều thứ ba: Về phận học trò, Nam, Nữ…… 98

ĐOẠN V: Luận về vợ chồng…… 103
*Điều thứ nhứt*: Về vợ chồng kết bạn, phải thương yêu nhau, đừng ở tình thưa nghĩa lợt…… …… .103
*Điều thứ hai:* Về phận chồng…… 110
*Điều thứ ba:* Về phận vợ …… 115

ĐOẠN VI: Luận về anh em, chị em ruột phải thương mến… 119

ĐOẠN VII: Luận về anh em bằng hữu đừng ở dạ đảo điên…… 122